Nguyễn Hiến Lê

Mười lăm gương phụ nữ

NXB Văn hóa Thông tin

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Tựa

Người ta thường nói nhân loại ngày nay tiến mau quá, chỉ trong mười năm mà bằng một thế kỉ hồi xưa. Về phương diện kĩ thuật, vật chất thì lời đó đúng, nhưng về phương diện tinh thần, cảm xúc, suy tư, tập tục thì chưa chắc.

Tôi xin lấy thí dụ vấn đề nam nữ bình quyền. Từ khi nữ sĩ Pháp Maria Deraismes sáng lập tờ **Le Droit des Femmes** *(Nữ quyền – năm 1867) tới nay đã trên một thế kỉ mà ngay ở Pháp vẫn còn những người như Simone de Beauvoir trong cuốn* **Le deuxième sexe** *(Giống thứ nhì), hoặc như Françoise Parturier, trong cuốn* **Lettre ouverte aux hommes** *(Thư ngỏ gởi phái nam) thỉnh thoảng phải lên tiếng nhắc nhở rằng vấn đề đó chưa giải quyết xong, phái nữ mới chỉ được bình đẳng với phái nam trên phương diện pháp luật, chứ sự thực, trong xã hội, vẫn còn bị thiệt thòi nhiều thứ, vẫn còn bị coi là "giống thứ nhì", thua kém "giống thứ nhất".*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Nguyên nhân có nhiều, trong lời giới thiệu này, chúng tôi không thể xét hết được, chỉ xin đưa ra nguyên nhân chính: thay đổi luật pháp là chuyện dễ, chỉ cần một nét bút; mà thay đổi lòng con người, tinh thần con người, tập tục trong xã hội, nhất là thay đổi cả một nền văn minh đã có từ mấy nghìn năm thì phải vài thế kỉ. Tôi nghĩ rằng phải qua thế kỉ XXI, khi mà đại đa số phụ nữ chứng tỏ bằng hành động, một cách khiêm tốn, nhã nhặn – chứ không huênh hoang, hằn học – rằng họ cũng thông minh, tài giỏi trong mọi hoạt động như đàn ông, nhất là đừng nghĩ rằng hễ là đàn bà có những cặp giò khêu gợi, những môi son đỏ choét, những móng tay móng chân vấy máu… thì lúc đó họ mới thực sự bình đẳng với đàn ông, và xã hội loài người mới bước qua một giai đoạn mới: giai đoạn không còn sự phân công, cách biệt giữa nam nữ: nam lo việc xã hội, nữ lo việc tề gia nữa; mà nam và nữ sẽ cùng nhau chia xẻ mọi việc trong gia đình và xã hội, tùy theo khả năng của từng người.

Chúng tôi không xét xã hội lúc đó có tốt đẹp hơn xã hội của ông cha chúng ta không, vì cái gì cũng có bề mặt và bề trái, mà dòng lịch sử luôn luôn chảy xuôi, có cố lội ngược dòng thì cũng chỉ được một khúc rồi cũng bị cuốn theo mất.

Ở nước ta, do nạn chiến tranh trong mấy chục

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

năm nay, bây giờ thêm nạn kinh tế, nên các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề phụ nữ, bị lu mờ đi cả, tạm gác lại một bên. Chẳng hạn sự mãi dâm vừa là cái ung nhọt của xã hội, vừa là cái tủi nhục của phụ nữ, mà cũng chỉ có vài bài báo, vài cuộc diễn thuyết phản kháng qua loa rồi thì thôi, chưa có cách nào giải quyết được. Làm sao giải quyết được khi còn trên nửa triệu quân đội "đồng minh" ở trong nước?

Ngay như giới nữ sĩ, giới phụ nữ tiến bộ nhất, cũng cơ hồ không muốn gánh nhiệm vụ của họ nữa; đôi khi ta cũng thấy họ mô tả trong tiểu thuyết thân phận của những kẻ xấu số nhất trong phái họ, nhưng đọc xong ta có cảm tưởng rằng họ không có ý thức xây dựng, tranh đấu mà chỉ nhằm mục đích chiều theo thị hiếu độc giả. Còn trong thơ thì tôi mới đọc xong một tập phê bình thơ hiện đại, thấy phụ nữ xuất hiện rất nhiều, nhưng chỉ xuất hiện trong cái điệu "anh anh em em".

Nhưng tôi tin chắc rằng khi hòa bình trở lại, vấn đề phụ nữ sẽ được nêu lên và ít nhất là ở thành thị, họ sẽ đòi được cái thân phận như thân phận phụ nữ phương Tây. Ngay bây giờ đây, chúng tôi đã được nghe một bà bạn thuộc vào cái lớp cũ, trách chúng tôi rằng:

"Các ông viết sách hình như chỉ để cho bọn đàn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

ông các ông đọc, quên hẳn bọn đàn bà chúng tôi đi. Viết về vấn đề giữ gìn sức khỏe mà có ông tuyệt nhiên không nhắc tới vệ sinh của phụ nữ, lạ chưa! Còn ông nữa, ông viết được tiểu sử mấy chục danh nhân rồi? Năm hay sáu chục? Và có bao nhiêu danh nhân ở trong nữ giới? Marie Curie, Helen Keller, Florence Nightingale, G.Sand, bà La Fayette, rồi ai nữa? Các ông chỉ đề cao các ông thôi".

Tôi đáp:

"Lời trách của bà rất đúng, nhưng lỗi là lỗi chung chứ không phải của riêng tôi. Mười năm nay tôi đã cố kiếm tiểu sử các nữ danh nhân, các vị đã hi sinh cho nhân loại, chứ không phải các bà hoàng bà chúa, mà chỉ kiếm được bốn năm vị đó thôi. Không phải vì là bẩm sinh, tài đức của đàn bà kém đàn ông đâu. Nhưng cái văn minh nhân loại hiện nay là do đàn ông xây dựng cho nên mặc dầu đàn bà có công lao đóng góp ngang đàn ông mà cho tới bây giờ chỉ giữ một vai phụ, thiên tư không được phát triển tột bực, trừ một số rất hiếm, mà sự nghiệp phải thua đàn ông trong hầu hết các ngành hoạt động... Cũng còn do lẽ này nữa: lịch sử nhân loại hoàn toàn do đàn ông viết, và dĩ nhiên họ đề cao họ trước hết, như bà đã nói. Vậy lỗi là lỗi của nền văn minh chúng ta".

Hai tháng sau, tôi đã quên câu chuyện đó thì

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

một hôm nhận được một cuốn sách dày, bìa cứng, bà bạn đó cho đem tới. Mới đọc nhan đề: Femmes d'hier et de demain, d'ici et d'ailleurs [1] và coi qua bảng Mục lục, tôi đã hiểu thâm ý của bà rồi và xin nhận nhiệm vụ chứ không dám từ chối.

Tác giả Marianne Monestier là một nữ sĩ kiêm kí giả có tác phẩm đầu tiên hồi mười tám tuổi (**A premières vues**, được giải thưởng của Hàn lâm viện Pháp), hợp tác với tờ **Marie Claire** và vài đài phát thanh, hiện nay đã cho ra được trên mười cuốn: tiểu thuyết, tiểu sử, khảo luận, phóng sự...

Trong cuốn **Femmes d'hier et de demain, d'ici et d'ailleurs** , bà muốn góp công vào bộ lịch sử của phụ nữ, sửa lại một nỗi bất công họ phải chịu: bà phỏng vấn, điều tra, gom góp tất cả các tài liệu về vài trăm phụ nữ hữu danh và vô danh có công ít nhiều với đồng bào, nhân loại, để chúng ta khỏi quên những vị đó.

Tác phẩm dày 380 trang, khổ trung bình, tài liệu dồi dào, nhưng thiếu tính cách nhất trí, bố cục không chặt chẽ. Phần thứ nhất, dày hơn cả – non 200 trang – mà đọc cũng vui hơn cả, gồm mười hai bài chép

---

(1) "Phụ nữ hôm qua và ngày mai, ở đây và ở những nơi khác" – nhà xuất bản Plon-Paris, 1967.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

những hồi kí cùng các cuộc phỏng vấn một số phụ nữ danh tiếng; phần thứ nhì chỉ khoảng sáu chục trang mà ghi có cả trăm nhà, mỗi nhà được hai trang, có khi chỉ vài hàng, y như những bản khai lý lịch vậy; phần thứ ba chép đời và sự nghiệp của tất cả các phụ nữ được giải thưởng Nobel, từ trước đến nay về Hòa Bình, Văn chương và Khoa học [1]; phần cuối, tạp nhạp nhất, khoảng năm chục trang, gồm ba đề tài: Phụ nữ và óc phát minh; Đàn ông phán đoán chúng ta (phụ nữ) ra sao; Phụ nữ và hoa.

Vì muốn giữ đúng chủ trương từ trước tới nay: Tiểu sử phải hấp dẫn, truyền cảm thì mới có tác động tới tâm hồn người đọc, nên chúng tôi chỉ lựa trong phần nhất và phần ba lấy mười lăm nhà để giới thiệu với độc giả, rồi xếp đặt lại thành ba mục: Bốn nhà hi sinh cho nhân loại; Năm nhà mạo hiểm; Sáu nữ sĩ.

Sau cùng chúng tôi phải xin lỗi Tác giả và Độc giả đã không dịch sát từng chữ mà phải châm chước, có khi lược bỏ vài câu, vài đoạn, cũng chỉ để cho bản này được dễ đọc. Nhưng tôi vẫn phải theo lối hành văn của tác giả: đó là cái lụy của người dịch.

Tôi mong rằng độc giả đọc xong cuốn này, lòng

---

(1) Xem chú thích trang 9.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tự tín của các bạn gái sẽ tăng lên, họ sẽ thấy nếu họ muốn thì cũng lập được những sự nghiệp lẫy lừng như đàn ông, mà nền văn minh tương lai sẽ không phải của riêng đàn ông xây dựng, vì họ không kém đàn ông về một phương diện nào hết.

Sài gòn ngày 1.5.1970

---

(1) Tôi chỉ kể tên dưới đây những bà được giải thưởng Nobel không được lựa trong tập này vì tiểu sử quá vắn tắt, khó khăn:

- *Giải thưởng* Hòa Bình: *Bertha Kinsky (1905), Jane Adams (1931), Emily Greene Balch (1946).*
- *Giải thưởng* Văn chương: *Grazia deledda (1945), còn năm nhà kia, đều dịch hết.*
- *Giải thưởng* Khoa học: *Gerty Gori về sinh lí học và y học (1947); Maria Goepper Mayer về vật lí học (1963), Dorothy Crowfoot Hodgin về hóa học (1964); Marie Curie (1903) và Irène Curie (1934)* mà ai cũng nhớ tên và chúng tôi đã giới thiệu trong cuốn *Gương Hi sinh* kì hơn Marianne Monestier.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

PHẦN THỨ NHẤT

BỐN NHÀ HI SINH CHO NHÂN LOẠI

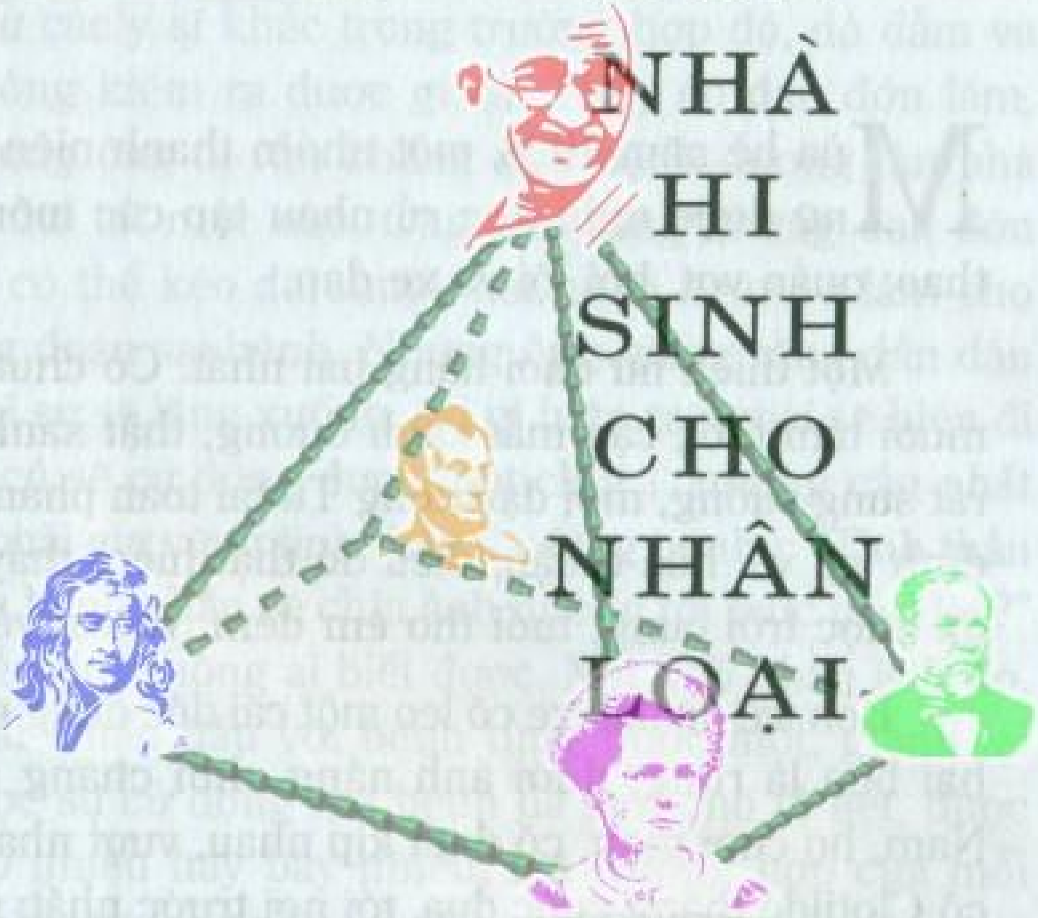

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

CLOTILDE LOMBORO

ÂN NHÂN CỦA NHỮNG NGƯỜI LIỆT BẠI

Mùa hè năm 1928, một nhóm thanh niên nam nữ được nghỉ học tụ nhau tập các môn thể thao: quần vợt, bơi lội và xe đạp.

Một thiếu nữ chơi hăng hái nhất. Cô chưa đầy mười tám tuổi, cặp mắt xanh dương, thật xanh. Cô rất sung sướng, mới đậu xong Tú tài toàn phần. Gia đình vui vẻ, hòa thuận, điều đó thật hiếm thấy. Cô đã được trời cưng, tuổi thơ êm đềm, và vui vẻ.

Bọn trẻ đó đạp xe cố leo một cái dốc dựng đứng, hai bên là rừng; dưới ánh nắng chói chang miền Nam, họ cười giòn, cố đuổi kịp nhau, vượt nhau, và cô Clotilde thắng cuộc đua, tới nơi trước nhất; mình đẫm mồ hôi, nhưng mừng rỡ, cô lắc mạnh đầu cho mớ tóc khỏi xòa trên trán. Mớ tóc cô đen nhánh, như một mảnh đêm tối nổi bật lên nền cây xanh của rừng, dưới bầu trời nóng nực.

Vậy mà hôm sau, cô đã bị chứng tê liệt của trẻ

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

em; chứng bệnh như một con mãnh cầm sà xuống bắt mồi và chỉ trong mấy giờ, làm cho thân thể tràn trề sinh lực đó bị vật ngã. Hồi đó chưa có thuốc tiêm phòng bệnh và bệnh tăng lên theo một tiến triển tàn nhẫn.

Mấy ngày đầu, viên y sĩ trị bệnh cho cô, cũng như các y sĩ khác trong trường hợp đó, dò dẫm và không kiếm ra được gì cả. Thấy cô đau đớn lắm, nhưng ông ta vẫn không ngờ bệnh đương tàn phá cơ thể tới mức nào. Ông biết rằng những đau đớn đó có thể kéo dài mười, hai mươi ngày và làm cho ông đoán sai bệnh. Nhưng ông giảng rằng dần dần mọi sự sẽ lắng xuống, cái gì hiện ra ngoài sẽ biến đi và cô sẽ cử động được một chút... nhưng cần nhất là phải giữ vững tinh thần đã. Ông tự nhủ: "Tinh thần của bệnh nhân sẽ chịu ảnh hưởng tới mức nào đây?" Điều đó không ai biết được. Nỗi khó khăn là ở đó, phải chiến đấu với bệnh từng bước một, giành lại được sự cử động mà bệnh đã làm cho tê liệt, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, mà trường hợp của mỗi bệnh nhân một khác. Như cô Clotilde này sẽ phải chiến đấu như vậy mấy năm? Hai năm? Hay hơn nữa? Tội nghiệp!... Một thiếu nữ đẹp như vậy!

*

Hôm nay cô Clotilde Lomboro vẫn còn cặp mắt

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

xanh lạ lùng đó, nhưng tóc đã hoa râm. Cô bình thản kể lại những giai đoạn chiến đấu đầu tiên hồi đó.

Chắc bà đã biết, khi mới bị bệnh đó, người ta vẫn còn hi vọng. Ngay từ mấy ngày đầu, tôi đã thấy mấy ngón tay của tôi cử động được một chút, rồi tới cả bàn tay. Do bản năng, tôi rán làm thêm những cử động khác. Khó nhọc vô cùng, nhưng mặc, cứ rán! Lần lần tôi khôi phục được một chút, nhưng có một hồi gần như không tấn bộ được chút nào cả. Sáu tháng sau, chị tôi đem cho tôi một bó hoa. Tôi đưa tay ra đỡ mà nước mắt mừng rỡ ròng ròng chảy xuống ướt đẫm cả hoa. Đó là cử động đầu tiên của tôi mà không thất bại thảm hại".

Nhưng khi cô Clotilde biết rằng chỉ có thể khôi phục lại các cử động tới mức đó thôi, còn một bức tường chắn ngang nữa không sao vượt nổi thì cô đâm ra tuyệt vọng. Hết rồi, hết hẳn rồi đã đạt tới mức tối đa có thể hi vọng được rồi.

Cô có để cho nỗi tuyệt vọng đó hủy diệt cô không? Không. Vì song thân cô thông minh, can đảm, âu yếm cô, tin tưởng ở tương lai nên truyền cho cô một sức mạnh tinh thần lớn lao, một nghị lực phi thường, quyết tâm chiến đấu với sự sống, nếu không thì cô đã thành một người bỏ đi rồi.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Sau hai năm được huấn luyện lại ở viện Chỉnh hình (Orthopédie) Lausanne, Clotilde Lomboro trở về nhà với một cặp nạng: buổi tối đó, song thân cô khiêng cô lên từng lầu nhất. Nhưng sáng hôm sau lại đặt cô vào phòng cũ của cô ở từng lầu nhì. Ba tháng sau, cô chống nạng mà leo lên được phòng của cô, khỏi phải nhờ ai cả.

Cô nói:

Song thân tôi thường run sợ cho tôi, nhưng rán làm thinh, như vậy buộc tôi phải tự thắng mọi trở ngại. Chẳng hạn, mỗi khi đi huấn luyện lại để cải thiện, ba tôi đưa tôi lên xe lửa, ôm hôn tôi rồi khuyến khích tôi: "Con rán tự xoay xở lấy, ba đã báo trước cho người ta rồi. Người ta sẽ ra ga đón con".

Cô là thiếu nữ đương tuổi hoa niên năm 1928 đã thành một bệnh nhân gan lì mà ý quyết thắng số phận cứ mỗi ngày mỗi tăng. Cô đọc sách, học hỏi, và nhất định rán sống một đời sống bình thường. Trước hết cô học môn kế toán để giúp cha trong việc quản lý nhà máy. Đó mới chỉ là bước đầu. Lần lần cô nảy ra ý này: thành lập một hội cho các người liệt bại ở Pháp. Năm 1932, ở viện Chỉnh hình Lausanne, bà phước Stanislas biết Clotilde là người nóng nảy khó tính vô cùng, nhưng có một

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

cá tính rất mạnh, giới thiệu cô với một người tê bại khác, André Trannoy, bảo rằng hai người tính giống nhau, có thể hiểu nhau được và hợp tác với nhau. Hợp tác trong công việc gì đây? Đó là điều họ sẽ tính toán sau.

Hai thanh niên đó mới đầu có vài chỗ xung đột nhau, nhưng chẳng bao lâu thành một cặp bạn thân. Rồi một số bệnh nhân khác trong dưỡng đường nhập bọn với họ.

Khi rời Lausanne, họ hứa sẽ thư từ với nhau để giúp đỡ nhau về tinh thần; hơn nữa họ còn định sẽ liên lạc với các bệnh nhân cô lập khác. Mới đầu họ gom được độ năm chục người như vậy.

Cô nói:

– Vào khoảng 1930, chúng tôi đã cảm thấy ngay rằng một sự giúp đỡ về tinh thần chưa đủ, và cần có những người khỏe mạnh làm việc với chúng tôi. Vì vậy mà chúng tôi nảy ra ý thành lập một hội các người liệt bại.

*

* *

1941! Như một con nhện khổng lồ, quân Đức giăng màng lưới lên khắp nước Pháp. Biên giới Thụy

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Sĩ bị khép chặt. Không thể trở qua Lausanne được nữa. Clotilde Lomboro phải lại trị bệnh ở Aix-les-Bains.

Và một cảnh tượng tầm thường xảy ra hằng ngày này: cảnh tượng một nỗi thất vọng ghê gớm, không có lối thoát, đã làm cho cô quyết định về những hoạt động sau này. Hôm đó cô thấy một thiếu phụ vừa khóc vừa đẩy một chiếc xe nhỏ trong đó có hai em gái liệt bại. Y sĩ mới cho bà ta hay rằng phải trị bệnh ở khu *Ôn tuyền* để ít nhất là một năm. Mà bà mẹ đó không thể để hai đứa con nhỏ ở lại Aix một mình được, cũng không thể xa chồng và những đứa con khác trong một năm được. Khó tính quá, biết làm sao đây.

Cô Clotilde thấy cảnh đó thương tâm quá, viết thơ cho một người bạn gái cũng liệt bại như cô; rồi một lần nữa, được song thân khuyến khích, cô quyết tâm hành động. Cô và cô bạn phải chống nạng mà đi, nhưng có một nghị lực phi thường, mấy lần lui tới khắp nơi, vận động với ông thị trưởng Aix-les-Bains, ông giám đốc Trung tâm Ôn tuyền, và với nhiều hội từ thiện nữa. Có công toi không?

Không. Hai cô đã nhận được nhiều số tiền trợ cấp đủ để mướn một khách sạn mở một phòng tiếp đón các người liệt bại. Hai em gái liệt bại đó,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Minouchette và Janine, là những em đầu tiên được hưởng công việc từ thiện.

Vài tháng sau, có người rao bán một ngôi nhà ở gần Aix. Tên biệt thự đó là *Vườn hồng*; tiếp đón các người liệt bại ở đó thì thật là thích hợp. Giá tiền ngôi nhà cao quá: 1.800.000 quan năm 1941.

Nhưng cao thì cao, thế nào cũng phải mua cho kì được. Thế là cô Clotilde Bomboro lại chống nạng đi vận động, quyết chí chiến đấu để thực hiện lí tưởng mà cũng là lẽ sống của cô.

Cô mua được biệt thự Vườn hồng, và khi biệt thự đó mở cửa để tiếp đón các trẻ em liệt bại thì cô đã mở thêm được một trường học ngay trong khu vườn nữa.

Từ đó, hoạt động của cô mỗi ngày mỗi lan rộng. Thắng được mọi trở ngại về phần cô, quên hẳn bản thân mà chỉ nghĩ tới người khác, cô đã thực hiện được một trong những công trình hữu ích nhất, quan trọng nhất.

Hiện nay có 200.000 người liệt bại. *Hội các người liệt bại* ở Pháp giúp đỡ các người trẻ tự săn sóc cho mình, luyện tinh thần, trí tuệ và học một nghề có thể bù cho sự tàn tật của họ mà sống một cách bình thường.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Ở Paris, tại những cư xá lớn cho thợ thuyền, hội đã xây dựng những ngôi nhà cho những người liệt bại có thể làm việc ở nhà máy được; lại lập những xưởng kiểu mẫu để thu dụng những thanh niên liệt bại cho họ khỏi chết dần chết mòn trong những trại cứu tế.

Một ngày kia 80% những người liệt bại có thể làm việc được. Và mới rồi hội đã táo bạo dựng một ngôi nhà và một xưởng cho 20% những người tàn tật nặng nhất, những người cho tới ngày nay bị xếp vào hạng "không thể thu dụng được".

Tất cả những công trình đó đều do sáng kiến và công lao của một thiếu nữ bất hạnh nhưng đã nghĩ tới người khác mà thắng được số phận.

Hiện nay tại trung tâm Paris của *Hội các người liệt bại*, cứ tám giờ sáng là cô Clotilde Lomboro đã lại phân phát công việc cho năm chục nhân viên, liệt bại hoặc lành mạnh, gọi điện thoại, đọc thư từ cho thư kí đánh máy, coi xét các hồ sơ, nghiên cứu các trường hợp, cảnh ngộ về phương diện xã hội mà các chi nhánh gởi tới để cô quyết định.

Rồi cô lái chiếc xe hai mã lực đi dự các cuộc hội họp thăm viếng nơi này nơi khác.

Buổi tối, phòng ăn vang lên những chuỗi cười

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

giòn giã, những câu chuyện khôi hài, và cho tới 22 giờ, cô tự lái lấy chiếc ghế bành có bánh xe của cô cũng lanh lẹn như hồi xưa cô lái chiếc xe đạp trên đường cái dưới ánh nắng hè, lại gần người này an ủi vài câu, tới người kia nghe một lời tâm sự, giúp cho mọi người vui vẻ.

Cặp mắt của cô vẫn sáng như xưa, hơi có vẻ tinh ranh mà đầy kiên nghị.

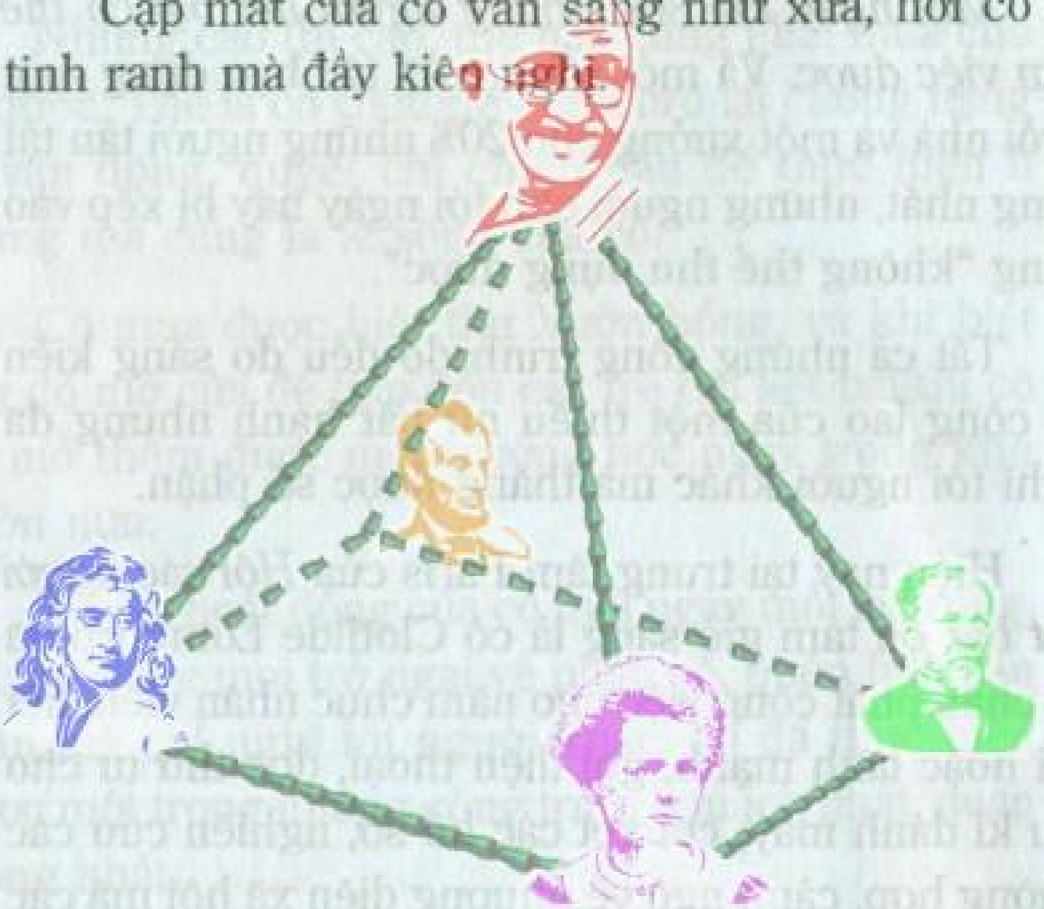

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

MARIA DERAISMES

NGƯỜI SUỐT ĐỜI CHIẾN ĐẤU CHO NỮ QUYỀN

Cách đây gần hai chục năm, một lần nhân đi thăm một chị bạn thân quen nhau từ lâu, chị Suzanne Fournier, mà tôi được đọc mấy hàng này trên cái bệ một pho tượng:

Maria Deraismes, 1828-1894
Triết gia – Nhà hùng biện – Nữ sĩ
Chủ tịch đầu tiên của
Hội Cải thiện thân phận phụ nữ
Và tranh đấu cho nữ quyền.

Bệ đó đối diện với bệ của Jean Leclaire, người đã có công năm 1844 dùng chất *blanc de zinc* thay cho chất *blanc de céruse* "để bảo vệ sức khỏe thợ

(1) Blanc de zinc là ôc-xýt kẽm, blanc de céruse là cac-bo-nat chì, cũng gọi là blanc d'argent; cả hai đều trắng và dùng để sơn nhưng thứ sau có độc, hít vào có hại cho sức khỏe.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thuyền" và đã có tinh thần cải cách về vấn đề Tương tế, vấn đề cho nhân viên được chia lời với chủ nhân.

Xưa kia, trên hai bệ đó đều có tượng bằng đồng đen, nhưng quân Đức đã hạ xuống cả rồi; cảnh phá hủy đó đáng buồn thật, nhưng vẫn còn nhắc cho đám bồ câu, trẻ em, các trai gái yêu nhau, các ông già bà cả, thường lui tới công viên ở quận XVII (Paris) đó nhớ rằng đã có hai nhà bác ái, nổi danh vì tình yêu nhân loại.

(...) Chúng ta chỉ còn giữ được mỗi một bức chân dung chính thức của Maria Deraismes. Trên chân dung đó ta thấy một bà già xấu, béo phị, kiểu cách, y như mọi bà đã quá ngũ tuần trong giới trưởng giả thời đó, coi mà ngán. Chỉ nhờ mỗi chiếc huy chương tam điểm lớn đeo ở ngực bà, ta mới nhớ rằng bà không phải là một phụ nữ tầm thường, trái lại bà có quyền uy chẳng riêng trong khu vực đó mà cả trong nhiều khu vực khác nữa.

Nhưng còn một bức chân dung khác, ít người biết, ngược hẳn với bức trên. Bức này, vẽ một thiếu phụ trẻ, mảnh mai, tóc rậm, mắt sâu và cách xa nhau, khóe miệng thanh nhã, thông minh. Cổ cao, mặt tròn, đường nét của má duyên dáng. Bà bận một chiếc áo hở cổ màu sẫm, cổ áo và ống tay có một dải thêu rộng.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Và nhất là có chiếc nón trên đầu.

Chiếc nón đó tỏ rằng bà đắc ý, muốn tỏ vẻ trẻ trung của mình, muốn được người khác quý mến mình. Nón màu sẫm, vành mềm. Phía trước đính một cái bông lớn và một chiếc lông chim trắng rủ xuống phía sau gáy.

Nét mặt đó đúng là nét mặt nhân vật kì dị đã làm cho dân chúng Paris phải mê mẩn đó, đã chiến đấu dữ tợn như sư tử để cải thiện thân phận đàn bà và đã cách mệnh hội *Tam Điểm*. Hai cuộc chiến đấu đó, cho hội Tam Điểm và cho sự bình quyền giữa nam nữ, có liên quan mật thiết với nhau.

Nhưng Bà có tượng ở Công viên đó, bà Maria Deraismes là ai vậy?

Chính ra, tên của bà là Marie Adelaide Deraismes. Bà sinh ra ở Paris, đường Saint Denis, là thứ nữ của ông François Deraismes và bà Anne Soleil.

Chị ruột là Anne Marie, hơn bà bảy tuổi.

Thân phụ bà, François Deraismes, ở trong một gia đình đã mấy đời làm nghề mãi biện, nhờ khéo

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

làm ăn mà xây dựng được một sản nghiệp vững vàng và thành lập một hãng quan trọng. Theo Eliane Brault thì "giới sang trọng nhất ở Paris thường lui tới nhà bà François Deraismes".

Nghề mãi biện đó truyền tới François được ba đời rồi thì ngưng; Maria không nối nghiệp cha, mà cụ không có người con trai nào cả, và mất năm 1852.

Có lẽ vì cụ thất vọng không có con trai để nối dõi, nên cho bà Maria học hành như con trai, như vậy là trái tục thời đó, trái cả với nền giáo dục trong giới trưởng giả của bà nữa.

Bà rất ham học, nhiệt liệt theo nền giáo dục đó nó hợp với những khuynh hướng tự nhiên mỗi ngày mỗi rõ rệt của bà.

Nếu sống ở thời đại chúng ta thì chắc chắn bà đã thành công rực rỡ ở Đại học. Nhưng ở đầu thế kỉ XIX bà không thể vô Đại học được. Với lại thân phụ bà phải lo điều khiển một hãng lớn, trách nhiệm nặng nhọc, ít có thì giờ để săn sóc kĩ lưỡng sự học của con gái. Vì vậy mà bà Maria được tự do, tùy hứng muốn học gì thì học. Và bà hăng hái học đủ các môn: bà học rất kĩ môn cổ học vì bà cho nó là căn bản cần thiết cho sự đào luyện tâm trí, rồi bà học nhạc, thi văn, họa, lại tò mò đọc các thánh thư, học cổ ngữ Hi Lạp và La Tinh, cùng các ngôn ngữ

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

phương Đông. Cả nhà, đặc biệt là Anna, chị ruột bà, người rất yêu quí bà, đều vừa phục vừa khuyến khích bà trong các môn học đó.

Chưa đầy mười hai tuổi, mà ngoài những khuynh hướng khác, bà đã tỏ ra hùng biện.

Mùa hè, bà thường theo song thân lại nghỉ trong điền trang của gia đình Mathurin, gần Pontoise. Trong hoa viên của điền trang có một cái đình[1]; bà dùng đình đó làm diễn đàn để tập đọc những diễn văn dài và uyên bác trước những thính giả tưởng tượng.

Lúc đó, ở Seneca Falls (tiểu bang New York) một nơi cách xa bà mấy ngàn cây số, có một cuộc hội họp đầu tiên để bênh vực Nữ quyền, do Elizabeth Cady Stanton làm chủ tọa, bà này là một người nội trợ kiểu mẫu, có bảy người con.

Thiếu nữ đương tập diễn thuyết dưới những tàng cây trong vườn gia đình Mathurin đó có ngờ đâu rằng mình có liên quan chặt chẽ với những phụ nữ phương trời xa nọ và sau này sẽ qua Mĩ, nhập vô đoàn thể của họ, thành một nhân vật nổi tiếng nhất trong nhóm.

---

(1) *Kiosque: nhà nhỏ để nghỉ mát, có mái che mà không có tường chung quanh.*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Ít lâu sau, thân phụ của bà thấy bà có hoa tay, bất chấp thành kiến, dư luận đương thời cho bà lại học trong một phòng vẽ có tiếng. Kế đó cụ qui tiên.

Bà chị Anna, lúc này đã theo chồng, ra ở riêng; trong nhà chỉ còn Maria và thân mẫu. Bà say mê học vẽ, mới đầu được họa sĩ Bi Cartier hướng dẫn, sau theo học Léon Cognet. Phải ngưng học trong một thời gian khá dài vì bị một bệnh nặng; "mặc dầu có hai mươi y sĩ săn sóc" bà cũng bình phục được.

Chẳng bao lâu, bà chị Anna cũng góa chồng mà không có con, cũng về ở chung với mẹ và em.

Phòng khách trong nhà vẫn được nhiều người lui tới. Nhờ tài hùng biện và trí thông minh của Maria mà không khí các cuộc hội họp giữ được cái tinh thần cấp tiến.

Thời gian trôi qua.

Năm bà ba mươi ba tuổi, thân mẫu cũng qui tiên nữa. Bà soạn thử ít vở kịch, thất bại, sau quyết tâm lựa con đường hợp với bà nhất: bênh vực phụ nữ mà quyền lợi trong xã hội còn thua thiệt, chưa được bình đẳng với đàn ông.

Bà hướng về phía các chị em thợ thuyền, công nhân, mà nâng đỡ họ; hướng về hạng gái điếm tình cảnh điêu đứng, mà mỗi ngày mỗi đông thêm, đáng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

lo ngại cho xã hội. Bà gặp Jenny d'Héricourt, người đã hùng hồn bài bác luận điệu chống sự giải phóng phụ nữ do Proudhon chủ trương trong cuốn *La Pornocratie ou Les Femmes dans les Temps modernes* (*Bọn bán dâm hoặc Phụ nữ trong thời hiện đại*). Mấy hàng dưới đây trích trong chương về *các phụ nữ được giải phóng*, đủ cho độc giả thấy giọng cuốn đó ra sao:

“Các bà như vậy thì chúng tôi không ưa các bà được: chúng tôi thấy các bà xấu xa, ngu xuẩn, độc hại. Sao, các bà trả lời ra sao? (...).

“Không thể đảo ngược thiên chức được, không thể thay nam tính hay nữ tính của mình được. Đàn ông mà muốn có nữ tính thì hóa ra đê tiện, khốn nạn, dơ dáy. Đàn bà mà muốn có nam tính thì hóa ra xấu xí, điên khùng, đĩ thỏa, như con khỉ cái”.

Giọng mới nhã nhặn làm sao!

Lần lần các bà dưới đây đứng về phe Jenny d'Héricourt. Léonie Champeix, quả phụ của một kí giả có tư tưởng tự do, Louise Michel; Pauline Kergomark người có sáng kiến thành lập các lớp Mẫu giáo; Jeanne Deroin, nổi tiếng vì đã ứng cử vào viện Lập pháp năm 1849 (dĩ nhiên là không trúng cử!) và đã tranh biện với Proudhon. Ông này không thể quan niệm được “một người đàn bà mà làm nhà

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Lập pháp", cũng như không thể quan niệm được "một người đàn ông làm vú em". Janne Doroin viết bài đăng báo đáp ông ta rằng: "Đàn ông có những cơ quan nào cho phép họ làm nhà Lập pháp? Nếu ý của Thiên nhiên quả đã hiện ra rõ rệt về phương diện đó như ông nghĩ thì ông khỏi phải ngại phụ nữ chúng tôi tranh với các ông vào viện Lập pháp, mà chúng cũng khỏi phải ngại các ông tranh với chúng tôi làm vú em!".

Trong số những người hợp tác với Maria còn hai bà nữa, Hubertine Auclert và Joséphine André đã thành lập nghiệp đoàn đầu tiên cho các phụ nữ làm nghề thợ may: thời đó nghề may đã có nghiệp đoàn rồi nhưng phụ nữ không được gia nhập. Bà Hubertine Auclert năm 1876 đã báo cáo về sự lao động của phụ nữ.

Cũng vào khoảng đó, ở Londres, Flora Tristan mặc dầu gắng sức mà không được Liên đoàn Thợ thuyền cho phép nêu lên vấn đề lao động của phụ nữ.

Còn bà Maria Deraismes, sau khi viết ít bài báo đòi cải thiện thân phận của phụ nữ, nổi danh liền và được nhiều nhật báo mời hợp tác. Bà thành ngay kí giả của các tờ *Grand Journal, Epoque, Nainjaune* . Sách bà viết về phương diện văn chương, không có

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

gì đặc biệt, nhưng các bài báo của bà rất hay, gây được tiếng vang, độc giả rất hoan nghênh. Bà có một đức quí là nhiệt tâm, và có tài diễn được đúng ý nghĩ của mình. Nhờ thành thực và tin chắc chủ trương của mình đúng, nên bà có một giọng văn mạnh mẽ, thuyết phục được người đọc. Bà có ý thức cao về sự quân bình và công bằng. Do bản năng bà nhận định được chức vụ của phụ nữ trong một thế giới đương tiến bộ. Không tự cao mà cũng không ích kỉ, bà biết rằng nhờ được học hành, phát triển cá tính mà bà có thể làm được nhiều việc giúp đời. Nhìn xã hội chung quanh, bà thấy bà sở dĩ được như vậy không phải là vì tư cách hơn người, mà chỉ nhờ được những hoàn cảnh thuận tiện hơn người thôi. Cho nên bà đòi cho các phụ nữ khác cũng được những hoàn cảnh đó.

Bà vượt ra ngoài cái xã hội trưởng giả của bà, nhất là vượt cái khu vực trong đó phụ nữ bị giam hãm; và chẳng bao lâu một bọn người có tinh thần dân chủ tự do quây quần ở nhà bà.

Trong mấy năm đó, bà hoạt động nhiều, diễn thuyết mấy lần liên tiếp về thân phận của phụ nữ ở *Tổng cơ quan hội Tam Điểm* Pháp đường Cadet.

Thời đó người ta không tưởng tượng được rằng đàn bà mà lại dám đăng đàn. Maria Deraismes mặc

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

dầu quyết tâm làm cho thính giả chấp nhận chủ trương của mình, nhưng không đưa ngay chủ trương đó ra, sợ thính giả phản đối. Bà khôn khéo dẫn lời của cổ nhân Plaute và Térence một cách trung thực nhờ bà học rộng và vững.

Bà đẹp, lịch sự mà có một sản nghiệp vĩ đại. Ở một thời mà một chị bồi phòng lãnh được từ năm tới mười lăm quan mỗi tháng, một người thợ đàn bà tiêu mỗi ngày từ ba cắc tới ba cắc rưỡi, còn một người đàn ông kiếm được tám trăm quan mỗi năm đã có thể sống phong lưu rồi, thì bà có một số lợi tức hằng tháng là bảy mươi lăm ngàn quan bằng khoảng bảy vạn quan hiện nay[1].

Bà có thể rất yên chí, nghĩ gì thì viết ra như vậy, chẳng cần phải tự hỏi có làm phật ý ai không. Được tự do như vậy còn thú gì bằng.

Bà cân nhắc từng tiếng, khi thì dí dỏm, khi thì hung dữ, mạt sát xã hội đã để cho tiền bạc chỉ huy hết thảy, bất kể là hậu quả ra sao. Bà bảo: "Sự lương thiện là một gánh nặng quá mà; cho nên người ta đã chia nó thành nhiều phần nhỏ tùy tinh thần đạo đức của mỗi người... Người ta lương thiện một phần

(1) Một quan Pháp hiện nay giá chợ đen là 60 đồng bạc Việt Nam.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tư, một phần tám hay một phần mười sáu, cứ như vậy, giảm xuống mãi cho tới khi chỉ vừa đủ lương thiện để khỏi bị treo cổ thôi...".

Ngay hôm sau, các báo đều tường thuật bài diễn văn đầu tiên của bà. Có tờ viết:

"Dù ngồi trong ghế bành dành cho diễn giả hay đứng trên diễn đàn, bà luôn luôn rất mực ung dung, như cá ở trong nước vậy. Bà biết mình muốn gì, mình tin điều gì và hăng hái muốn truyền những điều tin tưởng nhân từ, chín chắn của mình cho thính giả.

"Giọng của Maria Deraismes thật tuyệt. Vừa dõng dạc vừa uyển chuyển; lúc lên lúc xuống, thay đổi một cách dễ dàng. Bà thành kính, khăng khăng xác nhận điều bà tin, không hề thất vọng, luôn luôn tìm lý do để hi vọng: điều đó thực cảm động và an ủi chúng ta".

Hiện nay có lẽ không ai biết rõ con người cùng cuộc đời của Maria Deraismes bằng bà Bliane Brault. Bà này nhận thấy rằng "mỗi diễn văn của Maria Deraismes so với diễn văn trước lại đánh dấu thêm một tiến bộ về phép hành văn. Văn xuôi của bà càng ngày càng trong trẻo ra, có cái hơi mạnh hơn, và trừ vài hình thức của thời đại đó nay không

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

còn dùng nữa, còn thì lối văn đó ngày nay vẫn có thể coi là hợp thời".

Nhờ có tài, có nhiệt tâm, và như có một hào quang tỏa ra, bà được nhiều người trung thành giúp đỡ. Nhiều người trong hội Tam Điểm thành những bạn trung tín nhất. Những người hăng hái chống đỡ bà nhất. Sở dĩ vậy là vì Maria Deraismes có những tư tưởng tiến bộ giống tư tưởng của họ; một lẽ nữa là họ không ưa bọn tăng lữ, và đa số là những người muốn cải thiện thân phận của phụ nữ, chiến đấu để giải thoát phụ nữ.

(...) Thời đó là một thời cách mạng cũng sôi nổi như cách mạng 1789 chứ không kém. Nó là hậu quả tự nhiên và sôi nổi của cuộc cách mạng 1789.

Các bạn của Maria Deraismes có những tên vang trong thành phố Paris, như Emile de Girardin, Léon Richer, Geoges Martin, José Maria de Heredia, Laisant, Alexandre Weil, Tony Revillon, Hamel, Naquet (người chủ xướng đạo luật về li dị) Francisque Sarcey, Camille Flammarion, Jules Claretie, Victor Hugo. Germain Case, Henri Deschanel v.v...

(...) Ở cuối thế kỉ XIX đó, phong trào xã hội nổi lên mạnh như dông tố; những tư tưởng cách mạng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

được hoan nghênh; và ít năm sau những tư tưởng đó đắc thắng, người ta cho nữ sinh được học ở trung học như nam sinh là một điều tự nhiên, đáng mừng nữa.

Ở bên Anh, cũng có một sự tiến bộ như vậy, các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng phụ nữ, bắt đầu tẩy chay một tôn giáo cơ hồ như mỗi ngày mỗi hư hại, ngoan cố hơn, chống với một thế giới đương biến chuyển.

Họ không nghi ngờ cái giá trị tinh thần của tôn giáo đó mà nghi ngờ cách thức Giáo hội áp dụng những giá trị đó. Trong khu vực đó cũng như trong các khu vực khác, không phải là thể chế mà chính là con người đã chịu trách nhiệm một phần về sự phá sản, suy sụp.

Chẳng hạn Harriet Martineau, Annie Besant ở Anh, Clémence Royer ở Pháp, đã được dạy dỗ trong sự tôn trọng kỉ luật tôn giáo, mà lúc này cũng thấy hoang mang, nhiều khi đau lòng vì phải theo những điều trái với lương tâm mình.

Có lẽ vì vậy mà những phụ nữ đi tiên phong trong phong trào hô hào nữ quyền và muốn hoạt động tích cực, đắc lực cho chủ trương của mình mau thực hiện được, phải hướng về những nhóm

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

có tinh thần nửa triết lí, nửa bí truyền[1]. Vì những nhóm này nếu không khuyến khích họ thì ít nhất cũng tôn trọng cuộc chiến đấu của họ chứ không nguyền rủa họ.

Clémence Royer sinh trong một gia đình theo phái chính thống[2] rất mộ đạo. Bà là một triết gia, một kinh tế gia, một nhà vật lí học và vạn vật học, năm 1862, được nhận chung một giải thưởng với Proudhon về cuốn *Théorie de l'Impôt ou de la Dime sociale* (Lí thuyết đánh thuế hoặc bàn về thuế thập phân xã hội). Bà dịch cuốn *Origine des espèces* (Nguồn gốc các chủng loại của Darwin, trong bài tựa bản dịch đó, bà kịch liệt la lớn: "Tôi không để cho người ta nhốt tôi vào cái ve đâu, tôi sẽ làm bật nút ve lên mà chui ra.". Sau bà vô hội Tam Điểm, thời đó được coi là thành trì của chủ nghĩa Duy lí, nhưng cũng hội đó vâng cùng tinh thần của những chi hội Anh và Đức thì rõ là có tinh thần biểu tượng và thần bí.

Cũng xuýt xoát vào thời đó, bà Harriet Martineau tóm tắt và dịch ra tiếng Anh triết lí của Auguste Comte. Triết gia này viết thư khen bà:

---

(1) Tác giả muốn ám chỉ những hội như hội Tam Điểm.
(2) Phái này có tinh thần bảo thủ, chỉ tôn các dòng vua chính thống, dĩ nhiên là chống chế độ Cộng hòa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Từ mười năm nay tôi vẫn muốn đúc học thuyết của tôi lại; bà đã làm giùm tôi công việc đó một cách tài tình, đại đa số độc giả chắc thích đọc bản của bà lắm".

Về tư tưởng bí truyền thì Auguste Comte là học giả phiêu lưu nhất, cuồng bạo nhất thời đó!

Bà Annie Besant cũng cực đoan chiến đấu cho sự giải thoát phụ nữ, phải xa các con, rồi bị đưa ra tòa. Bà sẽ thay Hélène Blavatsky làm chủ tịch hội Thông Thiên học.

Tóm lại, hồi đó người ta không bài xích đạo Công giáo hay đạo Tin lành bằng bài xích cái bề ngoài của những đạo đó.

Những người tranh đấu cho nữ quyền bắt buộc phải lựa một trong hai đường này: hoặc là can đảm tiến tới, chống lại truyền thống và xã hội; hoặc là chịu thua mà quay lưng lại với tương lai của nhân loại.

Dĩ nhiên sau này sẽ có những phụ nữ theo Công giáo hoặc Tin lành đứng về phe họ, cùng hoạt động với họ, sát cánh với họ mà chiến đấu, nhưng thời đó, những phụ nữ đó vẫn còn nghiêm khắc giữ giáo lí nếu chỉ có thể tiến song song thôi chứ chưa nhập bọn được, thành thử trong một giai đoạn ngắn,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

chẳng có tác động gì quyết định tới toàn thể nữ giới cả.

Nhưng ở trong tổng hội Tam Điểm, sự giải thoát phụ nữ được chấp nhận là một trong những nguyên tắc căn bản của đời sống xã hội. Ở đó người ta vẫn tiếp tục bàn cãi về vấn đề có nên mở các xưởng cho phụ nữ không; tuy nhiên số người chống đối vẫn là đa số.

Những kẻ chống đối đó viện nào là tục lệ tổ tiên như vậy, nào là *Hiến pháp Anderson* (1) cấm đoán điều đó; họ lại còn cho Maria Deraismes là một thứ quỉ cái, từ bản thể cũng đã khác hẳn các phụ nữ khác rồi, vậy thì không thể chấp nhận chủ trương của bà được.

Một nhà báo, Léon Richer bạn thân của Maria giữ chức Tôn Sư trong một chi hội Tam Điểm, là người đầu tiên chiến đấu để cho phụ nữ được gia nhập Hội, kiên nhẫn nêu cao hồng kì cho tới năm 1850, chẳng những ở trong Hội mà cả ở ngoài Hội nữa "để bằng mọi cách hợp pháp, giải thoát cho phụ nữ khỏi cái thân phận thấp hèn mà luật pháp từ xưa tới nay giam hãm họ; tình trạng thấp hèn đó trái với luật, với sự công bằng, sự tấn bộ và trái với danh dự nữa".

(1) Phải chăng là chính trị gia Anh Anderson (1792-1868)?

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Năm 1867, Léon Richer cùng với Maria Deraismes cho ra một tờ báo, tờ *Le Droit des Femmes* (Nữ quyền). Nhưng quan niệm của chính quyền thời đó còn lạc hậu quá, nhất định không chấp nhận rằng phụ nữ được phép đòi quyền này quyền nọ. Tờ báo phải đổi tên là *L'Avenir des Femmes* (Tương lai phụ nữ), ý nghĩa khác hẳn đi rồi. Tới khi chính phủ Mac Mahon đổ, Léon Richer và Maria Deraismes mới được phép lấy tên cũ.

Ngay từ khi tờ *Le Droit des Femmes* mới ra những số đầu, bà Maria Deraismes đã là người cộng tác quan trọng nhất. Bà viết về các vấn đề phụ nữ, cũng được độc giả hoan nghênh như hồi mới bước vào làng báo.

Những bạn của bà từ buổi đầu cũng gởi bài đăng trong hai tờ *L'Avenir des Femmes* và *Le Droit des Femmes*.

Chẳng hạn bà Hubertine Auclert. Bà này nhiệt liệt trình bày chủ trương của mình về nữ quyền ở Hội nghị đảng Xã hội ở Marseille và sau này cho ra tờ *La Citoyenne* (Nữ công dân), một tờ tuần báo đứng vững được mười năm. Chính bà năm 1880, không chịu đóng thuế, viết một bức thư ngỏ gởi ông Quận trưởng hạt Seine bảo rằng: "Tôi đã không có quyền kiểm soát cách chính phủ dùng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tiền của tôi ra sao, thì tôi không muốn cho chính phủ tiền nữa".

Tờ báo thành công, được nhiều cây bút nổi danh trong nam giới hợp tác, như Camille Flammarion, Jules Claretie, Francisque Sarcey, Victor Hugo.

Tòa soạn đặt ở số 44 đường Blanche, Paris, hoạt động đắc lực cho quyền lợi phụ nữ, lại in nhiều tập sách mỏng rất có ích, luôn luôn theo dõi sự tiến bộ về xã hội và chính trị của phụ nữ trên thế giới. Lúc này chủ nhiệm là nữ luật sư Andrée Lehmann, phó hội trưởng Hội Phụ nữ thế giới, hội trưởng hội Nữ quyền (...).

Năm 1868, ở bên kia Đại Tây Dương, dọc theo con đường xe lửa xuyên Hoa Kì, một tập đoàn khoảng năm ngàn người thành lập một miền gọi là *"Lãnh thổ Wyoming"*. Một việc cực kì quan trọng cho phong trào phụ nữ sắp xảy ra ở đây. Quốc hội của "lãnh thổ" đó, ngay trong khóa đầu đã quyết nghị cho phụ nữ được quyền bầu cử khi đủ ba mươi tuổi. Hai mươi bảy năm sau, lãnh thổ Wyoming đã gồm trăm ngàn người, có những phụ nữ làm Thẩm phán hòa giải và năm 1892, chức Tổng Biện lí đã giao cho một người đàn bà, điều chưa thấy trên khắp thế giới.

*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Rồi xảy ra chiến tranh Phổ – Pháp ở châu Âu năm 1870.

Maria Deraismes cùng với bà chị Anna lập một bệnh viện cho Quân đội ở tại ngôi nhà của bà đường Saint Denis. Bà chẳng những giúp của mà còn tận tình giúp công nữa. Một lần nữa bà lại tỏ ra có khả năng rất cao cảm thông với người khác.

Ngày mùng 4 tháng Chạp, bà gia nhập Ủy ban Cộng Hòa ở Saint Malo, như vậy chính thức đứng về phe dân chủ. Ngày 14, Thành phố yêu cầu bà đọc một diễn văn; diễn văn đó được hoan nghênh tới nỗi tờ báo *Le Phare de la Loire* xin bà viết giúp cho một loạt bài.

Bà Eliane Brault bảo: "Nhiều người khi thấy Maria tới, bận toàn đồ đen, bảo rằng bà như bức tượng sống của Nước Pháp bận tang phục".

Bà có cái tài riêng, từ ngôn ngữ, cử chỉ tới y phục, đều thích hợp với hoàn cảnh, làm vừa ý mọi người.

Bà có nhiều cơ hội để trình bày và bênh vực ý kiến của mình hoặc trên báo chí hoặc trên diễn đàn. Tuổi bà càng cao thì thân thể bà càng đẫy đà không còn là thiếu nữ mảnh mai đội chiếc nón cài bông và lông đà điểu nữa, đầu tóc và y phục càng có vẻ một

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

bà trưởng giả kiêu kì, chứ không hợp thời trang, nhưng cặp mắt xám của bà vẫn tinh anh như trước. Uy thế của bà mỗi ngày một tăng, nhiều người trong nam giới gia nhập nhóm của bà, chiến đấu cho chủ trương của bà, vì những người đàn bà có tư cách cao như bà thì tuy già mà vẫn có sức quyến rũ rất mạnh.

Nhưng khi người ta đề nghị với bà ra ứng cử vào *Viện Lập Pháp*, bà biết chắc rằng việc đó không nên và đưa ra những lí lẽ rất khôn ngoan, sáng suốt để từ chối, khiến người ta càng thêm phục.

Bà bảo:

– Đúng vậy, từ mười lăm năm nay tôi bênh vực quyền lợi của phụ nữ bị chôn vùi sau cách mạng 1848. Trong mọi trường hợp, tôi đã đòi cho phụ nữ được hưởng đủ cái quyền chính trị và dân sự. Phong trào đã lan rộng. Nhiều người đã chấp nhận chủ trương đó, ngay cả trong *Lưỡng Viện* nữa. Nhưng mặc dầu tinh thần lương tâm con người đã tiến bộ mà về luật pháp vẫn chưa có gì thay đổi cả; trong *Pháp Điển* cũng như trong các hiến pháp, danh từ người Pháp chỉ trỏ đàn ông Pháp, chứ không trỏ đàn bà Pháp; vậy thì tôi có ứng cử chăng cũng chỉ là một cách để phản kháng, và dù tôi có đắc cử thì rốt cuộc nhất định người ta cũng sẽ

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tuyên bố rằng sự đắc cử đó vô hiệu, vì vậy *tôi từ chối* , không ra ứng cử.

"Sự thử ứng cử như vậy, chỉ làm chậm trễ công việc của chúng ta thôi. Thời giờ quí báu quá, chúng ta có ít thời giờ quá, không nên bỏ phí nó một cách vô ý thức.

"Ứng cử trong những hoàn cảnh như vậy thì chỉ là quảng cáo cho cá nhân tôi, nên tôi không muốn. Vả lại tôi là đảng viên Cộng hòa, tôi yêu nước, nên không thể gây thêm một nỗi lúng túng nữa để làm tăng những nỗi khó khăn bất ngờ lên. Đề nghị của anh chị em làm vẻ vang cho tôi thật, nhưng tôi nghĩ tôi từ chối thì lại giúp ích cho phụ nữ được nhiều hơn. Tôi đã hứa sẽ tích cực và bất vị lợi giúp tỉnh nhà trong công việc lớn lao chuẩn bị cuộc bầu cử, và tôi sẽ giữ lời."

Ngày 11 tháng bảy năm 1870 do Léon Richer đề nghị và được *Hội Nữ quyền* giúp đỡ, bà tổ chức và chủ tọa bữa tiệc đãi các người bênh vực nữ quyền. Bữa tiệc rất thành công. Nhiều nhân vật phe tự do và cấp tiến trong Quốc hội lại dự.

Victor Hugo nhân dịp đó, gởi cho bà một bức thư tán thành, trong có câu này: "Người đàn bà nào không bỏ phiếu thì không đáng kể gì cả".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Chính trong bữa tiệc đó mà Maria đọc một bản tuyên ngôn trong đó phụ nữ đòi Quốc hội phải cho họ các quyền dân sự và chính trị. Bà ghi vào bản tuyên ngôn đó câu nổi danh dưới đây: *"Tại sao chúng tôi chỉ nói đến quyền lợi mà không nói đến bổn phận của chúng tôi? Chỉ vì về bổn phận của chúng tôi thì người ta đã cẩn thận chiếu cố tới nhiều quá rồi, không ai không thừa nhận những cái đó cho chúng tôi. Chúng tôi đòi hỏi, là đòi hỏi những cái mà chúng tôi không có kia..."*.

Ngoài những hoạt động về quyền lợi công dân đó, bà còn hoài bão cái mộng này nữa, làm sao cho phụ nữ được vào *Tổng hội Tam Điểm Pháp*. Phải chiến đấu gay gắt, nên bà càng phải hăng hái. Trong cuộc chiến đấu đó bà được nhiều người danh tiếng trong nam giới ủng hộ: chính trị gia, văn sĩ, kí giả, y sĩ, luật sư.

Bà cho rằng cách đó là cách hiệu quả nhất để đào tạo một số phụ nữ không theo tôn giáo mà có tinh thần cộng hòa.

Ở Đức, Bỉ, Anh nhiều trường thế tục[1] đã

---

(1) Nghĩa là những trường không phải của giáo hội, không dạy về giáo lí, không phân biệt tôn giáo nào cả.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

được mở cho nữ sinh. Ở Pháp, cuối thời đệ nhị Đế Chính, người ta cũng mở vài trường thế tục mà gọi là trường dạy nghề. Đó là công trình của tư nhân, ít người tới học. Victor Duruy năm 1867 đã rán tổ chức một nền giáo dục Quốc gia theo tinh thần đó.

Nhưng phải đợi tới ngày 15 tháng Chạp năm 1879, Camille Sée, giáo sư trường Y Khoa Paris, hội viên hội Tam Điểm, mới trình một dự án đạo luật về giáo dục, dự án được Lưỡng Viện biểu quyết. Đây là những điểm chính:

– Thành lập tức thì tại một số thị trấn, những trường trung học nội trú và ngoại trú cho nữ sinh.

– Lần lần sẽ buộc các thị trấn khác cũng thành lập những trường như vậy.

– Chương trình dạy sẽ có những môn: Pháp ngữ, ngoại ngữ, văn học sử Pháp, đại cương về Sử thế giới, Vật lí, Hóa học, Vạn vật học, Toán học, vệ sinh, gia chánh, may vá, những điều thông thường về luật, vẽ, âm nhạc.

– Nếu cha mẹ đòi hỏi thì dạy giáo lí cho nữ sinh ngoại trú mà ngòai những giờ học.

– Có thể mở thêm một lớp sư phạm cho những nữ sinh muốn sau này ra dạy học.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

– Có thể mở những lớp riêng dạy nghề nếu hội đồng quốc gia và hội đồng thành phố đòi hỏi.

– Giáo sư sẽ gồm nam và nữ, nhưng *hiệu trưởng phải là nữ...*

Mặc dầu có nhiều phụ nữ can đảm, sáng suốt chiến đấu cho phong trào và được nhiều người giúp sức, nhưng tục lệ thời đó cản trở họ, làm cho sự chống đối mỗi ngày mỗi tăng.

Ngoài hôn nhân, phụ nữ không có quyền gì cả. Mà ngay trong hôn nhân, họ cũng phải tùy thuộc chồng về phương diện luật pháp. Đàn bà chỉ để lo việc nội trợ thôi, và để sinh con đẻ cái. Như vậy thì cho họ vô trung học và đại học làm gì?

Dĩ nhiên người ta cũng cho phép họ thờ Chúa nữa. Ngày lễ, họ ăn bận rất đẹp đi dự lễ ở Giáo đường; chủ nhật họ dắt nhau lại tiệm bánh nào sang trọng nhất.

Nhưng lối giáo dục nghèo nàn đó cũng tạo được những phụ nữ bạt tục. Chẳng hạn bà Pasteur và bà Mẹ Javouhey. Bà này, tháng sáu năm 1848 đương ở Brie Comte Robert, thấy dân chúng Paris tranh đấu để đòi quyền sống, nóng lòng, chịu không được, phải lên Paris. Tới cổng ở Paris người ta nhận ra bà, tức thì ra lệnh: "Để cho Mẹ Javouhey qua" và lệnh truyền từ ụ cản này tới ụ cản khác.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Ở đảo Réunion, ở Sénégal, ở Caynenne, bà chiến đấu cho công lí, săn sóc bệnh nhân, dạy dỗ trẻ em. Nhất là bà đã đả kích sự kì thị chủng tộc, chống thành kiến, thuyết phục chính quyền, dám có sáng kiến. Bà viết: "Tôi nói thực với ông rằng năm trăm người nô lệ da đen của tôi không làm rộn tôi bằng mười hai người thực dân da trắng". Ở Quốc hội, thời đệ nhị Cộng Hòa, người ta biểu quyết đạo luật bãi bỏ chế độ nô lệ, một phần là nhờ câu này của Lamartine: "Kinh nghiệm của Mẹ Javouhey chứng tỏ rằng các người nô lệ *đáng được tự do* và biết cách hưởng tự do mà không gây rối".

Về phần Maria Deraismes thì bà tin chắc rằng có thể hợp tác với hội Tam Điểm trong đó bà có nhiều bạn thân để thực hiện một công trình cải tạo xã hội cho khắp thế giới được.

Nhưng hi vọng mong manh lắm. Hội họp hoài để bàn về vấn đề cho phụ nữ gia nhập, mà vẫn không đưa tới một giải pháp cụ thể nào cả.

Sau cùng chán ngán vì Hội viên chia rẽ mà vấn đề có cho phụ nữ vô hội hay không vẫn còn lòng vòng (bà được Hội nhận làm hội viên tập sự chứ không phải thực thụ), bà bỏ hết các hoạt động về mặt đó mà trở về những hoạt động xã hội và văn chương.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Năm 1876 bà đã thành lập *Hội Cải thiện thân phận phụ nữ*. Bây giờ bà đem toàn lực giúp việc cho hội, đồng thời còn viết và xuất bản nhiều cuốn sách nữa. Bà cũng chiến đấu cho *Hội Quốc tế Hòa bình, Hội các nữ thương gia, Hội bảo trợ bà mẹ và trẻ em, Hội bảo vệ các loài vật.*

Những hội đó đa số do bà sáng lập và được nhiều người danh tiếng trong nam giới giúp đỡ. Một trong những người đó là Alexandre Weil. Ông này vừa là kí giả, vừa là văn sĩ, quí mến bà suốt đời, ảnh hưởng rất lớn tới bà. Ông ta là tác giả một thứ tự điển nhan đề rất dài, gợi sự tò mò của nhiều người: *Năm ngàn tiếng Pháp các tự điển khác bỏ sót mà Alexandre Weil đã hồi phục lại* . Trong bộ đó chẳng hạn là thấy những tiếng như: *illisable, amérissable, mapassible* [1].

Con người đó rất khác đời, thông minh, sắc sảo, uyên bác, chua chát, có nhiều quan niệm, tư tưởng mới mẻ, thường tới nhà bà Deraismes và làm cho không khí tĩnh mịch trong nhà vang lên tiếng cười, tiếng nói.

Hai người rất thân với nhau, nhưng không sống

---

(1) Đều là những tiếng cổ, không ai dùng nữa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

chung với nhau, có lẽ vì ở thời đó, một người đàn bà đã bất chấp thành kiến, coi thường địa vị xã hội của mình, mà muốn sống một đời công, giúp ích cho xã hội, thì phải giữ sao cho không có điều gì để người ta chê trách được.

Còn một trở ngại nữa. Alexandre Weil không có một chút gia sản gì cả. Cưới nhau thì thiên hạ sẽ đồn thế này thế nọ, nhất là nhiều người chẳng ưa gì Maria. Cả hai người đều không muốn cho bạn thân của mình bị tai tiếng. Bề ngoài họ rất giữ ý nhưng chắc là trong lòng họ âu yếm nhau lắm.

Trên kia, tôi đã nói bà thất vọng vì không được nhận là hội viên thực thụ của *Hội Tam Điểm*. Bà thất vọng chứ chưa chịu bỏ cuộc. Bà có những bạn đàn ông trong hội sáng suốt nâng đỡ bà, hiểu bà và tận tâm với bà, nên bà vẫn còn tin rằng trong một tập thể quan trọng như Hội đó, đàn bà phải đóng một vai trò ngang với đàn ông.

Bà chỉ tạm lùi bước một thời gian để suy nghĩ trước khi tấn công nữa. Sự rút lui sau khi thất bại đó kéo dài tới mười năm!

Mùng 4 tháng tư năm 1893, Maria Deraismes hội họp tại nhà mười lăm bạn gái vào hạng tinh anh (trong

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

số đó có bà chị Anna) mà bà đã thử lòng nhiều lần rồi, để truyền cho họ những nguyên tắc chính về tam điểm. Không phải chỉ truyền một cách máy móc, bắt họ học và lặp lại đúng một vài câu nào đó mà thôi đâu. Bà tiêm vào lòng họ, trí họ những sức mạnh tinh thần của bà. Đúng là bà thụ pháp cho họ.

Ít lâu sau, một chi hội mới được thành lập trong đó đàn ông và đàn bà làm việc sát cánh nhau để cải thiện con người về ba phương diện *thể, trí, tâm*. Hội mang tên là *Quyền con người*. Đàn ông và đàn bà ngang hàng nhau và đàn bà cũng được lãnh những chức cao như đàn ông.

Thế là Maria Deraismes đã thắng. Chi hội *"Quyền con người"* do bà thành lập đó lần lần lan ra và hoạt động trong các thị trấn lớn và trung bình trên khắp thế giới.

*

Năm 1894 là giai đoạn cuối cùng.

Bà vĩnh biệt các bạn của bà một đêm đông.

Hôm trước bà vui vẻ nhận được một bức thư của Liên hội phụ nữ. Bức thư như sau:

"Chúng tôi trân trọng gởi lời khen bà về kết quả

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đã thu được ở Thượng Viện ngày 19 tháng Giêng cho các nữ thương gia.

Từ hai chục năm nay bà không sờn lòng nản chí đeo đuổi mục đích đó cho tới cùng: nay nó đã đạt được.

Các nữ thương gia được tuyển vô các tòa án thương mại; như vậy là luật pháp đã thừa nhận quyền Công dân của phụ nữ.

Chúng tôi tin rằng sau sự cải cách đầu tiên về luật pháp, sau sự chấp nhận những thỉnh nguyện của chúng ta đó, chẳng bao lâu nữa người ta sẽ biểu quyết dự luật về các quyền Công dân do ông Colfaru đã thay mặt ủy ban trình lên Quốc hội năm 1889, vì dự luật đã treo đó, nay đã được Quốc hội đem ra xét rồi.

Chúng tôi hi vọng rằng sự thành công đó làm dịu được những nỗi đau khổ của bà.

Thay mặt Liên hội:

H. Vincent.

Đọc xong bức thư đó, bà Maria lẩm bẩm:

"Phải, tôi tin là thế nào cũng thắng. Nhưng đối với tôi, sự thắng lợi đó trễ quá rồi. Tôi thấy những thỉnh nguyện của chúng ta đã đạt được. Tôi đi đây,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

với niềm an ủi rằng sự chiến đấu sẽ không lâu đâu... Nhưng các chị em ở lại phải đoàn kết với nhau nhé; thắng hay bại là tùy các chị em có đoàn kết hay không đấy... Yêu nhau hoài không chán; nhớ nhau hoài không chán..."[1].

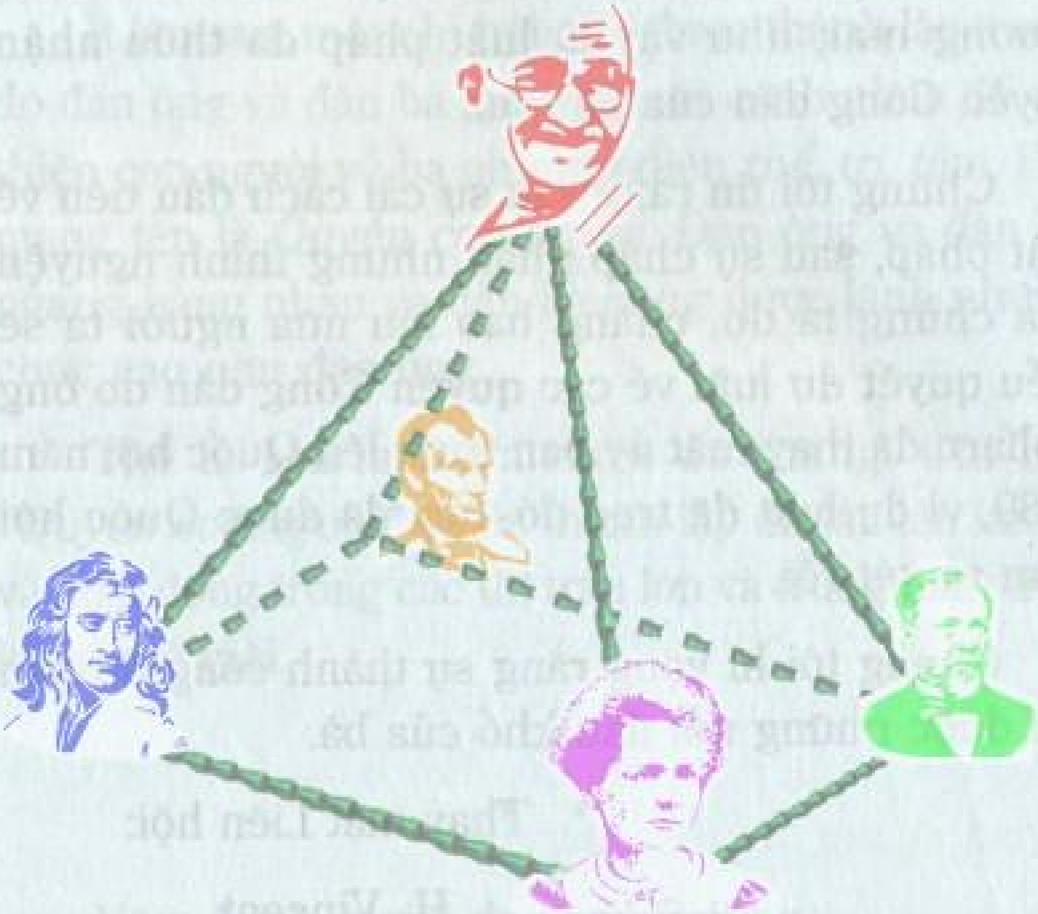

(1) Bà sinh năm 1828, như vậy là thọ 64 tuổi. Bà lưu lại nhiều tác phẩm, mà ba tác phẩm chính là tập *Théâtre chez soi* (Kịch diễn ở nhà), cuốn *Eve contre M. Dumas-fils* (Eve chống ông Dumas con) và cuốn *Eve dans l'Humanité* (Eve trong nhân loại). *Eve* đây tượng trưng cho phụ nữ.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

HÉNÈNE BRESSLAU

THEO CHỒNG VÔ GIỮA RỪNG PHI CHÂU ĐỂ SĂN SÓC CHO NGƯỜI DA ĐEN

Danh tiếng của Albert Schweitzer đã vang khắp thế giới, nhưng có ai nhớ tới tên của Hélène Bresslau không? Có cả triệu người quen thuộc hình dáng mạnh mẽ của ông, suốt đời bận một bộ đồ đen với chiếc sơ mi trắng có cứng gấu thắt cái "nơ" đen. Nhưng còn bà? Có ai nhớ vẻ mảnh mai của bà đứng nép bên cạnh ông hoặc cúi xuống săn sóc một em gái mọi hừng hung không? Vậy mà công của bà đâu có kém công của ông!

Năm 1904, Albert Schweitzer ở đại học Strasbourg ra, đậu hạng cao. Hồi đó ông đã gần ba mươi tuổi, làm việc gì cũng thành công, và mới gặp Hélène Bresslau, nhỏ hơn ông vài tuổi. Bà là con gái một người Do Thái Alsace, khoa trưởng khoa Sử ở Đại học.

Bà học môn Sư phạm xã hội học, muốn thành

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

một Giáo sư. Đó chỉ là mục tiêu gần chứ chưa phải là mục tiêu tối hậu của bà. Dạy học cũng là một việc thích thú đấy, nhưng hoạt động xã hội còn say sưa hơn và có một khu vực rộng rãi hơn.

Schweitzer và Hélène Bresslau mới đầu chỉ coi nhau là bạn học; họ đều đứng đắn, thông minh, sở thích như nhau, nên thường gặp nhau để nói chuyện về sách vở. Nhưng chẳng bao lâu họ thấy có những tư tưởng như nhau, tâm linh như nhau, nên thân với nhau hơn. Và dĩ nhiên, một hôm họ tính tới chuyện sống chung.

Hình như trời sinh ra hai ông bà để hiểu nhau, bổ túc lẫn nhau. Ông đã bị một dự định ám ảnh, không thổ lộ được với ai cả, trừ bà ra.

Dự định đó thật lạ lùng, ngoài ông ra không ai có thể nghĩ tới, nhưng nó lại rất hợp với lí tưởng của bà, với niềm khát khao của bà vẫn muốn thực hiện được cái gì cụ thể cho nhân loại.

Albert Schweitzer lúc này làm Giáo sư Đại học, chơi phong cầm có tiếng mà viết văn cũng nổi danh. Vậy mà ông bỏ hết cả các hoạt động đó, muốn làm y sĩ ở miền *Xích đạo* châu Phi, nơi mà trên mấy trăm cây số không có một trạm y tế nào cả. Muốn vậy ông phải trở lại Đại học, học một ngành khác. Thấy ông bỗng nhiên bỏ một nghề có tương lai rực rỡ như

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vậy, có nhiều người ngạc nhiên, không hiểu ông, hơi bực mình cho ông nữa.

Đầu năm 1913, Hélène đậu bằng cấp nữ điều dưỡng và Schweitzer đậu bác sĩ y khoa. Nhưng ông còn phải gom góp một số tiền làm lộ phí và để cất dưỡng đường ở Lambaréné (châu Phi) nữa chứ. Ông ghi trong nhật kí: *"Công việc của tôi phải vượt ra khỏi tôn giáo mà có tính cách quốc tế"*.

Và buổi chiều ngày lễ Thăng Thiên, bác sĩ Schweitzer cùng với vợ rời Gunsbach, nơi ông bà đã sống biết bao ngày êm đềm, âu yếm, để qua châu Phi.

Hồi đó đương mùa xuân, không khí mát mẻ ở miền Vosges thoang thoảng hương thơm của các cây ăn trái.

Cò đã bắt đầu làm tổ trên nóc nhà và giáo đường.

Các cây nho hồi sinh lại dưới ánh nắng ấm áp, cây hốt bố (houblon) bắt đầu leo lên giàn dưới nền trời lác đác mấy đám mây trắng.

Ánh sáng chập chờn trong khu rừng.

Chuyến xe lửa vùn vụt băng qua, bao nhiêu hình ảnh linh động êm đềm kia, trong nháy mắt đã chỉ còn trong kí ức.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Thôi, vĩnh biệt Alsace để tới Lambaréné.

*

Chiếc tàu Alembé, rộng nhưng đáy bằng để có thể chạy cả trong mùa nước cạn, đã lướt trên sông Ogooué năm giờ rồi, bây giờ nổi còi lên nghe đinh tai, và từ từ ghé bến. Đa số hành khách và hàng hóa sẽ qua những chiếc thuyền độc mộc để tiếp tục đi nữa, trên những chi nhánh của sông Ogooué mà tàu lớn chạy không được. Albert và Hélène cũng xuống thuyền độc mộc để tới Lambaréné nơi có ba ngọn đồi hiện lên ở chân trời. Nóng như nung như nấu. Bảy mươi mốt thùng chứa thuốc cùng đồ đạc của ông bà và chiếc đàn piano chế tạo riêng để chịu được khí hậu miền nhiệt đới sẽ tới bằng chuyến tàu sau. Chiếc piano đó Hội Bạch ở Paris đã tặng ông để làm kỉ niệm. Bà Hélène có vẻ mệt mỏi vì khí hậu nóng quá, còn ông thì mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt; nhưng cả hai đều hoan hỉ. Kìa, một chiếc thuyền độc mộc lớn đã tới để chở ông bà tới Lambaréné.

Lần đó là lần đầu tiên ông bà ngồi thứ thuyền đó. Phải ngồi yên và thật thăng bằng vì chỉ nhích mình một chút là nó tròng trành. Trạo phu, đứng trong thuyền, cầm những cây chèo dài quậy nước theo nhịp hát.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Tới đây là hết dấu vết của văn minh. Rừng hoang hoàn toàn làm chúa tể.

Thổ dân đã dọn dẹp một căn nhà để đón ông bà. Các em trong Hội Truyền giáo đã lấy lá dừa lá cọ và hái bông để trang hoàng. Nhà có bốn căn nhỏ xíu, chung quanh bốn bề là mái hiên. Tối đến, họ giăng đèn giấy cho thêm long trọng.

Ở dưới sâu, đằng xa kia, sông Ogooué trải ra như một vũng nước lớn lấp lánh. Dế đâu mà nhiều thế, kêu ra rả khắp nơi.

Ông bà Schweitzer vừa bước qua cửa căn nhà mới của mình vừa ngó nhau mỉm cười, cảm động, nghiêm trang nhưng trong cặp mắt cũng bừng lên một tia hài hước, tinh thần hài hước đó, ông bà giữ được suốt đời. Họ thu dọn chỗ ở, mà say mê cảnh đẹp đẽ mới lạ ở chung quanh.

Ông bà kinh hoảng, thốt lên một tiếng kêu: một con nhện khổng lồ – thứ nhện này chích ai thì thế nào cũng sưng vù lên – ở đâu mới bò vào căn phòng của bà. Đêm Phi châu còn nhiều cái khủng khiếp hơn vậy nữa, thứ nhện đó đã thấm vào đâu.

Ông Schweitzer đuổi bắt nó một hồi sôi nổi, vừa mới chặn được nó, liệng nó đi, thì ông cố đạo lại mời ông qua nhà ông dùng bữa tối.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Họ ngồi ăn dưới mái hiên, nơi đó treo những chiếc đèn giấy sặc sỡ đủ màu. Các trẻ em trong hội Truyền giáo đều tới đủ. Chúng hát lên một điệu bình dân Thụy Sĩ do một ông cố đạo dạy, rồi ngâm lên những câu thơ chúc tụng ông bà mà người đã làm rồi dạy chúng học.

Sau này, các thành phố ở Âu Mĩ đều niềm nở tiếp đón bác sĩ Schweitzer. Khắp thế giới đều chú ý tới dưỡng đường ở Lambaréné mà ông đã gắng sức điều khiển trong bao năm. Nhưng ông bà không thích cuộc tiếp đón nào bằng cuộc tiếp đón ngây thơ mà ý nhị, phát tự đáy lòng bọn trẻ này.

Cũng không có căn nhà nào đối với ông bà mà có nhiều hứa hẹn như căn nhà tồi tàn kết hoa kết lá đó, tồi tàn nhưng đã được dọn dẹp, trang trí đàng hoàng, căn nhà mà đêm đầu sau một cuộc hành trình mệt nhọc ông bà phải thấy những con nhện gớm ghiếc đuổi bắt những con gián bay vù vù.

Ngay từ hôm sau, ông bà đã phải một mình đương đầu với biết bao nỗi khó khăn mà chỉ một nỗi nhỏ nhất thôi cũng đủ làm cho nhiệt tâm của những người rất có thiện chí phải nguội lạnh.

Người ta đã dành cho ông một căn để tiếp bệnh nhân, nhưng căn đó chưa thể dùng được. Nó chỉ như

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

một cái chuồng gà mục nát. Mái đã bể mà sân thì đầy rác rưởi.

Thôi thì trong khi chờ đợi, hãy tạm coi mạch ở giữa trời vậy; Làm việc giữa trời dưới ánh nắng như thiêu này, thì mau kiệt sức lắm đấy; nhất là miền này chiều nào cũng đổ mưa thình lình, phải giải tán đám bệnh nhân và gom góp đồ đạc, dụng cụ, khiêng vào nhà nội trong mấy phút.

Nghề nào mà chẳng vậy, có khó khăn, cực nhọc, nhưng cũng có phần hứng thú. Đành vậy rồi, nhưng chẳng có gì cả mà phải xây dựng lên hết thảy, lúc nào cũng thấy thiếu dụng cụ, cái đó mới thực là gian nan, ít ai vượt nổi.

Chính trong những hoàn cảnh như vậy mà ông bà Schweitzer, cương quyết lạc quan, bắt đầu khám bệnh, săn sóc thổ dân ở giữa rừng, mà chỉ có mỗi một người da đen tiếp tay, người này vừa làm y tá vừa làm thông ngôn. Chú ta trước kia làm bếp, nhưng tuổi già sức suy, không thể cắm cụi trên bếp lửa được nữa vì nóng quá. Chú chẳng những nói thông tiếng Pháp, tiếng Anh mà còn biết tám thổ ngữ trong miền. Tên chú là Joseph và sau này chú thành một nhân viên quan trọng, kì khôi của đường đường Lambaréné. Trong khi nói chuyện, nhớ nghề

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

cũ, chú thường dùng những hình ảnh trong bếp, bà Schweitzer cho là ngộ nghĩnh. Chẳng hạn chú bảo chú đau ở "khúc thịt đùi bên phải", hoặc bảo bệnh nhân nọ "đau ở thịt sườn bên trái, và trong chỗ thịt phi-lê" (filet).

Hồi đó, tâm hồn bác sĩ Schweitzer rất thanh thản. Ông ghi trong nhật kí: *"Làm y sĩ ở giữa rừng không phải là một việc mạo hiểm, bi đát, buồn rầu, hoặc chán nản. Công việc tuy khó khăn thật, nhưng hứng thú lạ lùng..."*.

Về phần bà, đã phải làm y tá giúp ông suốt ngày, lại còn phải trông nom nhà cửa nữa, mà nhà ở giữa rừng, dễ gì kiếm được lương thực, kiếm được thì cũng khó giữ vì dưới ánh nắng gay gắt, chung quanh có biết bao sâu bọ đủ loại đó, thức ăn nào cũng hư thối rất mau.

Sau mấy tuần, ông đã hốc hác trông thấy, mà bà thì đã suy nhược rồi. Bà không chịu nổi khí hậu đó. Cả hai ông bà đều kiệt lực mà vẫn rán làm bộ dẻo dai, vui vẻ để nâng đỡ lẫn nhau.

Không thể nào coi mạch giữa trời được nữa, dù là ở dưới bóng cây, vì ánh nắng phản xạ cũng đủ giết người được. Schweitzer bèn quyết định quét cọ chuồng gà, dùng tạm nó vậy. Ông bắt tay vào việc,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

được bà, chú y tá thông ngôn và vài thiếu niên ở hội Truyền giáo giúp sức.

Một y sĩ dễ tính tới đâu cũng không khi nào chịu hành nghề trong cái chuồng gà thiếu thốn đủ thứ đó.

Nhưng ít nhất ông bà cũng có được một cái mái để che thân, che thuốc và các dụng cụ trong những cơn mưa rào hằng ngày, mặc dầu mái dột chưa giọi lại được, ban ngày phải đội nón mà làm việc.

Ông bà làm việc từ sáng sớm tới tối. Vì dường đường không có màn lưới gì để che muỗi độc, nên không đốt đèn mà làm việc ban đêm được.

Đêm tối, một lần sương mù nặng nề, nghẹt thở bao phủ sông Ogooué. Các sinh vật trong khu rừng hoang lén lút, hồi hộp đi săn mồi; bà Hélène ngồi mơ mộng ở trên một cái thùng lật úp dưới mái hiên, con chó vàng Caramba, dáng điệu như chó rừng, nằm cuốn tròn ở bên cạnh.

Nó thích theo bà hơn theo ông, còn con Okuren, con sơn dương đầu tiên ông bà bắt về nuôi thì trái lại, không chịu xa ông một bước. Con này không lớn hơn loài chó Poméranie là bao, lăng xăng suốt ngày, không lúc nào ở yên, thành thử bản thảo cùng nhạc phổ, phải treo cao lên để cho nó khỏi đớp mà ngấu nghiến nuốt hết.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Hélène mới ngày nào còn là sinh viên Đại học Strasbourg, bây giờ ngồi trong bóng tối ở giữa rừng nơi cô lậu này mà cảm thấy trong lòng hoàn toàn bình tĩnh. Bà đã kết hợp đời sống của mình với đời sống con người siêu quần mà bà yêu, và cùng hăng hái chiến đấu bên cạnh ông.

Khí hậu miền này rất độc, người Âu nào qua ở đây hai năm liền mà không về quê hương nghỉ một thời gian lâu thì không chịu nổi, nhưng bà coi thường tất cả, hễ còn chịu đựng được thì còn ở lại giúp ông hoài.

Danh tiếng ông bà nổi lên như cồn, nhưng danh càng lớn, tư cách ông càng cao thì ông càng gặp những tai biến như để thử thách ông. Gần như ngày nào ông cũng phải dùng đến trí thông minh, lòng can đảm cho hiệu năng tăng thêm.

Thế chiến 1914 – 1918 làm cho công trình của ông đổ vỡ hết, năm 1919 sau khi sanh cô Rhéna, ngày 14 tháng Giêng (cũng là sanh nhật của ông) ông bà lại quyết tâm cùng nhau xây dựng lại. Cô Rhéna sau này lấy một người Thụy Sĩ tên là T. A. Eckert, và năm 1948, đã cho ông bà được bốn đứa cháu ngoại.

Nhưng trước khi trở qua Phi châu, lại phải gom góp một số tiền đã. Schweitzer tổ chức các buổi hòa

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhạc ở Y Pha Nho, Anh và Thụy Điển, người ta mời ông tới hòa nhạc đã từ lâu. Thụy Điển khí hậu tốt, là nơi tĩnh mịch, nghỉ ngơi được để lấy lại sức. Xứ đó thời ấy vừa tiến bộ nhất lại vừa thủ cựu nhất, đời sống vui vẻ lành mạnh, gây cho ông bà một ấn tượng, mát mẻ, nên thơ.

Em Rhéna mỗi ngày mỗi lớn. Ông bà đã đứng tuổi, nhận định được hết cái vui có con, cái vui thấy trẻ thay đổi từng ngày như một phép mầu; nên quí mến em lắm. Nhưng tới tháng hai năm 1924, ông bà đã thu thập được đủ tiền để trở qua Lambaréné, bây giờ phải quyết định làm sao đây? Đành phải chia tay nhau vậy, đau xót quá. Bà và cô Rhéna hãy còn yếu, phải ở lại Châu Âu hai năm, tức suốt thời gian ông qua Châu Phi. Một bên là Châu Phi với các người cùi, các bệnh nhân; một bên là vợ và con, mà hai bên cách nhau mấy ngàn cây số. Schweitzer viết: *"Tôi luôn luôn mang ơn nhà tôi đã chịu hi sinh trong hoàn cảnh đó để cho tôi tiếp tục lại công việc ở Lambaréné... Lúc nào tôi cũng thầm tạ tấm lòng đó của nhà tôi..."*.

Sau này khi bà qua thăm ông được thì Lambaréné không còn như hồi mấy năm đầu nữa: trong khi bà vì sức khỏe của mình, sức khỏe và sự giáo dục của con, phải ở lại Châu Âu thì đường

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đường Lambaréné đã thành một thị trấn nhỏ, thuyền và ghe máy qua lại mỗi ngày một nhiều trên sông Ogooué và nhiều nhân viên từ khắp nơi trên thế giới lại dưỡng đường giúp việc.

Rồi thế chiến thứ nhì phát sinh.

Dưỡng đường không còn liên lạc được với thế giới bên ngoài nữa, lại sống thoi thóp trong một giai đoạn lo âu.

Các y sĩ và nữ y tá lần lượt bị chính phủ trưng dụng hết, sau cùng chỉ còn lại bác sĩ Schweitzer với nữ bác sĩ Anna Wildikann. Cả hai đều phải chịu những nỗi cực nhọc như mấy năm đầu.

Thấy chồng ở trong cảnh khó khăn, Hélène quyết tâm qua thăm ông. Đương chiến tranh, ra khỏi xứ đâu có dễ gì, mà bà làm được một phép màu tới được Lisbonne, rồi vượt qua được Angola, thuộc địa Bồ Đào Nha ở miền xích đới Châu Phi và tới Lambaréné ngày mùng 2 tháng tám năm 1941.

Hết chiến tranh, nhà văn George Seaver của Anh, người viết tiểu sử Albert Schweitzer, yêu cầu

---

(1) Lambaréné ở xứ Gabon thời đó là một thuộc địa của Pháp.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

bà kể lại cuộc mạo hiểm gan dạ lạ lùng đó; bà kể rồi kết luận bằng mấy hàng này nó biểu lộ rõ cá tính của bà còn hơn những trang dài dằng dặc nữa:

"Khi tới nơi, tôi thấy rằng tôi là người đầu tiên – mà theo chỗ tôi biết, cũng là người duy nhất từ 1940 – đã từ Pháp mà qua được xứ Gabon[1] một cách hợp pháp. Trong đời tôi, như có phép mầu, tôi đã được bao nhiêu người giúp đỡ, đối với tôi rất nhã nhặn, tôi tự xét là không xứng đáng để nhận, mà hầu hết những vị đó là những người ngoại quốc. Một lần nữa, tôi xin thâm tạ các vị đã giúp tôi chịu nổi được những nỗi vừa buồn vừa gian nan đó...".

Rồi bà nói thêm về ông như sau:

"Chúng tôi làm bạn với nhau và cùng làm việc với nhau tới nay đã được bốn mươi ba năm. Chúng tôi gặp nhau ở điểm này là cùng có ý thức về trách nhiệm nặng nề đối với nhân loại vì trong đời, chúng tôi đã được hưởng biết bao ân huệ của xã hội. Do đó mà chúng tôi cảm thấy có bổn phận phải giúp đỡ người khác. Tôi tự cho là một niềm vui và một nguồn vinh dự trong đời đã được theo giúp nhà tôi trong mọi hoạt động của nhà tôi. Tôi chỉ ân hận mỗi một điều là không đủ sức để theo kịp nhà tôi được. Nhưng ngay như nhà tôi nữa, mặc dầu khỏe mạnh, lực lưỡng lạ lùng như vậy mà vì làm việc cực nhọc không ngừng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trong bấy nhiêu năm, bây giờ cũng cần phải được nghỉ ngơi hoàn toàn trong một thời gian lâu. Nhà tôi đã làm việc ở đây chín năm liền, không được nghỉ cũng không có ai giúp đỡ. Ước sao chiến tranh tai hại này chấm dứt rồi, toàn thể nhân loại bắt đầu được sống trong những hoàn cảnh tốt đẹp hơn!".

Nhưng mặc dầu rất can đảm, lần này bà cũng không chịu nổi cảnh cực nhọc cùng khí hậu ở Châu Phi và bà lại phải rời Lambaréné mà trở về Châu Âu. Lần này thì không hi vọng trở lại được nữa. Ít nhất là trở lại trong đời bà.

Năm 1957, bà Hélène Schweitzer tắt nghỉ trong một dưỡng đường ở Zurich (Thụy Sĩ). Xác bà được đưa qua Lambaréné. Gần như không ai hay tin đó cả. Thế giới chỉ ngưỡng mộ Albert Schweitzer mà quên, không nghĩ tới bà, dù là chỉ một chút: mà không có bà thì chắc gì ông đã thành vị bác sĩ Da trắng Đại danh được[1].

(1) Ông mất tám năm sau (tháng 8 năm 1965), thọ 90 tuổi, vì sanh ngày 14 tháng Giêng năm 1875 ở Kayserberg ở Thượng Alsace. Ông có viết một cuốn tự truyện nhan đề là *À l'orée de la Forêt vierge*. Club de la Femme 222 Bd. Saint Germain – Paris.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

LOUISE HERVIEU

MỘT NGƯỜI ĐAU KHỔ ĐỂ CỨU MUÔN NGƯỜI

Tôi đã đề nghị với Romieux giới thiệu Louise Hervieu ở đài phát thanh Lausanne: tôi sẽ phỏng vấn bà và thu thập những chứng ngôn của những người quen biết và quí mến bà.

Tôi biết rằng bà đã phải vô nhà dưỡng lão Petits Prés và bà đã trên sáu mươi lăm tuổi, vậy nếu người ta muốn lưu trữ tiếng nói của bà trong các văn khố thì lúc này là lúc nên thu băng ngay đi.

Tôi cần nói thêm rằng sở dĩ tôi muốn thực hiện buổi phát thanh đó vì tôi nghĩ cần phải nhắc mọi người nhớ lại bà là người ra sao, đã chiến đấu ra sao, để danh của bà khỏi chìm vào bóng tối.

Louise Hervieu sinh ở Alençon nhưng suốt đời bà vẫn thích xứ Thụy Sĩ hơn cả. Khi gợi cảnh núi rừng Thụy Sĩ giọng của bà thật nồng nàn,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nên thơ, trái hẳn với cái vẻ lãnh đạm của bà, như có một phép mầu nào đó đã làm cho bà thay đổi hẳn đi.

Ở Alençon, bà theo học trường vẽ tại tỉnh vì nữ sĩ đó trước hết là một họa sĩ có tài. Bà bắt đầu vẽ vào khoảng 1905, triển lãm họa phẩm lần đầu năm 1910, nhưng thất bại. Rồi tới năm 1915, phòng triển lãm Bernheim Jeune để ý tới bà, thích những bức họa bút chì hơn là những bức sơn dầu của bà. Từ đó bà đã tìm được con đường phải theo và chỉ chuyên vẽ bằng bút chì và than.

Claude Roger Marx trong một cuốn viết về bà đã khen rằng con người xanh xao ốm yếu đó có một sức mạnh lạ lùng khi cúi xuống tờ giấy trắng, dày, láng chóa mắt, dùng miếng than vẽ để diễn nỗi khát khao trong lòng mình.

Viện Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại bày mấy bức này của bà: *Chiếc ghế bành đỏ* (1929), *Ephebe ở trên giường bệnh khi tắt nghỉ* (1929), *Hoa anh đào* (1934)...

Những tranh minh họa của bà cũng được trân trọng và những hình trong tập thơ *Fleurs du Mal* của Baudelaire được coi là danh tác.

Rồi bỗng nhiên, năm 1936, bà nổi danh nữ sĩ

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhờ được giải thưởng *Fémina,* về tiểu thuyết nhan đề là *Sangs* (Máu).

Tiểu thuyết đó tàn nhẫn, có tính cách tranh đấu làm cho ta kinh ngạc, tác giả tố cáo những tàn phá do nọc di truyền của bệnh giang mai, gây cho một nhóm người. Tiếp theo là những cuốn *Le crime* (Tội lỗi) 1937, *Le Malade vous parle* (Bệnh nhân nói với chúng ta) 1953, *Réminiscence* (Hồi ức), 1945, *La Rose de Sang* (Bông hồng máu máu) 1953.

Tất cả các tác phẩm đó đều đeo đuổi một mục đích, đều vang lên một tiếng báo nguy.

Trong thời gian đó, Louise Hervieu đã sáng lập *"Hội Louise Hervieu để lập Sổ Sức khỏe".*

Chính bà là nạn nhân của sự di truyền bệnh giang mai, nên bà hăng hái, kiên nhẫn dùng ngòi bút để ghi lại thảm kịch, rồi lại vận động tận lực để sau này, những cặp vợ chồng nào đã lỡ bị bệnh đó thì biết mà đề phòng, đừng truyền cái hại của nọc độc qua những đứa trẻ vô tội.

Bà đã thành công, vì ở Pháp, luật pháp đã buộc nam nữ phải khám sức khỏe trước khi cưới nhau. Bà chưa kịp được biết tin đó thì đã qui tiên.

Năm 1952, khi tôi lại nhà dưỡng lão Petits Prés

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

lần đầu tiên thì tôi thấy trong mấy năm trước đó, bệnh đã tàn phá bà ghê gớm. Nửa mù, nửa bị tê liệt, bà phải rời căn nhà của bà ở đường Cherche Midi và ngưng hết cả mọi hoạt động.

Nhà dưỡng lão đó kể ra cũng tạm ở được, hễ trời nắng ráo thì các ông già bà cả bận đồng phục, đi bách bộ dưới ánh mặt trời. Ban Giám đốc và các nữ y tá, biết danh tiếng của bà lại thương hại bà bệnh tật, chịu mọi sự cay đắng của cuộc đời, nên đối với bà rất nhã nhặn, nhân từ. Nhưng ta thử tưởng tượng tình cảnh của bà: một nghệ sĩ tài hoa như vậy, trước kia được bạn bè vồn vã quí mến, nay phải rời căn nhà của mình, dù chẳng sang trọng gì, nhưng cũng vẫn là căn nhà riêng mà bà đã lựa chọn, trang hoàng, phải xa lánh những nét mặt quen thuộc, không được thấy họ quây quần chung quanh mình nữa, để lại đây sống thui thủi trong một căn phòng chẳng phải của ai cả, như thế bị tước lột hết, cướp đoạt hết cái khung cảnh, cái lẽ sống của mình.

Ai ở trong cảnh đó mà không nát lòng!

Mới đầu bà tiếp tôi một cách rụt rè, ngại ngùng, rồi chỉ một lát sau, bà tỏ ra vui vẻ, tự nhiên, và từ đó luôn luôn có nhiệt tình, thiện cảm với tôi.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Lần đó tôi dắt theo con gái tôi tên là Edwige, nó đương viết cho một tờ báo có định kì về Thanh niên. Bà Louise Hervieu thoạt thấy nó đã mến nó liền, gọi nó là Iris brun (*Hoa diên vĩ màu nâu*), và từ đó lần nào gặp tôi cũng hỏi thăm về nó.

Lần sau tôi trở lại để thu băng cuộc phỏng vấn mà bà vui vẻ cho phép liền; kế đó tôi trở lại thăm bà lấy cớ là để cảm ơn bà. Chính trong lần thứ ba này bà kể cho tôi nghe tình bằng hữu của bà với Francis Carco và Michel Simon.

Tôi báo cho Francis Carco biết trước, ông bằng lòng nhắc chuyện cũ về bà trong buổi phát thanh; vì vậy ông lại thăm bà và làm cho bà được hưởng một lúc vui trong mấy năm cuối cùng của bà.

Hôm đó bà cũng nói với tôi về một tác phẩm chưa in mà bà đắc ý lắm, nhưng muốn in thì phải vận động mà bà không còn đủ sức để vận động nữa. Tôi đề nghị với bà để tôi thử giúp bà xem, bà thất bại mà tôi thành công cũng chưa biết chừng. Tôi bèn lại nhà xuất bản Plon, nói chuyện với ông Bataillard; ông này nhã nhặn, tốt bụng, chấp nhận đề nghị của tôi liền. Tôi tả hình ảnh khổ não của Louise Hervieu cho ông nghe, ông cảm động; ông biết rằng những

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tác phẩm trước của bà đã thành công rực rỡ cho nên chú ý ngay tới cuốn này.

Sau đó là buổi phát thanh trên đài Lausanne và bà Louise Hervieu gởi cho tôi bức thư dưới đây nét chữ ngỏng ngoèo, tỏ rằng mắt bà đã hư mà tay bà cũng yếu.

Ngày mùng 7 tháng tư năm 1952

Nhà Dưỡng Lão Petits – Prés,

Bà Marianne thân mến,

Sức khỏe của tôi lại sụt xuống thêm vài nấc và tôi thường nằm dài, không đủ sức tiếp khách nữa.

Không thể khác được, số kiếp tôi như vậy tất tôi phải đi tới cùng đường.

(...) Do một linh tính kì dị (tôi đã báo cho bà biết, nhưng bà đã lộn ngày), tôi được nghe buổi phát thanh của bà. Tôi cảm động lắm. Bà đã giới thiệu tôi một cách rất nhã nhặn dễ thương. Tôi xin cảm ơn bà!... Tôi đã thấy lại được tấm lòng cao cả, đẹp đẽ của Carco... Nhưng giọng của chị Louise sao mà nhỏ thế, tội nghiệp chị.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Những người ở chung quanh tôi nghe thấy đều khóc cả, còn những bạn khác không được nghe thì lớn tiếng đòi được đọc bản phát thanh, chắc... cũng để khóc nữa.

Bà Marianne Monestier thân mến, làm ơn nói giùm cho tôi với những vị nào coi về việc đó và gởi cho tôi vài bản... Tôi không biết phải gởi thư cho ai để hỏi mua. Đặc biệt là ông Giám đốc nhà dưỡng lão, ông thất vọng lắm vì không được nghe hôm đó! Và tôi muốn chiều ý ông ấy...".

Nhưng còn về việc vận động để xuất bản tác phẩm của bà, thì ông Bataillard gặp nhiều nỗi khó khăn, rắc rối. Ông ta làm người liên lạc giữa tác giả với các nhà xuất bản (...). Ông ta gắng sức và đắc lực. Bà nóng ruột, gởi cho tôi mấy bức thư tỏ ý lo ngại không biết còn sống được lâu không và trong đời thế nào cũng phải cho ra kì được cuốn đó. Bà già, suy rồi, không biết cách xử trí và không còn hiểu chút gì về các nhà xuất bản bây giờ nữa.

Trong một bức thư đề ngày mùng 5 tháng Giêng năm 1953, bà bực mình đòi lấy lại bản thảo nói là để sửa lại và cho các bạn coi.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bataillard không trả bà bản thảo mà gởi cho bà một tờ hợp đồng kí với nhà xuất bản và trước khi nhắm mắt, bà cầm trong tay tác phẩm in rồi, thế là bà mãn nguyện.

Nhưng bà không kịp được biết sự hoan nghênh của độc giả, vì bà qui tiên mùa xuân năm 1954 ở bệnh viện Versailles.

Trên tờ báo *Combat*, Henry Magnan, viết một bài vĩnh biệt bà, kể cuộc đời bi thảm của bà.

"Các độc giả thanh niên có biết chăng, những nét mặt hoặc những hàng chữ của bà lão đó, diễn tả cái nỗi thất vọng của một nạn nhân bệnh giang mai?

Họ có biết chăng, chính nhờ bà mới có cuốn **Sổ Sức khỏe**, *cuốn sổ năm 1939 đã gây ra biết bao cuộc tranh luận đó; chính nhờ bà mà họ tránh cho con cái họ khỏi bị những di truyền tai hại?*

....

Bà bảo: "Các bạn có nghĩ rằng nếu mỗi người trong chúng ta chỉ kể lại những cái đã xảy ra cho bản thân thôi thì thế giới sẽ thay đổi không?".

Đúng vậy! Vì bà Louise Hervieu có cái thiên chức cầm bút, nên bà đã đau khổ nhận thấy rằng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Baudelaire, Flaubert, Maupassant [1] *cũng cầm bút mà sao không dám kể lại những đau khổ của mình vì cái nọc di truyền..., "Người ta không dám lên tiếng ở chung quanh những chốn đau khổ: bệnh viện! Xin yên lặng!".*

"Vâng, điều đó cũng đúng nữa!".

"Nhưng người ta làm thinh, yên lặng ở chung quanh các bệnh viện, là để cho các cơ thể đau đớn, các trí óc suy nhược được yên tĩnh nghỉ ngơi, chứ không phải để cho chính quyền vô tình quên vấn đề đó (...). Khi bà Louise Hervieu tố cáo cái hại của di truyền thì không ai có thể viện lẽ gì để mà bảo "Phải yên lặng" được.

Trong tờ *Figaro*, J.A. Cartier cũng có bài điếu Louise Hervieu, khen tài vẽ của bà, và bảo:

"Bà Louise Hervieu mất đi là mất một nhân vật phụ nữ khả ái nhất, mà bi thảm nhất của thời đại chúng ta; về già bà bị bỏ quên một cách thật bất công".

Bây giờ đây, lâu lắm lúc nào có dịp đi qua con đường ở dưới chân tường nhà dưỡng lão Petits Prés

---

(1) Theo chỗ chúng tôi hiểu thì Baudelaire và Maupassant có thể là nạn nhân của nọc di truyền, còn Flaubert thì không.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tôi lại đau lòng nhớ lại những lần tôi lại thăm Louise Hervieu, nhớ tới Bataillon, tới Iris brun… vì dù ruộng lúa chung quanh có đong đưa dưới ánh nắng, dù tường của nhà Dưỡng lão có chói lòa ánh sáng, thì ở những chỗ chúng tôi, gặp nhau ở ngã tư các dự định của chúng tôi, tôi chỉ thấy toàn những bóng tối đợi tôi thôi…

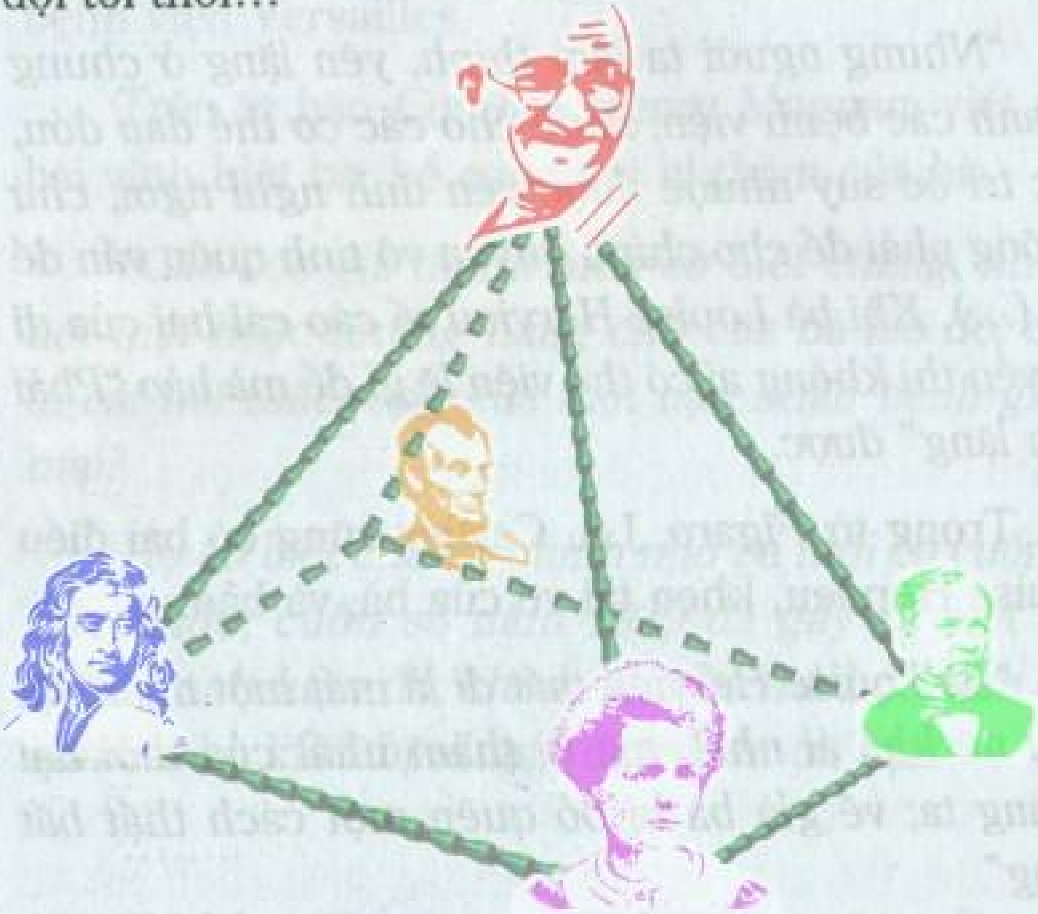

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

PHẦN THỨ NHÌ

NĂM NHÀ MẠO HIỂM

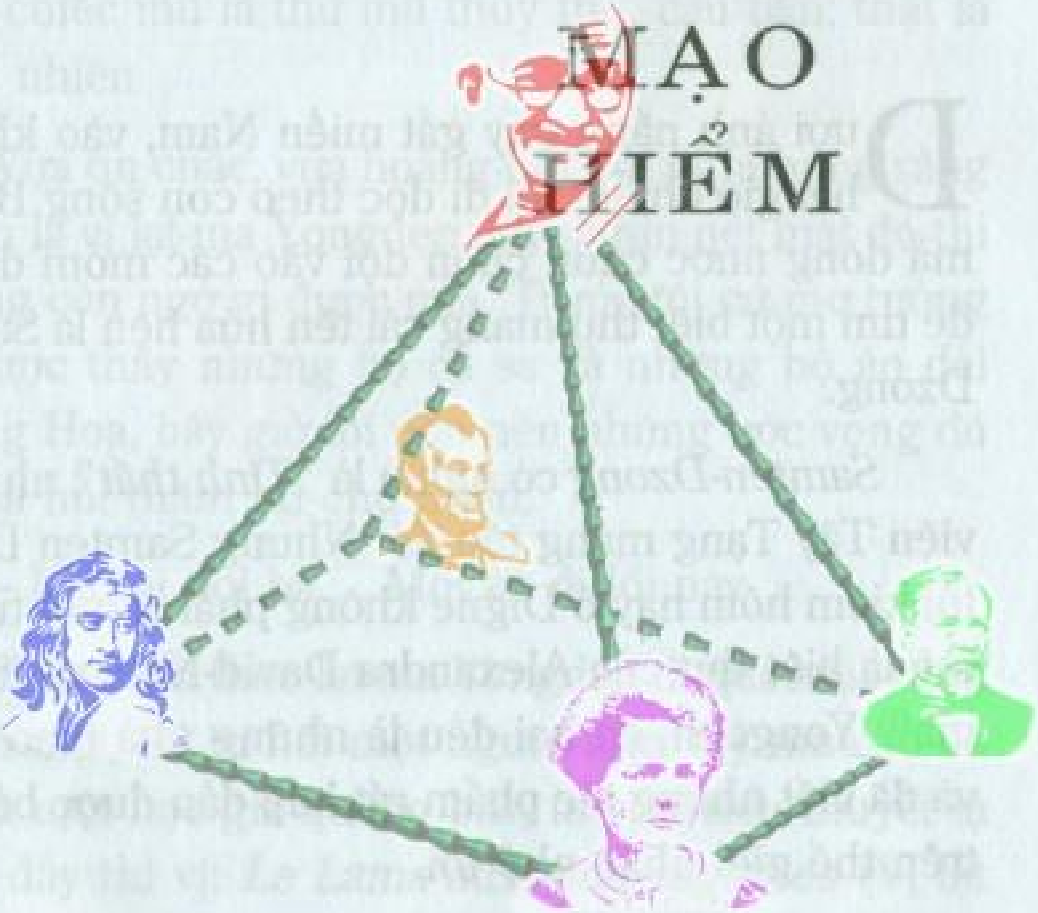

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

DAVID NEEL

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẦU TIÊN VÔ CẤM THÀNH LHASSA

Dưới ánh nắng gay gắt miền Nam, vào khoảng hai giờ chiều, tôi đi dọc theo con sông Bléone mà dòng nước cuồn cuộn dội vào các mỏm đá nổi, để tìm một biệt thự mang cái tên hứa hẹn là Samten Dzong.

Samten-Dzong có nghĩa là *"Tịnh thất"*; nhiều tu viện Tây Tạng mang tên đó. Nhưng Samten Dzong tôi xem hôm nay ở Digne không phải là một tu viện mà là biệt thự của Alexandra David-Neel và của lạt ma(1) Yongden, cả hai đều là những nhà mạo hiểm và đã viết những tác phẩm rất hấp dẫn được báo chí trên thế giới nhắc nhở tới.

Tới nơi, tôi thấy ngôi nhà giống nhiều ngôi nhà khác, mái cũng lợp ngói, vườn cũng rậm những *bách ly hương* (thym) và *oải hương thảo* (lavande).

---

(1) Tức thầy tu ở Tây Tạng. Đại lạt ma là *Hoạt Phật*.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Ở cổng rào, một người thấp bụng phệ, rõ ràng có vẻ như ngồi đợi ai; người đó bận một chiếc sơ-mi có sọc, hở cổ (thứ sơ mi bán ở các chợ phiên cho nông dân), một chiếc quần màu lam đậm, đáy rộng quá càng làm cho thân hình mập mạp thêm xấu. Đầu đội một cái mũ chụp kì cục. Lại gần, tôi nhận thấy chiếc mũ là thứ mũ thủy thủ, cáu bẩn; thật là ngạc nhiên.

Vừa tin chắc, vừa hoảng hốt, tôi nghĩ bụng rằng chính là vị lạt-ma Yongden đây. Nhìn nét mặt đó thì không còn ngờ gì được nữa. Trước tôi cứ mơ tưởng sẽ được thấy những bộ cà sa và những bộ áo dài Trung Hoa, bây giờ tôi dồn nén những ước vọng đó lại mà hỏi thăm nữ chủ nhân.

– Mẹ tôi đợi bà... Mời bà đi lối này...

Trong khi tôi theo lạt ma Yongden đi qua khu vườn để vó nữa, tôi tự hỏi một người như vậy mà sao có thể là một học giả quảng bác, tác giả tiểu thuyết lạ lùng đầy thi vị: *Le Lama aux cinq sagesses* (Vị lạt ma có năm đức minh triết).

Chúng tôi rảo bước đi ngang qua phòng ngoài mà cách trang hoàng thật kì cục; đồ đạc kiểu Louis Philippe mà lại treo bày các kỉ niệm về châu Á, khỏi phòng đó, tới một phòng rộng cửa sổ mở toang nhìn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thấy các cây trái trong vườn. Phía cuối cùng, là chỗ làm việc, có bức vách đục cửa ngăn cách với phía ngoài.

Tôi tới trước mặt Alexandra David-Neel.

Bà rất nhỏ con. Nét mặt thanh nhã, cặp mắt có vẻ mỉa mai. Mắt nhọn, cho ta cảm tưởng là bà vừa có uy quyền, vừa có tinh thần hài hước cần thiết cho cuộc sống. Vẻ rất quyến rũ; tôi ngạc nhiên nhất là con người cá tính mạnh mẽ như đàn ông đó lại có một cái duyên rất là đàn bà, cái duyên mà thời gian, tuổi tác không làm mất được.

Tôi đoán rằng nhờ cái duyên đó mà bà đã vượt được biết bao trở ngại, vào được biết bao những cung điện thâm nghiêm, gây được biết bao mối tình thân thiết có lợi cho bà.

Alexandra David-Neel thời trẻ chắc cũng không đẹp gì, trái lại là khác. Nhân tiện đây tôi xin ghi rằng mặc dầu được lãnh nhiều huy chương hơn một vị đề đốc nữa, bà không đeo một chiếc nào cả, ngay cả *Bắc đẩu bội tinh* của Pháp cũng không.

Bà bảo:

– Không phải cái ý muốn viễn du phát sinh trong lòng tôi đâu. Nó là bẩm sinh, vốn có sẵn trong lòng tôi rồi. Những người tin thuyết luân hồi, thuyết đầu

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thai, có thể cho rằng một nhà thám hiểm nào thời trước đã thác, sinh vào thể xác nhỏ bé của tôi này. Còn những người tin thuyết di truyền thì sẽ cho rằng sở dĩ tôi ham mê du lịch là do tổ tiên bên ngoại tôi là giống người Viking[1] ở phương Bắc.

Đúng vậy, Alexandra David-Neel sanh ở Paris, cha gốc Anh, nhưng mẹ gốc Đan Mạch, nên có huyết thống Viking.

– Tôi biết đọc hồi bốn tuổi, và tôi mê mẩn ngắm hàng giờ các bản đồ địa lí. Người ta bảo tôi rằng những bản đồ đó là *"chân dung của trái đất"*, tôi hiểu được lời nói bóng bẩy đó, và tôi muốn đi coi những dòng sông mà tôi đọc được tên, những con sông không phải là sông Seine[2], coi những thành phố không phải Paris. Muốn tới những chỗ đó, có phải đi lâu lắm không? Tôi tự hỏi tôi như vậy, nhưng tôi đã chắc rằng xa gì thì xa, thế nào tôi cũng sẽ tới được! Nhưng còn song thân tôi và chị vú, hạng người luôn luôn coi chừng các em gái, ngăn cấm chúng, không cho chúng muốn đi đâu tùy ý. Thật chán quá trời!

(1) Hạng cướp biển ở Scandinavie (Đan Mạch, Thụy Điển) thế kỉ thứ IX và thứ X.

(2) Vì sông Seine ở Paris, bà hồi đó đã được thấy rồi.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Hồi năm tuổi, tôi trốn đi "thám hiểm" khu rừng Saint-Mandé: hỡi ôi! thám hiểm không được lâu: hai giờ sau tôi bị bắt đem trả về nhà.

"Hồi mười bảy tuổi tôi lại trốn nhà một lần nữa. Lúc đó song thân tôi nghỉ mát ở Ostende. Từ Ostende tôi đi bộ sang Hòa Lan rồi xuống tàu biển qua Anh. Được lang thang mấy ngày, hoàn toàn tự do và cô liêu, tôi thấy sướng vô cùng; thích cô liêu cũng là một tánh bẩm sinh của tôi nữa. Khi hết tiền, tôi mới trở về nhà cha mẹ tôi".

Bà kín đáo, nói rất ít về lần ở bên Anh đó; bà sống thiếu thốn, rất khắc khổ, ngày nào cũng phải nhịn ăn. Bà tìm được hội *Thông thiên học* và muốn vô hội lắm.

Trở về Pháp, bà ghi tên vô Trường Sinh ngữ phương Đông để học tiếng Tây Tạng, và vô đại học Sorbonne để học tiếng Phạn. Vô thăm viện Bảo cổ Guimet bà thích mê đi. Bà là sinh viên được các nhà Đông phương học nổi tiếng thời đó, như giáo sư Foucaux và Eliphas Lévi mến nhất.

Rồi một buổi sáng nọ bà lặng lẽ lên đường, qua thăm Ấn Độ, Trung Hoa, Tây Tạng lần thứ nhất, ở cái xứ đó trong mấy năm liền.

Nhưng rồi bà lại muốn biết Bắc Phi. Qua đó, bà

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhận lời cầu hôn của một viên kĩ sư hỏa xa còn trẻ ở Tunisie, thế là bà bị cột chân. Nhưng chồng bà và Tunisie không giữ bà được lâu. Bà xin được bộ Quốc gia Giáo dục Pháp phái qua Ấn Độ và bà nói với chồng rằng sẽ đi ít lâu rồi về. Sự thực, chuyến đó bà xa chồng mười bốn năm liền.

Ở Ấn Độ, bà được vị Đạt Lai Lạt Ma tiếp kiến; Trung Quốc xâm chiếm Tây Tạng, ông ta phải trốn qua Ấn Độ.

Bà say mê nghe vị Lạt Ma đó nói chuyện về đạo và bà thấy thích môn siêu hình học Tây Tạng gấp bội khoa Thông thiên học Anh.

Từ đó, bà quyết tâm vô cho được Lhassa, mặc dầu biết rằng sẽ phải mạo hiểm, sẽ gặp nhiều trở ngại không vượt nổi, nhiều gian nan nguy tới tánh mạng nữa, và trước bà, nhiều nhà thám hiểm đã thất bại, mà những người đầu tiên là các linh mục Dòng tên Huc và Gabet năm 1846.

Sau nhiều gian truân, kịch biến y như trong tiểu thuyết, mà lại như có phép mầu, bà thành công, và gặp một thiếu niên, mới vừa qua tuổi thơ mà đã nhiệt liệt ước ao được viễn du, đi đây đi đó cho biết khắp thế giới. Gặp cậu, bà nhớ lại hoài bão của mình hồi còn là nữ sinh, nên bà cảm động, lưu ý tới cậu liền. Thiếu niên đó chính là Lạt ma *Yongden*.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Muốn được làm lạt ma thì phải hoặc có một tinh thần, một trí tuệ siêu quần, hoặc là hiện thân của các vị lạt ma quá cố, theo tín ngưỡng Phật giáo Tây Tạng. Lạt ma Yongden có điều kiện sau đó; bà nhận cậu làm con nuôi, và từ đó, cậu không rời bà một bước, theo gót bà trong những cuộc thám hiểm táo bạo nhất, chẳng hạn trong cuộc hành trình bất tận và nguy hiểm về mọi mặt để tới Lhassa rồi ở lại đó, nơi mà lần đầu tiên một người đàn bà da trắng vô được.

Kế đó, bà tới những tu viện ở cheo leo trên núi cao 3.900 thước, đầy những bí mật về thần linh và ma thuật Tây Tạng; rồi đi hành hương ở Bénarès, Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Hoa, sau lại trở về Tây Tạng ở một thời gian lâu...

Bà bảo:

“Địa thế Tây Tạng khác hẳn các nơi khác. Tại đó người ta có cảm giác rằng sống chơi vơi ở ngoài trái đất, trong một thế giới khác. Không sao quên được cảm giác đó – và khi đã biết cảm giác đó rồi thì dù đi đâu người ta cũng thấy như mình bị đày. Tôi tưởng tượng ông Adam và Eve, khi bị Thượng đế đuổi ra khỏi Lạc viên, cũng bâng khuâng trong lòng như tôi khi ra khỏi Tây Tạng”.

Trong phòng vừa là phòng làm việc vừa là phòng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

ăn, chúng tôi nói chuyện về bà Pearl Buck. Bà Alexandra David-Neel thường liên lạc bằng thư từ với bà Pearl Buck và với nhiều văn sĩ, triết gia, thông thiên học gia ở khắp nơi trên thế giới, Âu, Mĩ cũng như Á.

Cũng có những chuyện ngộ ngộ nữa: chẳng hạn có những bức thư gửi tới Samten – Dzong của một ông chồng xin bà bùa phép để trừng trị người vợ ngoại tình, hoặc của những bệnh nhân tin rằng hễ bà đọc cho ít thần chú thì sẽ hết bệnh liền, hoặc của những bà già điên điên khùng khùng, hỏi bà cách tu ra sao để mau thành *du-già tiên* (yogi). Chắc những bà già đó đã đọc những truyện bà Alexandra David-Neel chép về tín đồ của *"Tốc đạo"* (Con đường mau tới) nọ, muốn đạt cõi Niết Bàn, hoàn toàn thoát cõi trần, lên ngọn núi Hi Mã Lạp Sơn, sống đời tu sĩ khổ hạnh, để trần nửa người, nhất định không nói, lưới khô đi và chỉ ăn tuyết để sống. Tu sĩ đó người gầy đét, ngồi ngay trên tuyết ở một nơi cao hai ngàn thước, trơ trơ suốt ngày đêm, và chỉ khác một pho tượng là con ngươi còn cử động chậm chạp được trong hai lỗ mắt sâu hoắm.

Mấy năm trời ông ta ngồi kiết già như vậy, một cánh tay gập lại ở trước ngực, cánh tay kia đưa lên khỏi đầu, lòng bàn tay ngửa lên trời, không hề nhúc

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhích tới nỗi chim tới làm tổ trong lòng bàn tay đó.

Lạt ma Yongden ngồi trong một chiếc ghế bành, mỉm cười chăm chú nghe chúng tôi nói chuyện, nhưng vẻ mặt như vẫn "xa vời", nghĩ tới đâu đâu.

Tôi không nhớ do chuyện gì, tôi đã nói một câu gì đó mà bà Alexandra David-Neel biết rằng tôi có con.

Bà nhướng mày lên, thất vọng, có vẻ như không tán thành, và hỏi tôi:

– Bà được mấy cháu?

Tôi nhún nhặn đáp:

– Thưa bảy.

– Bảy cháu!

Bà quay sang về phía Lạt ma, hai người vui vẻ nói với nhau bằng tiếng Tây Tạng. Rồi bà trở lại nói chuyện với tôi; giọng bà nóng nảy, rất trẻ:

– Bà thấy không, lạt ma ngạc nhiên lắm đấy.

Nếu dịch đúng từng chữ thì câu của bà như sau: *Bà và lạt ma có thiện cảm với tôi. Tại sao tôi lại làm "cái đó"?* (nghĩa là đẻ nhiều con như vậy).

Tôi ngờ rằng bà David-Neel và lạt ma Yongden

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

theo một thứ đạo Phật có nhiễm ít nhiều đạo Lão. Vì theo Lão tử, mọi hành động đều có hại: huống hồ cái hành động sanh con đẻ cái[1].

Nhưng tôi cũng vui vẻ cười:

– Lạt ma Yongden lắm rồi.

Cặp mắt tinh anh của bà Alexandra David-Neel không gì là không thấy; bà nhận xét một cách xoi mói:

– Bà muốn có bấy nhiêu con sao?

Tôi lại cười nữa. Về điểm đó, xin bà an tâm: tôi không phải mang cái ách của cuộc đời như một con thỏ cái đáng thương đâu.

– Vâng, tôi muốn nói có nhiều con.

Nhìn cặp mắt của bà, tôi đoán rằng bà cho cái ý muốn có nhiều con là do một trí óc ngu muội đáng thương.

– Bảy lần sanh, điên rồi!

Tôi dịu dàng hỏi lại:

– Sao vậy? Mẹ con tôi quí mến nhau lắm.

– Vì sanh con là tạo ra đời sống. Mà sống là khổ

(1) Tác giả muốn nói đến thuyết vô vi của Lão tử đấy, nhưng không hiểu gì về thuyết đó cả.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vô cùng. Đời sống là cái gì! Chỉ như một cái nấm, một cái nấm khốn nạn! Có hơn gì đâu.

Tôi cười. Bà Alexandra David-Neel cũng cười, mặc dầu có vẻ bất bình, mỉa mai. Chắc bà cho tôi là ngu ngốc, hoàn toàn chẳng biết mình làm gì cả, nhưng thiện cảm của chúng tôi đối với nhau vẫn được toàn vẹn.

Vì tin như vậy, tôi thực thà nói bậy thêm nữa (bậy là theo quan niệm của chủ nhân).

– Có tặng phẩm nào đẹp hơn là cuộc sống, mà cuộc sống có thể say mê chứ. Bà không thích cuộc sống của bà ư?

Bà phải nhận rằng đã làm được những điều bà muốn, đã thực hiện được những hoài bão cao cả nhất của bà. Và cuộc sống quả thực là say mê.

Cái mà tinh thần Phật giáo tấn bộ của bà thấy chướng là sự biểu lộ hằng ngày của cuộc sống.

Bà thấy tởm những cái đó. Bà già rất có duyên đó khinh bỉ ái tình; cơ hồ như bà biết rõ nó lắm nên nói tới là lộ vẻ ghê tởm vô cùng. Tôi đáp lại: ái tình cũng như các quán trọ Y Pha Nho[1]; mình mang lại

(1) Tại những quán đó chỉ có giường thôi; mùng, mền, chén, đĩa, thức ăn thức uống, người tới trọ phải tự mang lại hết.

www.guongdanhnhan.vn

http://sachxua.edu.vn

thứ gì thì có thứ đó; và chính những lời cầu nguyện dựng lên được đền thờ.

Bà thôi không rầy tôi nữa, một phần vì muốn khoan hồng với tôi, một phần vì tôi không chịu đuối lí, và lạt ma Yongden pha trà đãi tôi.

Tôi lại thất vọng nữa: trong nhà bà gọi lạt ma là Albert, có ngược đời không chứ! Nhưng trà của lạt ma ngon tuyệt. Đã lâu lắm tôi chưa được uống thứ trà nào ngon như vậy.

Khi tôi đã ăn no những trái mận chín đỏ còn giữ cái hương ở vườn nắng, và những món mứt "nhà làm", câu chuyện trở lại nghiêm trang. Chúng tôi nói với nhau về hầu hết các vấn đề của Châu Á.

Bà Alexandra David-Neel đã qua Châu Á nhiều lần, lần cuối cùng mới gần đây, và lưu lại một thời gian lâu ở Tây Tạng, đặc biệt là ở trên biên giới Trung Hoa – Tây Tạng. Tôi hỏi bà trước các biến cố đương xảy ra, Trung Hoa và Tây Tạng sẽ có thái độ ra sao.

Bà có vẻ hơi bực mình. Phản ứng của bà trái hẳn với phản ứng của các nhà du lịch, hoặc các chính khách khi tôi đem câu đó ra hỏi họ. Nhưng bây giờ tôi vẫn tin những lời đáp của bà hơn cả mặc

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đầu từ khi gặp bà tới nay, tình thế Tây Tạng đã thay đổi; tôi tin bà vì không ai có thể hiểu rõ dân chúng, đất đai và ngôn ngữ Tây Tạng hơn bà.

Bà bảo:

– Chính những người ngoại quốc mới nói tới những sự xáo lộn ở Tây Tạng. Sự thực, giữa Trung Hoa và Tây Tạng chỉ có một cuộc gây lộn cũng như bao nhiêu cuộc gây lộn khác đã xảy ra trong lịch sử hai xứ đó.

"Bây giờ, Trung Hoa muốn lấy lại quyền bá chủ ở Tây Tạng, quyền mà thời xưa họ đã giữ trong bao nhiêu thế kỉ. Người Anh đã rút ra khỏi Ấn Độ rồi, không thể nào ủng hộ đảng thân Anh để chống với đảng thân Trung Hoa ở Tây Tạng được nữa. Mà dân chúng Tây Tạng vẫn kính mến người Trung Hoa, dễ sẽ thu xếp yên ổn với nhau, nhất là khi họ không đủ sức chống cự nổi với Trung Hoa.

– Hiện nay hai vị lạt ma: Đạt lai lạt ma và Ban Thiền lạt ma đang tranh giành nhau, rồi ai sẽ thắng?

– Làm gì có chuyện tranh giành nhau? Vụ đó giải quyết xong rồi... Vị thanh niên Đạt lai lạt ma hiện nay đã về Lhassa rồi. Ông được người Trung Hoa chấp nhận và ông cũng chấp nhận những hoạt động của họ ở Tây Tạng nữa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Sau cuộc đối thoại đó ít lâu thì Đạt lai lạt ma trốn đi, và tôi bỗng hiểu cả; thật là không ai sáng suốt như bà mà đoán được như vậy.

Có thể rằng Ban thiền lạt ma cũng rất còn trẻ sẽ lãnh cái địa vị của các lạt ma trước ông ở Jigatzé.

– Chính thức thì Ban thiền lạt ma cũng là một nhân vật tối cao về tôn giáo như Đạt lai lạt ma. Khi nào hai vị đó gặp nhau thì ngồi trên những cái ngai đặt cao ngang nhau. Về giáo quyền thì ngang nhau, chỉ khác về thế quyền. Đạt lai lạt ma là vị quân chủ của cả Tây Tạng, còn Ban thiền lạt ma quyền uy kém, chỉ làm chủ tỉnh Tsang thôi.

"Tỉnh này đã nhiều lần có khuynh hướng muốn tách biệt ra, không chịu tùy thuộc chính quyền trung ương ở Lhassa. Không ai có thể tiên đoán được tương lai sẽ ra sao.

"Cả hai vị lạt ma đó đều gốc gác ở một tỉnh tại biên giới Trung Hoa – Tây Tạng, người Trung Hoa gọi tỉnh Ching Hai, người Tây Tạng gọi là tỉnh Tse-Nyon-Po. Tên này do một tên Mông Cổ của cái hồ lớn mà trên bản đồ ghi là Kou Kou Nor.

"Sự thực cả hai vị lạt ma đều vừa là người Tây Tạng, vừa là người Trung Hoa.

"Trong hiệp ước mới kí vừa rồi ở Bắc Kinh, Đạt

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

lai lạt ma bắt buộc phải hòa hảo với Ban thiền lạt ma. Bà Alexandra David-Neel nói tiếp:

"Vị Ban Thiền lạt ma hiện nay do một ông bạn thân của tôi tìm ra được[1]; ông bạn là một đại thần trong triều đình cố Ban Thiền, và cũng rất thân Trung Hoa như Ban Thiền trước".

Có nhiều người đã cho tôi hay rằng phẩm tước, quyền hành của Đạt Lai lạt ma kém xa phẩm tước, quyền hành của Ban Thiền lạt ma, có lẽ vì vậy mới xảy ra những biến cố vừa rồi.

Tôi hỏi bà Alexandra David-Neel về những sự thay đổi ở Lhassa, và các tỉnh Tây Tạng mà bà đã nhận thấy trong lần cuối cùng bà ghé Tây Tạng. Bà đáp:

Cái gì mà chẳng thay đổi. Nhưng trong lần thăm Lhassa và các tỉnh Tây Tạng mới đây, tôi thấy về tinh thần, dân chúng chưa thay đổi gì cả; chỉ có thêm nhiều đèn điện, nhiều máy điện thoại, máy thâu thanh và rạp hát bóng thôi.

"Tây Tạng sẽ tiến hóa như mọi xứ khác trên thế giới. Nhưng khi người phương Tây mình hỏi

---

(1) Theo tục Tây Tạng, khi một đại lạt ma mất thì người ta kiếm trong nước một người mà dân chúng tin là hiện thân của đại lạt ma đó để thay.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Tây Tạng sẽ tiến hóa không, thì họ chỉ muốn hỏi rằng "Tây Tạng sẽ theo cái lối sống của người phương Tây không...". Hiện bây giờ thì có vẻ như chưa.

"Có vài dấu hiệu bề ngoài như dùng điện, đèn điện, điện thoại v.v... hoặc một số rất ít người bận Âu phục, nhưng cái đó chỉ là lớp sơn thôi.

"Dĩ nhiên có những đợt sóng cao và lớn lao. Chẳng hạn người Trung Hoa đã bắt chước Ấn Độ, xây một Tân Lhassa ở bên cạnh đô thành cũ, cũng như Tân Delhi ở bên cạnh Delhi cũ, nơi đó sẽ là thủ phủ. Sẽ cất thêm một phi cảng nữa.

"Nhưng thấy những biến cố xảy ra ở phương Tây: Hai thế chiến với những hậu quả tai hại, người Tây Tạng muốn bảo tồn nền văn minh riêng của họ.

"Còn như việc vô Tây Tạng, thì ở thế kỉ XVIII, tương đối dễ đấy, lần đi đầu tiên của tôi đã hóa ra khó vô cùng. Người ta đừng nên lầm: tuy bề ngoài có thay đổi đấy, mà Lhassa vẫn còn cấm thành hơn bao giờ hết".

Chúng tôi bỏ địa hạt chính trị mà qua địa hạt thơ, nói chuyện khá lâu về Guésar de Ling.

Guésar de Ling là nhân vật chính trong anh hùng ca nổi danh của Tây Tạng. Trường ca này có

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

địa vị quan trọng ở Tây Tạng cũng ngang *Iliade* ở Hi Lạp, mà được dân chúng Tây Tạng hoan nghinh hơn dân chúng Hi Lạp hoan nghênh Iliade, vì thú vị hơn nhiều, nghe vui hơn: khác hẳn Ulysse và Agamemnon, Guésar là một nhân vật có thực, mặc dầu có nhiều người bảo rằng Ulysse và Agamemnon không phải chỉ là những nhân vật huyền thoại.

Nhưng không có một tác phẩm nào gom hết được trọn trường ca đó, nghĩa là kể lại trọn tiểu sử của Guésar. Tôi hỏi Alexandre David-Neel làm cách nào thu thập được đủ các yếu tố để soạn cuốn bà đã viết về nhân vật đó. Bà đáp:

– Tôi kiếm những chi tiết về truyện Guésar trong các bản viết tay. Các bản này không nhiều. Người Tây Tạng không đọc truyện Guésar mà nghe những người hát rong hát lên. Những người này học thuộc lòng bằng cách truyền khẩu, nghĩa là họ nghe một Thầy nào đó hát mà nhớ, rồi đi khắp trong xứ hát cho người khác nghe; cứ như vậy người nọ truyền người kia. Tôi đã thuê một người hát rong đó, bảo họ lại nhà tôi mỗi ngày mấy giờ luôn sáu tuần, hát trọn truyền kì đó; họ hát tới đâu thì lạt ma Yongden và tôi ghi chép tới đó. Chép xong rồi, tôi chỉ việc dịch ra. Những kì công của Guésar trong trường ca đó đôi khi có phần vô lí, nhưng truyện của Guésar còn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

có gì khác nữa, chứ không phải chỉ có vậy. Truyện đó rất bổ ích vì còn cho ta biết phong tục cùng nếp suy tư của người Tây Tạng. Mà những phong tục và nếp suy tư của tổ tiên họ thời Guésar de Ling, cách đây mười ba thế kỉ".

Trong trường ca có đoạn này:

"Ông ấy cầm cây gươm trong tay để chặt đầu tất cả những kẻ không giữ đạo công bằng;

Chặt đầu những kẻ mạnh muốn tiếp tục ức hiếp kẻ yếu;

Chặt đầu những kẻ yếu an phận trong cảnh nô lệ".

Nhưng mặt trời đã xế bóng, gần tới chân trời rồi. Buổi chiều hôm đó đi mau quá như cát qua kẽ tay. Tôi đứng dậy để cáo biệt. Nhưng bà David-Neel và lạt ma Yongden chưa chịu cho tôi ra về, giữ tôi lại để bắt tôi coi bảo tàng viện Tây Tạng của bà đã.

Phòng rộng, có vẻ là phòng của một vị lạt ma. Có bày y phục lạt ma, cả cái ngai bằng gỗ phủ lụa quí giá. Đây là bức hình chụp lạt ma Yongden bận lễ phục.

Chiếc áo không làm thành thầy tu, thì có làm thành một lạt ma không? Dù sao bức hình đó, như

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

một ngọn đèn rọi, bỗng làm cho tôi hiểu được con người thấp nhỏ bận Âu phục đã niềm nở tiếp đón tôi kia. Tôi không bao giờ quên được hình dáng, nét mặt lạt ma Yongden trong bộ lễ phục đó. Còn chiếc sơ mi có sọc kia, chiếc quần hơi kì cục kia, cái mũ chụp thủy thủ kia, chỉ là một thứ y phục của kẻ tu hành hoàn tục. Chỉ có cái này mới xác thực, quan trọng là cái vẻ ung dung, cái uy quyền cùng sức mạnh tinh thần của vị học giả kín đáo trong bộ áo tu hành Tây Tạng đó.

Chung quanh chúng tôi, những màn lụa vẽ hoặc thêu phấp phới trên vô số bảo vật. Có những sọ người một vài giáo phái thần bí nào đó dùng để uống trà hay rượu, những cái máy đọc kinh như cái cối xay, những tượng thánh thần đủ cỡ, vài những quỉ vô cùng, và ba cái mặt nạ quỉ sứ rùng rợn.

Có những chén đựng trà có chân và nắp bạc khảm san hô và ngọc lam. Tùy địa vị sang hay hèn mà được dùng trọn cái chén cả chân, nắp, hoặc chỉ được dùng cái chén không thôi.

Lại có cả những nhạc khí nữa, đặc biệt là một cái kèn gọi là *hangling* làm bằng một ống xương đùi người. Thổi vào kèn đó, thì gọi được những ma

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

quỉ về để sai bảo. Cái này mới gớm nhất là xương đùi đó lấy ở thây ma một người đàn bà có mang.

Thôi, lần này thì phải cáo biệt thực tình. Alexandre David-Neel mỉm cười hỏi tôi, giọng nửa thất vọng, nửa mỉa mai:

– Sao, bây giờ bà tính viết ra sao đây? Bọn kí giả luôn luôn như vậy: chẳng tin tưởng, kiêng nể gì cả!

Thế là tôi lại trở ra lối cũ, qua khu vườn oải hương thảo đầy cỏ rậm, tới cổng rào. Nhưng lần này, nhìn cặp mắt xếch ngược của lạt ma, tôi tưởng tượng ông ta trùm chiếc mũ vàng, khoác chiếc áo tế Tây Tạng, ngồi uy nghi, chân giạng, cánh tay để trần, ngón tay lần tràng hạt, mắt như nhìn vào nội tâm, không sợi bói mà có vẻ muốn tìm tất cả cái vị lạt ma quá cố đã thác sinh và cho ông mượn linh hồn cùng nụ cười lễ độ của họ; tôi loạng choạng bước trên con đường cát bụi, trong lòng còn xúc động về nụ cười nhã nhặn mà lạnh lùng đó.

Phía bên trái tôi, đâu đó từ một cái *pick-up* phát ra một điệu *jazz* , thỉnh thoảng bị tiếng còi xe hơi và xe ca át mất; xe đua nhau chạy lên chạy xuống, trên con đường tới Nice.

Hỡi Guésar de Ling, Guésar de Ling có phải chúng tôi cũng là hạng nô lệ mà thích cảnh gông

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

cùm của mình không. Chúng tôi có đáng chém đầu không?

*

Hôm nay lạt ma Yongden đã không còn ở trên cõi trần này nữa. Nếu ông không lại sinh vào một em nhỏ Tây Tạng tương lai ngoại hạng nào đó, thì ở thế giới bên kia, chắc ông vẫn còn nhìn chúng ta với vẻ thản nhiên khoan hòa như khi ông còn sống.

Bà Alexandre David-Neel đã thêm ít tuổi nữa nhưng tinh thần vẫn sáng suốt như trước. Nét mặt hồi thanh xuân và hồi đứng tuổi của bà càng thêm phần cao nhã, mà lạ lùng thay, đồng thời lại thêm một cá tính rõ rệt.

Mới cách đây ít lâu, bà tuyên bố với một bạn đồng nghiệp của tôi, ông Jan Jamet, lời dưới đây nó tỏ rằng bà rất chú ý tới những sự thay đổi trên thế giới:

Ngày nay người ta không đi du lịch nữa. Người ta để cho xe chở đi như chở những kiện hàng, đặt vào một chiếc máy bay. Không được nhìn phong cảnh nữa, chỉ nhìn thấy mây... Nhìn mây ngay ở quanh mình thì cũng thú lắm: mây cũng tiến lại gần nhau, chào nhau y như bọn người sang trọng trong một buổi tiếp tân vậy.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Sau này được dạo qua không trung còn thú hơn nữa. Và một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên thực sự thám hiểm có lẽ sắp bắt đầu đây, người ta sẽ thám hiểm các hành tinh.

"Nhưng một người thực sự tò mò muốn biết thì lẽ nào chỉ xét riêng cái ngoại giới; còn phải tìm hiểu những ý tưởng trong đầu óc con người tại những xứ mình tới thăm nữa chứ. Mà muốn biết những ý tưởng đó thì phải ở lại các xứ đó, có khi ở thật lâu nữa. Đó là việc mà tôi đã làm".

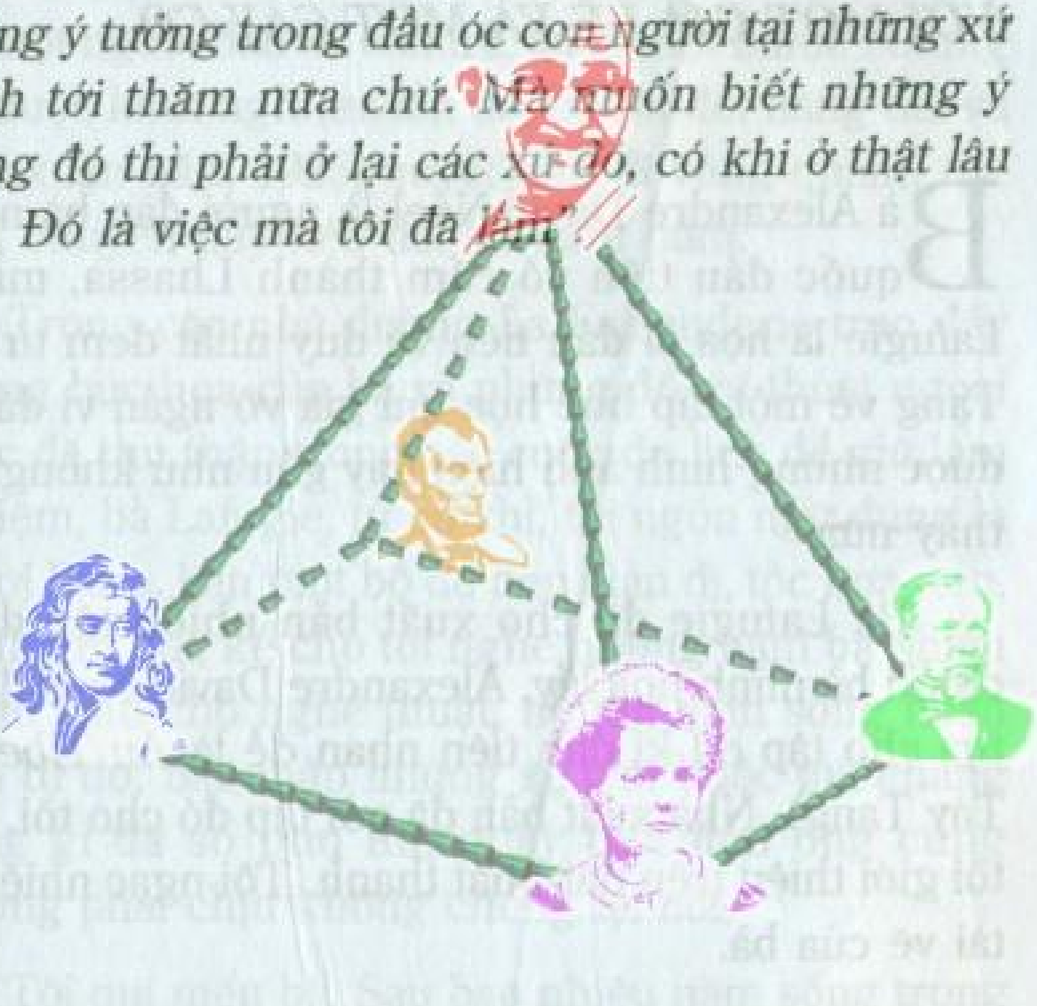

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

LAFUGIE

MẠO HIỂM KHẮP CHÂU Á VỚI MỘT GIÁ VẼ VÀ MỘT CÂY CỌ

Bà Alexandre David-Neel là người đàn bà ngoại quốc đầu tiên vô cấm thành Lhassa, mà bà Lafugie là họa sĩ đầu tiên và duy nhất đem từ Tây Tạng về một tập bức họa quí giá vô ngần vì đã ghi được những hình ảnh hiện nay gần như không còn thấy nữa.

Bà Lafugie đã cho xuất bản nhiều tập du kí chính bà minh họa lấy. Alexandre David-Neel đã đề tựa cho tập du kí đầu tiên nhan đề là *Au Tibet* (Ở Tây Tạng). Nhà xuất bản đã gởi tập đó cho tôi, nhờ tôi giới thiệu trên đài Phát thanh. Tôi ngạc nhiên về tài vẽ của bà.

Do đó khi tôi phỏng vấn bà và được biết rằng suốt tuổi thơ bà lầm bộ đóng trò thám hiểm trong lúc chơi đùa, lớn lên một chút thì say mê đọc các truyện du lịch, và học hết ban Trung học, và vô

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trường Quốc Gia Mĩ Thuật, lui tới nhiều phòng vẽ. Nhưng ngay từ mùa thu 1924, để thực hiện hoài bão từ nhỏ, bà rời nước Pháp, đi thăm khắp Tunisie và Algérie trong ba tháng.

Thời đó mà đi như vậy thì cũng là hơi mạo hiểm rồi đấy, gặp nhiều chuyện bất ngờ lắm, nhất là đối với một người đàn bà còn trẻ, lại đi một mình. Nhưng rút được kinh nghiệm lần đó, bà rất đỗi hăng hái và mùa xuân năm 1925, quyết làm đi vòng quanh thế giới, chuyến này kéo dài tới năm năm.

Trong căn nhà đường La Faisanderie treo đầy những bức họa của bà và những đồ mĩ thuật ngoại quốc đã thu thập trong các cuộc du lịch để giữ làm kỉ niệm, bà Lafugie, từ cử chỉ, tới ngôn ngữ đúng là người Paris, bận một bộ đồ đen giản dị, tóc hoa râm, bới thành búi, kể cho tôi nghe những năm bà phiêu lưu hi sinh cho nghệ thuật, những năm sống hoàn toàn tự do, bất chấp những sự trói buộc mà chẳng riêng gì đa số phụ nữ, ngay đến đàn ông cũng thường phải chịu không chống lại nổi.

Tôi quí mến bà. Sau bao nhiêu năm sống trong một cái lều hoặc trên lưng ngựa, mặc dầu bề ngoài thì theo thời, mà bà vẫn còn giữ được cái hương khi của cuồng phong, của rừng suối và của cảnh vật đã gặp trên đường phiêu lưu.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Những họa phẩm của bà treo đầy chung quanh chúng tôi, màu sắc mạnh mẽ nhưng không chướng, nét vẽ táo bạo, mới mẻ mà vẫn cổ điển, ghi lại những cảnh, những người, đã đập mạnh vào óc tưởng tượng cùng lòng đa cảm của bà, một họa sĩ kiêm văn sĩ (...). Tạp chí *National Geographic Magazine* ở Washington đã in màu hai mươi hai bức họa của bà, điều đó không có gì lạ.

Tôi nhìn bà ngồi trong phòng sang trọng ở quận XVI này mà tưởng tượng bà chui vào "Căn nhà trên nước" của bà Cachemire, giữa một rừng hoa và trong tiếng ríu rít của các loài chim màu sặc sỡ. Chiếc thuyền đó đưa bà tới yết kiến các "bà công chúa y phục bằng sa, chân đeo đầy những vòng nặng ở mắt cá, bàn chân để trần nhuộm bằng lá cây, nhẹ nhàng bước trên những lối đi lát cẩm thạch và vàng."

Bà nhã nhặn hỏi về đời sống, nghề nghiệp của tôi, và tôi nhớ lại giọng bà hỏi xưa, như một điệu hát xa xôi, quyến rũ...

Lần đó một thiếu nữ bận đồ cưỡi ngựa, ngồi trước *Kouchoq* (tu viện trưởng) Hemis. Bà hỏi ngay người đó:

– Cô làm ơn cho tôi hỏi, kho sách tu viện này có chứa những bản viết tay về đời nhà tiên tri *Issa*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

không, hoặc ít nhất là chép lại lần nhà tiên tri đó qua ở miền này không?

Issa!... Issa, người đã nói: Cõi trần này là một chiếc cầu. Ta nên đi qua cầu chứ đừng cất nhà trên cầu. Kiếp trần ngắn ngủi chỉ như một giờ, nên dùng thời gian đó mà tụng niệm...".

Bà kể tới đó, tôi vội ngắt lời bà:

– Xin bà kể cho tôi nghe về Hemis.

Bà mỉm cười. Nụ cười của Alexandre David-Neel có nhiều vẻ, nồng nàn, rực rỡ, rồi mỉa mai, hơi bí mật; nụ cười của Lafugie kín đáo, chỉ nhếch mép một chút, nhưng rất có duyên:

– Hemis? Tôi đã nói nhiều về Hemis trong cuốn *Tibet,Terre des Boudchas vivants* (Tây Tạng, xứ của các Phật sống)... Bà muốn biết gì về Hemis.

Tôi cũng mỉm cười:

– Muốn được biết đủ hết.

– Như vậy thì nhiều quá mà cũng ít quá... Thế này, nhiều bạn biết rằng tôi sửa soạn đi Tây Tạng, khẩn khoản yêu cầu tôi rán vô cho được tu viện Hemis. Có những người đáng tin bảo rằng tu viện Hemis chứa đủ chứng cớ về hồi Phật Issa, tức chúa Kitô, ở Ấn Độ, Népal, Tây Tạng trước khi trở về

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Jérusalem. Chắc bà còn nhớ rằng có những bộ lạc Israël thời xửa thời xưa di cư qua Cachemire, và nhiều người Cachemire thuộc về dòng giống Sémite[1]. Còn các ông bạn tôi đó là những nhà Thông thiên học Âu châu, tôi gặp ở miền Bombay trong một lần đi qua Adyar. Họ nghĩ rằng có lẽ tôi có thể chụp hình được những bản viết tay đó.

Chính ở Adyar, nơi bà Annie Besant – một người được Bernard Shaw suốt đời qui mến – mất ngày 20 tháng chín năm 1933 hồi bốn giờ chiều. Người ta liệm bà trong chiếc *sari* trắng thêu kim tuyến, rồi người ta phủ lên ba chiếc cờ đỏ và vàng của *Hội Home Rule League*; trên ngực bà người ta đặt con dấu của hội Thông Thiên học, và người ta tụng những kinh của các tôn giáo chính, sau cùng đem hỏa táng trên một giàn bằng gỗ trầm hương, thu lượm hài cốt của bà đem lại Benarès rắc lên dòng sông Hằng.

Trước khi giữ chức chủ tịch hội Thông Thiên học và giúp trong nhiều công tác xã hội, làm cho Ấn Độ ngưỡng mộ và mang ơn, bà Annie Besant đã hăng hái chiến đấu cho phụ nữ, bị đưa ra tòa vì bênh

---

(1) Một giống người thời cổ ở Syrie và Mésopotamie, người Do Thái thuộc giống đó.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vực thuyết của Malthus thời đó cho là bậy bạ: Malthus cũng như đồng chí của ông ta, Charles Knowlis, người Mĩ, khuyên nhân loại phải hạn chế sinh sản *vì nhân số tăng lên mau quá, thực phẩm sẽ không đủ để nuôi cho hết được.*

Bà đẹp và có nhiệt tâm, chẳng những là một kí giả, một diễn giả có tài mà còn nổi danh về khoa học nữa.

Năm 1878, Đại học Londres mở cửa cho nữ sinh, cho phép họ thi đủ các bằng cấp cao, bà là một trong những thiếu nữ ghi tên đầu tiên, năm 1888 thi ra, đậu cao, được bổ dạy các lớp Ban Khoa học (Hall des Sciences).

Sau bà dựng ở gần con sông Adyar một thị trấn nhỏ, và thư viện gồm 36.000 cuốn và 18.000 ngàn tập viết tay trên giấy và trên lá bối. Thư viện đó giữ được bản viết tay của các kinh *Upanishad* ; khắp thế giới không đâu có được những cổ thư quí như vậy.

Vì thế nào mà ta hiểu tại sao các nhà Thông thiên học Adyar muốn có những tài liệu họ ngờ rằng có chứa trong tu viện Hemis, dù không được bản chính thì bạn chụp hình cũng được, để cho thư viện Adyar thêm phong phú.

Bà Lafugie kể cho tôi nghe:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

– Các ông bạn Thông Thiên học đó không làm cho tôi tin như họ được, nhưng làm cho tôi thích thuyết của họ và tôi hứa với họ rằng trong chương trình đi thăm viếng các nơi, tôi sẽ ghi Hemis lên hàng đầu.

"Sau khi vượt dãy núi Hi Mã Lạp Sơn, từ Srinagar phải đi bộ khoảng mười tám ngày mới tới tu viện Hemis. Tu viện đó là một trong những tu viện Tây Tạng mà từ trước tới nay được các tu sĩ bác học nhất của Ludako tới tu hành, nghiên cứu. Trái hẳn những điều đoán trước, tôi đã chịu nổi đời sống trong cái lều ở giữa cảnh tuyết phủ, tôi đã vượt những cái đèo cao từ 4.000 tới 6.000 thước. Tôi không bảo rằng công việc đó dễ dàng đâu, nhưng tôi đã làm được và đã tới tu viện Hemis.

Vị Kouchoq tiếp tôi liền và trong khi tôi vẽ chân dung cho ngài, nhờ có người thông ngôn, chúng tôi nói chuyện huyên thiên, chẳng ra đâu vào đâu cả: về nước Pháp, về gia đình tôi, về các cuộc du lịch của tôi. Tôi được phép đi khắp các nơi trong tu viện. Và ngày giờ trôi qua... Sau cùng tôi mới hỏi về các tài liệu mà trước đó, tôi đã ám chỉ tới. Vị Kouchoq bảo tôi: "Tôi không muốn rằng bà đến Hemis mà không được ngó qua cái phòng bí mật chứa những bản viết tay mà bà muốn biết đó".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Nhưng rồi ngài nói thêm ngay trằng người ta đương cất một thư viện mới, một phần là để sắp xếp các tài liệu đó, và sớm lắm phải một năm nữa mới xây cất xong. Phải đợi lúc đó tôi mới coi những bản viết tay đó được.

"Tôi hỏi:

– Nhưng ít nhất ngài cũng đã được coi những tài liệu đó rồi chứ?

– Bà muốn nói là tôi được trông thoáng qua hả? Nó chất đống đó, lộn xộn không thể tả được, cao nghệu từ dưới sàn lên tới nóc, mạng nhện bám đầy. Nó muốn nát vụn thành bụi rồi, ai đâu mà rán đọc cho ra? Đừng nói là đọc nữa, cứ rán lựa ra thôi? Người xưa đã viết bằng tiếng Phạn, tiếng Ourdou, tiếng Tây Tạng, từ bao nhiêu thế kỉ trước: có khác gì lấy một cái thau để tát biển không!".

Tôi hỏi bà Lafugie:

– Thế năm sau bà có trở lại không?

– Có, tôi có trở lại, nhưng trong thời gian đó, vị Kouchoq đã mất, và truyện Phật Issa vẫn còn là một bí mật.

– Bà đã chép lại chuyện đó một cách lôi cuốn vô cùng trong tác phẩm của bà. Sách có in màu

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

những bức họa của bà; chân dung vị Kouchoq và bức tranh tu viện Hemis cheo leo trên sườn núi. Bà có tiếc những ngày ở tu viện đó không?

– Tiếc vô cùng chứ. Trong ba chục năm tôi đã đi khắp châu Á, nhưng tôi cho rằng xứ Tây Tạng là xứ đã giúp cho chúng tôi được nhiều nhất về phương diện nghệ thuật cũng như về phương diện nhân chủng học. Ở đó tôi cảm thấy hoàn toàn sung sướng trong cảnh cô tịch tuyệt đối không đâu bằng. Tôi sung sướng tới nỗi ca hát suốt ngày mà ca lớn tiếng nữa để tỏ niềm vui của tôi. Tôi cho rằng tại đó tôi cũng thực hiện được những họa phẩm độc đáo nhất, đáng chú ý nhất của tôi.

– Lần viễn du đầu tiên của bà, bà còn trẻ lắm. Nhưng bà đi hoài như vậy, gia đình bà nghĩ sao?

– Gia đình tôi cho tôi là điên, nhưng tôi cứ làm theo ý tôi. Một hôm, sau một cuộc viễn du, cũng vô Tây Tạng nữa, tôi trở về nhà, thấy một bức thư của má tôi gởi tới từ hồi nào, trong có câu: "Má cấm con đi Tây Tạng đấy, nguy hiểm lắm!".

Chúng tôi cùng cười, rồi tôi hỏi:

– Bà có ân hận rằng không được vô Lhassa không?

– Ân hận chứ. Nhưng trừ Lhassa ra, tôi đã được

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tới những nơi thích thú nhất. Khi tôi còn cách Portala năm hay sáu ngày đường, nghĩa là tới cửa cấm thành đó thì nhận được lệnh cấm vô thành, lệnh đó chỉ là một lệnh hành chánh. Viên Thống đốc đã được lệnh trên và ra chỉ thị rất rõ ràng cấm tôi không được ra khỏi chỗ tôi cắm trại bốn mươi cây số, và mỗi tối phải về trại. Bà Alexandre David-Neel được vô Lhassa vì bà ở Trung Hoa tới. Còn tôi, từ Ấn Độ qua, nên người Anh ngăn cản tôi!"

Tôi nhắc lại những mưu mẹo bà Alexandre David-Neel đã dùng, những nỗi gian nan nguy hiểm bà ấy đã phải đương đầu; và tôi cho rằng từ phía Trung Hoa tới thì cũng không dễ dàng gì hơn từ phía Ấn Độ qua, mà không phải tại người Anh cấm mà bà Lafugie không vô được Tây Tạng. Chính bà cũng nhận như vậy. Nhưng mục tiêu của bà là vẽ những cảnh trông thấy, muốn vậy thì bà phải được phép chính thức, ít nhất thì cũng phải có đủ giấy tờ, được giới thiệu. Một nhà văn, một triết gia, tâm lí gia như Alexandre David-Neel có thể làm việc trong những điều kiện khác hẳn, mà có thể đương đầu với mọi nỗi trở ngại, nguy hiểm. Trái lại, càng gặp trở ngại, nguy hiểm, thì lòng khao khát tìm được cái mới lạ lại càng được kích thích. Còn vẽ thì không thể vẽ lén vẽ vội vàng, trông trước trông sau sợ bị bắt được. Muốn vẽ ai thì phải được phép người đó cho vẽ đã.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bà Lafugie bảo:

– Các nhân viên Anh bảo trước tôi rằng đừng hi vọng gì được vô các tu viện, không một vị lạt ma nào chịu ngồi cho tôi vẽ đâu; vậy mà tôi vừa mới vô Tây Tạng được ít lâu thì đã được phép trú ngụ trong một tu viện ở trên cao 4.000 thước. Từ đó, không có tu viện nào là khép chặt cửa, không cho tôi vô.

– Bà sống cách nào trong một tu viện?

– Tôi muốn ở trong một tu viện bao lâu cũng được, miễn là tôi bận y phục của các tu sĩ, ăn uống như họ và dự đều đều các buổi cúng lễ. Tôi đã được ở trong một tu viện ở đảo Poutoo, nhờ một bức thư giới thiệu của Tổng giáo chủ ở Ningpo. Khi tôi tới đó với một người ở gái và một người bồi, thì vị Viện Trưởng tiếp ngay chúng tôi, đọc thư giới thiệu của Tổng giáo chủ và bảo rằng tôi có thể ở trong tu viện bao lâu tùy ý, muốn vẽ gì tùy ý. Và tôi đã ở đó để vẽ mấy tuần.

– Bà nói họ làm sao hiểu được? Bà có biết ngôn ngữ của họ không?

– Không. Tôi chỉ biết vài tiếng, không đủ dùng, nhưng luôn luôn tôi mang theo một tự điển giản yếu Anh - Trung Hoa. Với lại, chẳng cần phải nói với

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

những người đó cũng có thể hiểu họ được. Chúng tôi chẳng nói với nhau câu nào mà vẫn hiểu nhau. Đôi khi, một vài vị thượng tọa liếc chúng tôi, rồi cũng bằng lòng ngồi cho tôi vẽ, và cuối buổi lễ thì tư tưởng của chúng tôi đã hòa hợp với nhau rồi.

– Thế còn các tu viện cho phụ nữ?

– Không khi nào tôi có ý muốn vô coi các tu viện cho phụ nữ!

Giọng của bà nóng nảy, cương quyết làm cho tôi ngạc nhiên.

– Tại sao bà lại không ưa các ni cô như vậy?

– Trước hết, trong các tu viện cho đàn ông, không khí dễ chịu hơn nhiều; lại thêm các tu viện cho đàn bà thường có vẻ tồi tàn, giữ gìn không được sạch sẽ. Có lẽ tại ít người cúng tiền cho các tu viện đó. Tôi nói đây là nói về Tây Tạng.

– Nhưng bà đã gặp vài nữ tu sĩ đáng phục, chẳng hạn Đức Dordjee Pagmo.

– Nhưng xin bà nhớ rằng nữ tu sĩ đó ở trong một tu viện đàn ông đấy nhé.

Dĩ nhiên.

Đức Yetsuma Dordjee Pagmo cứ mỗi lần đầu thai, lại được lãnh những chức vụ tôn giáo cao nhất

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

ở Tây Tạng, ngang hàng với Đạt Lai lạt ma và Ban thiền lạt ma.

Người ta cho rằng *sở dĩ ở* Tây Tạng có một người đàn bà được quyền tôn giáo tối cao đó là nhờ công hai bà vợ của vua Srong Tsan Gampa: hai bà thuyết phục nhà vua theo đạo Phật, do đó, truyền bá đạo Phật vào Tây Tạng, quyết định cả tương lai tôn giáo cho Tây Tạng.

Đức Yetsuma Dordjee Pagmo được ngưỡng mộ không ai bằng. Giáo quyền của ngài lớn nhất và ngài có sức thần thông cũng tuyệt luân nữa. Ngài đã ở Lhassa lâu năm, học rất sâu về mọi ngành tại đó.

Thường thường ngài ở tu viện Nya-Ning, tại Gyant-sé, ít nhất là trước khi xảy ra những biến cố làm xáo động bề ngoài của Tây Tạng. Ngài đi thăm hết tu viện này tu viện khác, vì ngài điều khiển các giáo hội phụ nữ Tây Tạng.

Alexandre David-Neel cũng nói tới đức Dordjee Pagmo, còn Lafugie thì ghi lại cho chúng ta nét mặt tu hành và vẻ thông minh sắc sảo của Ngài.

Tôi đã trích dẫn trong cuốn *Les Sociétés secrètes féminines* (Các hội kín phụ nữ) đoạn văn mới dưới đây của bà Lafugie viết về Đức Dordjee Pagmo. Lần này bức chân dung được ghi bằng cây viết chứ không phải cây cọ:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Chúng tôi tới một cái sân dùng làm vườn, bày những chậu kiểng bằng sứ Trung Hoa trồng các giống cúc, *phong lữ thảo* (géranium), *mộc-tê-thảo* (réséda). Chỉ leo vài bực thềm nữa là vô một phòng sáng sủa.

"Cuối phòng, một người đàn bà đầu trần, bận y phục như các lạt ma, ngồi trên một chồng năm cái nệm – nệm càng nhiều thì quyền càng cao. Hai nữ tu sĩ đàn ông đứng sau ngài. Ngài đứng dậy, chia cho tôi một chiếc khăn choàng, theo tục lệ khi tiếp khách quí. Tôi cũng dâng ngài một chiếc khăn choàng của tôi. Ngài mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành thếp vàng, đối diện với ngài. Lamba (người thông ngôn) quì ở phía sau lưng tôi. "Phòng đó toàn một màu đỏ, trần bằng gỗ sơn các màu rực rỡ, trên sàn đánh bóng rất kĩ, có trải những tấm nệm êm, đây một tấm, kia một tấm, trên tường treo những tấm Tang Kas[1] đẹp đẽ. Trên thanh cửa sổ đặt những chậu hoa nhỏ. Không khí gần như vui vẻ, toàn thể có vẻ điều hòa.

"Đức Dordjee Pagmo đã ngồi xuống chỗ cũ; mặc dầu bận nhiều áo, thân hình mảnh mai của ngài nổi

(1) Chúng tôi không tra được tiếng này, chắc là một tiếng Tây Tạng phiên âm theo Pháp.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

bật trên nền gấm màu da cam. Nhờ Lamba thông ngôn, tôi đáp các câu hỏi của ngài, trong khi đó ngài chăm chú ngó tôi bằng cặp mắt sắc sảo, thông minh, nhưng hiền từ.

"Người ta kê trước mặt tôi một chiếc bàn đầy chén đĩa bằng sứ rất đẹp và người ta mời tôi dùng bữa. Tôi miễn cưỡng ăn cho no trong khi nhiều khách vô yết kiến; họ quì xuống, lết tới, kẻ trước người sau, lưỡi thè ra, họ cúi hôn các tấm nệm. Đức Dordjee Pagmo đưa tay ra ban phước cho họ; những ngón tay nhỏ nhắn trắng trong của ngài cầm một cái dải khăn nhỏ đặt lên đầu họ, dải đó sẽ dùng làm bùa phép che chở họ suốt đời.

"Ngài bằng lòng ngồi cho tôi vẽ. Tôi vội vàng bỏ đi, vui vẻ làm việc. Các vị lạt ma tò mò quây quần chung quanh tôi, thành một vòng tròn mỗi lúc một thu hẹp lại. Tôi nghe thấy những tiếng thì thầm rồi lại im phăng phắc. Rồi Đức Dordjee Pagmo ngó bức chân dung tôi vẽ, mỉm cười, kí tên vào, trả lại tôi".

Nghĩ tới đoạn tả Đức Yetsuma đó, tôi hỏi:

– Chắc bà ân hận lắm, không được nói chuyện với người đàn bà siêu việt đó bằng tiếng Tây Tạng mà phải dùng thông ngôn?

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bà đáp:

– Chúng tôi không cần phải nói với nhau mà tư tưởng chúng tôi cũng gặp nhau rồi. Chúng tôi đều biết vậy và cảm thấy như vậy.

Trên những cái kệ rất quí, trên những chiếc ghế đẩu bằng gỗ quí, trên những chiếc bàn, tủ cổ rất đẹp, những tượng Phật mỉm cười bí mật như theo dõi câu chuyện của chúng tôi một cách mỉa mai âu yếm.

Tôi ngạc nhiên rằng chung quanh chúng tôi có biết bao màu sắc, nét mặt, biết bao đồ vật quí như vậy mà toàn thể vẫn gây cho tôi một cảm tượng thanh thoát, gần như trơ trụi, trống rỗng.

Tôi hỏi:

– Nhưng ngoài ba lần qua Tây Tạng và những lần thăm các tu viện ở Nhật Bản, bà còn đi thăm nhiều nơi khác nữa chứ?

Bà đáp rõ ràng, tỉ mỉ:

– Dĩ nhiên! Tôi đã ngồi ngựa, một mình với đoàn phu của tôi, đi khắp các đường mòn trong rừng Miến Điện. Tôi cũng theo cách đó mà băng qua khu rừng hoang vu ở bắc Thái Lan để xuống Bangkok. Rồi tôi đi ngược lên tới cực bắc nước Lào để xuôi dòng sông Cửu Long. Ngồi trên những bè tre mà vượt những cái thác nổi danh trên con sông đó.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Phong cảnh Lào đẹp mê hồn, tôi quyến luyến không sao rời được. Rồi tôi đi từng chặng nhỏ qua xứ Mọi, đem về được một tập chân dung quí báu vẽ đủ các giống người miền núi mà tôi đã gặp. Các bộ lạc đó rồi đây sẽ tiêu diệt lần lần và những bức vẽ của tôi do đó sẽ có một giá trị lớn về nhân chủng học… Để tôi nhớ lại xem còn đi qua những nơi nào nữa? Thung lũng Vân Nam đẹp vô cùng cũng đã làm cho tôi mê! Bắc Kinh cũng vậy… Không có một đô thị nào đẹp bằng!… Tôi tới quần đảo Hạ Uy Di, tất các đảo trên Thái Bình Dương, Indonésia, Mã Lai… ở Bornéo tôi đã thấy những người Dayak cuối cùng, bọn săn đầu người đó.

– Bà đã lại gần được họ để vẽ họ sao?

– Dĩ nhiên. Tôi cũng hành động như ở các nơi khác, tôi cứ ngồi xuống vẽ và họ luôn luôn để mặc cho tôi vẽ. Tuyệt nhiên không có một người nào làm khó cho tôi cả. Thế rồi các cánh cửa dễ dàng mở ra đón tôi, dù là cánh cửa một lâu đài, một ngôi đền hoặc một cái chòi tồi tàn. À có. Có một lần xảy ra một vụ rắc rối. Lần đó ở Tây Tạng. Thường thường, khi tôi phác họa các lạt ma mà các vị ấy nhận ra được chân dung của mình thì các vị ấy thích lắm. Nhưng lần đó, trong một tu viện nọ, các vị ấy thấy bức vẽ giống quá đâm ngại, tưởng rằng tôi sẽ cướp mất hồn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

của họ. Nhưng thượng cấp của họ giảng giải cho họ vững lòng và thế là êm, cũng như ở các nơi khác.

– Bà đã gặp những trở ngại nào lớn nhất?

– Để tôi nghĩ lại xem… Tôi chưa hề gặp một trở ngại nào về phía các thổ dân cả. Dĩ nhiên tôi đi đâu cũng phải mang theo nhiều tiền: Không bao giờ tôi bị ăn cắp cả. Tôi bận toàn y phục đàn ông; không bao giờ mất mát một chút gì. Không, quả thực là không bao giờ tôi gặp nỗi khó khăn với các thổ dân. Chỉ khi nào tôi tới các thị trấn là bắt đầu gặp nỗi khó khăn, phần nhiều là với người da trắng… thời đó, bọn da trắng uy thế lớn lắm. Bây giờ thì hết rồi. Nhưng mãi tới năm 1940, những người da màu, tôi muốn nói những người chất phác, vô học, còn tin rằng không thể giết người da trắng được, dao búa không làm họ bị thương được. Nhưng rồi người ta dùng bọn người da màu đó để giết nhau và bọn người này nhận thấy rằng viên đạn không biết phân biệt giai cấp, màu da. Kế đó, người Nhật truyền bá lòng căm phẫn người da trắng, họ dùng một câu rất bình dị để tuyên truyền, chứng minh rằng da vàng hơn da trắng. Họ phái những người khéo ăn khéo nói đi vào khắp các làng xóm thôn quê, tụ họp dân chúng lại, chìa ra những quả trứng sống, đập bể nó ra rồi hỏi: "Lòng trắng hay lòng vàng ngon?. Lòng

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vàng. Vàng thì ăn, còn trắng thì đổ xuống đất". Vừa nói họ vừa húp lòng đỏ quả trứng mà liệng bỏ lòng trắng. Việc đó xảy ra trong những năm 1939, 40, 41. Lối tuyên truyền đó có lẽ chất phác quá, nhưng vì giản dị mà đập mạnh vào óc các người quê mùa và đạt được mục đích.

Người Nhật lúc đó có tiên cảm rằng người phương Tây sẽ thả hai trái bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki không nhỉ?

– Sau khi gặp các bộ lạc Dayak, bà còn đi đâu nữa?

– Đi thăm quần đảo La Sonde và nhất là Bali. Rồi tôi trở về Ấn để chuẩn bị một cuộc viễn du qua Ba Tư, Liban, Syrie, cuối cùng tới Jérusalem... Tôi thành gia thất vào cái thời đó. Nhà tôi là một nhà chuyên môn tìm mỏ và làm ở tòa đại sứ Pháp ở Bắc Thái Lan. Mà lúc đó quân đội Nhật xâm chiếm Thái Lan. Chúng tôi ở một nơi tưởng rằng có thể được yên ổn, nhưng chúng tôi là người Pháp trước hết và đã có nhiều lần tỏ rằng mình là người Pháp, vì vậy mà bị người Nhật bắt nhốt khám. Không có trái bom Hiroshima thì chúng tôi đã bị chúng bắn chết rồi.

– Tôi hỏi câu này, bà thứ lỗi cho nhé. Ít nhất là trước khi cưới, làm sao bà có đủ tiền để đi du lịch

www.guongdanhnhan.vn

http://sachxua.edu.vn

khắp nơi như vậy? Tiền đâu để mua sắm các hành trang, dụng cụ?

– Lúc đó tôi đã có tiếng tăm, báo chí phương Đông nhắc đến tôi, thuật những hành trình của tôi, khi thì đi bộ, khi thì cưỡi ngựa, hoặc ngồi thuyền độc mộc, mỗi khi đi thăm một miền nào về, tôi tổ chức các cuộc triển lãm, các buổi diễn thuyết, thu được đủ số tiền cần dùng rồi, tôi lại đi nữa. Chẳng hạn từ Thượng Miến Điện, tôi dự tính đi xuống Bangkok, một chuyến như vậy là vừa, mà theo cách đi của tôi thì mất chừng sáu tháng. Tới Bangkok tôi triển lãm, diễn thuyết rồi lại tổ chức cho chuyến đi sau. Cứ như vậy... Tôi lấy làm tự đắc về điều đó lắm: tự kiếm lấy tiền để sống cuộc đời mình đã lựa, như vậy trong ba chục năm, giỏi đấy chứ. Tôi nghĩ rằng ít có người đàn ông nào làm được như vậy, phải không bà?

– Lập gia đình rồi, bà chấm dứt cuộc đời lang thang đó chứ?

– Dễ không! Chúng tôi vừa mới cưới nhau xong là đã khăn gói lên đường thăm Thái Lan, Miến Điện, Trung Hoa, rồi tới miền mà hồi đó còn gọi là Đông Dương, sau cùng tới Xiêm(1). Chính ở đây,

(1) Bà Lafugie có lầm không? Thái Lan với Xiêm chỉ là một, xưa gọi là Xiêm, nay gọi là Thái Lan.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

như tôi đã nói, vợ chồng tôi bị người Nhật bắt.

– Bà về Pháp hồi nào?

– Năm 1946. Nhưng sau đó chúng tôi đã qua Tích Lan, Hoa Kì. Cũng như trước, tới những nơi đó, tôi cũng triển lãm và diễn thuyết.

– Bà thích Hoa Kì không?

– Thích lắm chứ. Hễ nói tới cái gì liên quan với phương Đông là người Huê Kì mê liền. Tôi thấy họ rất niềm nở, hiếu khách, ân cần, nhã nhặn.

Câu chuyện lí thú nên tôi thấy thì giờ đi qua mau quá. Nhưng tôi vẫn còn một câu hỏi nữa.

– Tại những nước phương Đông mà bà đã đi qua, bà thấy phụ nữ nước nào dễ thương nhất?

– Phụ nữ Ấn Độ. Ngay những bà những cô người các giai cấp cao nhất cũng không có một vẻ nào là kiêu căng, mà trái lại rất tự nhiên. Rất tự do, cởi mở. Tôi vô những lâu đài lộng lẫy của họ để vẽ chân dung cho họ. Tôi đã sống suốt mấy mùa đông với họ trong cái khung cảnh Ngàn lẻ một đêm. Rồi tới mùa hè, tôi lại trở về cái lều của tôi, như một dân du mục... Một hạng phụ nữ nữa làm cho tôi rất chú ý tới: hạng phụ nữ Tây Tạng đa phu.

– Họ đa phu có phải vì trai thiếu gái thừa không?

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

– Tuyệt nhiên không, vì số đàn ông và đàn bà gần ngang nhau. Chính vì vắng đàn ông thì phải hơn. Một ông làm chủ một bầy cừu phải vắng nhà nhiều tháng đằng đẵng vì phải dắt cừu đi rất xa, từ bình nguyên này đến bình nguyên khác: một người trong một thương đội chở len qua Ấn Độ bán, cũng phải xa nhà hằng mấy tháng; mà khách sạn lại không có. Họ phải ở trọ trong một gia đình nào đó mà chính người chủ gia đình cũng lại thường đi xa như họ. Chỉ có mỗi một căn cho mọi người. Rồi cái gì phải xảy ra tự nhiên sẽ xảy ra, nhưng một cách rất đàng hoàng đấy nhé. Trẻ con rất được yêu quí và chỉ nghe lời mẹ thôi, vì chính người mẹ mới thực sự làm chủ trong nhà. Ngôn ngữ Tây Tạng không có tiếng "*cha*" nữa, chỉ có tiếng "*cậu*" mà tiếng này trẻ dùng để gọi mọi người đàn ông.

"Những người đàn bà đó thường là những nữ chủ thông minh, rất hiểu bổn phận của mình đối với chồng, con và người ở. Họ để mặc cho đàn ông lo các việc mua bán ở ngoài. Ra khỏi nhà, người đàn ông hoàn toàn tự do, mà ở trong nhà thì người đàn bà làm chủ, hễ quyết định điều gì thì chồng nghe răm rắp...

"Có lẽ, thời buổi mới này đã làm hoặc sẽ làm cho sự tình đó thay đổi... Ngay châu Á cũng đương biến đổi rất mau".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Rồi cũng nhận định như Alexandra David-Neel, bà Lafugie nói thêm:

– Nhưng không phải là lần này là lần thứ nhất mà Tây Tạng bị Trung Hoa xâm chiếm đâu; sự thật thì người Trung Hoa vẫn chính thức làm bá chủ Tây Tạng mặc dầu cho tới khi xảy ra những biến cố vừa rồi, họ để cho Đạt lai lạt ma và Ban thiền lạt ma hoàn toàn gánh lấy trách nhiệm về phần linh hồn dân tộc Tây Tạng…

Tin tức mới rồi cũng cho hay rằng Trung Hoa sẽ bỏ Lhassa mà lại đóng ở một thị trấn mới ở gần Lhassa, thị trấn đó sẽ là kinh đô hành chánh của Tây Tạng.

Như vậy có nên đoán phỏng rằng họ sẽ cho phép mọi người vô cấm thành đầy những kì diệu, bí mật đó không? Ai mà biết chắc được?

Trên đường La Tour, ánh chạng vạng đã vào các cửa sổ mở rộng, làm cho nét mặt trên các bức chân dung đã mờ mờ trong bóng tối.

Đã tới lúc phải cáo biệt.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

BA NGƯỜI ĐÀN BÀ MỘT NÉT MẶT

CÙNG GAN DẠ PHI THƯỜNG MÀ CÙNG KHIÊM TỐN

Tôi quen bà thứ nhất, tôi đã gặp bà thứ nhì trong một buổi tiếp rước bà. Còn về bà thứ ba lớn tuổi hơn cả, đã tiến trước hai bà kia trên không trung, trên con đường danh vọng, thì tôi chỉ có được ít trang tựa như nhật kí nhưng cũng đủ cho ta biết qua đời sống cùng tư cách bà ra sao.

Tôi ngạc nhiên nhận thấy rằng số phận cùng phản ứng của ba bà sao mà giống nhau thế. Cả ba cùng gan dạ mà cùng khiêm tốn, rồi khi đã thành công một cách rực rỡ và khó khăn, cả ba cùng tự nhiên nghĩ tới công ơn của thân mẫu, tỏ lòng âu yếm thân mẫu như hồi thơ ấu, mà chia xẻ vinh quang của mình với thân mẫu sau những giờ chiến đấu cực nhọc phi thường.

Bà thứ nhất tên là *Tamara Koutalova*, sanh ở

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

miền Lougansk (Nga), vào năm 1943 đã đoạt được kỉ lục nhảy dù trên thế giới.

Bà thứ nhì là Colette Duval, cũng đoạt được kỉ lục đó nhưng lần này nhảy từ cao hơn nhiều, trong một thế giới đương tiến tới các vì tinh tú xa xăm.

Bà thứ ba, Valentina Terechkova, được người đời tặng cho biệt danh là "Hải Âu". Ai mà không biết rằng bà là phụ nữ thứ nhất của Vũ trụ?

Tháng 5 năm 1934, ở Leningrad, trong đám năm chục học sinh nam nữ giỏi nhất của Viện Thể Dục, được lựa để tập sự thực hành ở tỉnh, có một thiếu nữ rất trẻ, gia thế tầm thường tên là Tamara Koutalova. Cô được Viện cử tới Lougansk.

Khi ra đi, cô nói với viên giám đốc:

– Con đi lần này phải lấy cho được bằng cấp nhảy dù.

Viêm giám đốc mỉm cười, thấy một em mơ mộng hão huyền, nói mà chẳng hiểu mình nói gì thì ai mà chẳng mỉm cười; các bạn cô cũng âu yếm trêu cô.

Tới Lougansk được bốn ngày rồi, cô vô thẳng phòng ông tham mưu trưởng chỉ huy trường và tuyên bố rằng cô muốn được nhảy dù:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Ông ta gạt đi.

– Tại sao lại không?

– Vì trong miền Donetz này đàn bà chưa ai thử nhảy dù cả, với lại cô đừng nên nghĩ tới chuyện đó thì hơn.

Nhưng ở Léningrad, đã có nhiều thanh niên nhảy dù; Tamara vẫn nằng nặc xin được nhảy dù vẻ thùy mị mà cương quyết, lại hơi ranh mảnh nữa, nên không ai nỡ trách.

Rồi một hôm cô lân la lại nói chuyện với viên trưởng phòng nhảy dù; trong câu chuyện cô nói sao đó mà viên chỉ huy hiểu lầm rằng cô đã bắt đầu luyện tập rồi, cả nhảy dù một lần rồi. Người ta bèn cho cô đi khám sức khỏe và ra lệnh cho cô nhảy. Thấy mình bị mắc ngay vào cái bẫy chính mình đã giăng, cô hơi hoảng nhưng rất mừng rỡ.

Người ta bảo cô:

– Năm giờ lại phòng nhảy dù rồi chúng mình cùng ra phi trường.

Thế là xong, không còn nói năng gì nữa.

"Người nào mới nhảy dù lần đầu cũng hơi hồi hộp trước khi nhảy vào không trung. Có người thì cười, có người thì hút thuốc, tôi không hút thuốc, nhưng tôi nói tía lia!. . Ngồi trên một cái bàn, tôi nói

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

huyên thiên. Viên trưởng phòng định rầy tôi, nhưng một người khác can:

"Để mặc cô ấy mà...

"Tôi nói chán rồi ca hát, biết được bài nào ca hết bài đó.

"Sau cùng chúng tôi lấy một cây dù rồi lên xe ra phi trường.

"Mưa đổ. Sở khí tượng báo rằng khoảng một giờ nữa trời sẽ quang đãng. Tôi ngồi đợi mà sốt ruột, nếu trời không tạnh thì rồi làm sao đây?

"- Lên phi cơ đi.

"Người ta đồn bậy rằng tất cả các người nhảy dù bị đuổi về hết, chỉ còn lại mình tôi được cái đặc ân nhảy hôm đó. Lời đó sai.

"Những các ông huấn luyện viên còn hỏi tôi vài câu nữa: trước khi mở dù, tôi phải làm gì? Tôi lặp lại lời người ta đã dạy cho tôi, xong rồi mới ôm cây dù, leo lên phi cơ. Xin nhân tiện đây thưa rằng, lần này là lần đầu tiên nhảy dù nữa.

"Tôi tự hỏi khi phi cơ cất cánh rời khỏi mặt đất thì cái cảm giác ghê gớm sẽ ra sao. Nhưng rồi chẳng có gì ghê gớm cả, và tôi lại nghĩ bụng: có lẽ lúc lên cao, mình sẽ sợ hơn một chút.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Độ cao: 700 thước.

"- Nhảy!

"Tôi trượt chân: giày tôi dính bùn vì trời mưa. Tôi tái mặt đi vì sợ. Phi công lại giúp tôi, bảo:

"- Hãy trở vô ca-bin đi.

"- Không, để tôi nhảy.

"- Một, hai, ba.

"- Tạm biệt anh, Alex!

"Tôi mỉm cười chào anh ấy. Rồi tôi nhắm mắt nghiến răng, lao mình trong không trung. Bây giờ tôi không còn nhớ lúc đó tôi đã kéo cái vòng ra sao nữa. Tôi nhìn lên cao, mọi cái đầu vào đấy cả. Lạ quá, trước khi tôi nhảy thì mưa vẫn còn đổ, mà sao bây giờ tôi không thấy hạt mưa nào, như có cái gì che mưa cho tôi. À thì ra dù đã mở rồi, như một chiếc dù che mưa khổng lồ.

"Tôi hạ xuống một khu vườn, trong một luống khoai tây. Một chiếc xe hơi chạy tới, chứa đầy các ông xếp của tôi. Lần đầu đó tôi nhảy từ trên cao 600 thước.

"Hôm sau, cả miền Lougansk đều biết rằng trong miền đã có một thiếu nữ nhảy dù. Còn tôi, tôi đánh ngay một điện tín cho ông Giám đốc Viện thể

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

dục của tôi. Sau đó, tôi còn có dịp được nhảy một lần nữa. Nhưng ông xếp của tôi cấm không cho tôi nhảy nữa. Mà tôi thèm nhảy muốn chết.

"Tôi tiếp tục luyện tập; ngày tháng trôi qua, và một buổi chiều nọ...

"Mười lăm giờ phi cơ cất cánh. Chúng tôi chầm chậm lên cao. Lên tới 5.000 thước thì mọi sự hoàn hảo. Lên tới khoảng 7.000 thước, tôi thấy chóng mặt, nặng đầu. Phi công giữ độ cao đó một lát cho tôi quen đã. Ông ta mang một bình dưỡng khí.

"Ông hỏi tôi:

"- Không sao chứ?

"- Không sao.

"Lên tới 7.500 thước, tôi lấy ra một tập sổ tay và một cây bút chì mà một kí giả đã đưa cho tôi để tôi ghi cảm tưởng. Tay tôi ngượng nghịu vì đeo bao tay; tôi đánh rớt cây bút chì, không muốn cúi xuống lượm. Làm thêm cử động vô ích đó làm quái gì!

"Bây giờ tới lúc ra dấu đây. Viên phi công ra dấu bảo tôi chuẩn bị sẵn sàng. Tôi đứng dậy: đáng lẽ phải bấm vào cái nút đỏ thì tôi lại bấm vào cái nút trắng.

Nút trắng: có nghĩa là tôi không mạnh mẽ,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

bình thường. Tôi bấm lại cái nút đỏ, nhưng nút đó không phát ra dấu hiệu. Tôi đương đứng, bao tay đã cởi bỏ rồi, sẵn sàng để nhảy, mà tôi không nhận ra rằng dấu hiệu tôi phát ra có nghĩa là "không êm rồi". Sau cùng tôi thấy hai ngọn đèn cùng cháy lên và tôi đứng lên cái nắp, nó bật ra, thế là tôi văng ra ngoài.

"Tôi bị không khí lật nhào, quay lộn bốn vòng. Rồi tôi nắm cái vòng mà kéo. Tôi ngó: sao cây dù của tôi không mở ra này. Nhưng tôi sực nhớ ra rằng nhiều người đã nhảy trước tôi đã nhận thấy, lên cao, không khí loãng quá thì dù mở rất chậm. Quả nhiên chiếc dù của tôi lần lần mở ra. Phi cơ lượn chung quanh tôi. Tôi đưa tay vẫy vẫy. Đầu tôi sao nặng thế, tôi bị lắc dữ dội, nhưng chỉ một chút sau tôi vô một miền không khí yên lặng hơn. Khi xuống tới độ 6.500 hay 7.000 thước, tôi muốn hát bài: "*Cánh tung rồi, bay đi, phi công!*".

"Nhưng tôi hát không thành tiếng. Thôi, nghỉ.

"Tôi thấy viên phi công và Lipovka ra dấu cho tôi. Tôi nghĩ bụng phải làm dấu đáp họ. Tôi vẫy tay để đáp viên phi công; còn để đáp Lipovka thì tôi co chân rồi duỗi chân. Mấy cử động làm cho tôi mau mệt. Mặt đất còn ở dưới xa. Khi tôi còn ở trên cao,

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tôi muốn đưa ngón tay út lên chọc trời, nhưng làm sao đụng tới trời được. Mặt trời to tướng làm chóa mắt tôi. Mặt làn sương che khuất mặt đất.

"Tôi lột bỏ chiếc nón, cởi vài cái nút áo cho thoải mái – hôm sau mới thấy tai hại là tôi bị cảm hàn nặng. Từ lúc xuống tới 6.000 thước, tôi thấy dễ chịu, vui vẻ. Xuống gần tới 1.000 thước tôi tìm chỗ để hạ; dưới chân tôi là một làng xóm, trên con đường cái chạy qua giữa làng, tôi thấy một chiếc xe hơi đương lăn, rồi tới mấy chiếc xe khác chở các ông xếp của tôi, các phóng viên báo chí, ủy ban v.v... Tôi suy nghĩ xem nên hạ ở đâu. Trên một cái nhà hay trên một giòng suối nhỏ. Tôi lướt xuống, tránh xóm làng là tôi hạ xuống một luống dưa. Nhưng tôi phải ra dấu cho phi công hiểu rằng mọi sự như ý. Đã định trước với nhau rồi: hễ không có gì trục trặc thì tôi nằm xuống thành hình chữ T, trái lại thì nằm theo hình chữ thập. Nhưng loay hoay mãi không làm được gì cả. Sau cùng rán làm được thành chữ T. Vài thiếu nữ lại hỏi tôi:

"- Dì ở đâu tới thế?

"- Ở trên trời xuống!

"Mấy thiếu nữ khác cũng chạy lại:

"- Từ trên cao bao nhiêu thước?

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Tôi đâu có biết. Có lẽ là 8.000 thước hoặc 7.500 thước. Họ bồng tôi lên, công kênh tôi lên. Tôi la:

"- Đừng quên cây dù nhé!

"- Tôi cởi bộ áo dù lót bằng lông của tôi. Chúng tôi vô làng, tôi leo lên một chiếc xe hơi. Những người trong "Kolkhoze"[1] có mặt ở đó, thấy người ta đón tôi về liền, họ bất bình vì muốn được nhìn tôi một lát nữa.

"Viên đoàn trưởng lái xe đưa tôi về. Viên đại diện tờ *Pravda* cũng muốn lên xe.

"- Đồng chí đoàn trưởng cho phép tôi nhé?

Rồi anh ta quay lại hỏi tôi:

"- Cô sinh trưởng ở đâu?

"Tôi đáp. Ông ta tặng tôi kẹo. Khi hạ xuống mặt đất, tôi buồn ngủ, bây giờ gió mát, tôi tỉnh táo lại.

"Người ta kiểm soát kĩ lưỡng rồi, cho tôi hay rằng tôi đã nhảy từ trên cao 7.750 thước. Bữa tối hôm đó tôi chỉ ăn mỗi một miếng cá mòi. Sau khi cảm ơn các nhà cầm quyền trong miền chúng tôi lên phi cơ về Léningrad. Tại phi trường lại có một đám kí giả nữa.

(1) Nông trường tập thể ở Nga.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Sau khi nhảy dù lần đầu tiên ở Longansk, tôi gởi một bức thơ cho Má tôi kể rõ đầu đuôi cho người nghe.

"Người trả lời tôi liền:

"- Sao con điên đấy hả? Con gái của mẹ, đương hơ hớ tuổi xuân mà đã chán đời, không muốn sống nữa ư?

"Tôi nghĩ rằng không làm cách nào cho Má tôi thay đổi ý kiến được, nên đáp:

"- Xin Má cứ yên tâm. Chẳng nguy hiểm chút nào cả.

"Để cho người yên tâm, tôi viết thêm rằng các y sĩ đã cấm tôi nhảy dù và tôi sẽ không nhảy dù nữa. Từ đó trở đi, chúng tôi vẫn gởi thơ cho nhau nhưng chẳng có chuyện gì lạ rồi bỗng nhiên mọi sự thay đổi.

"Người viết cho tôi: con là một nữ kiệt, nữ kiệt của Má, con nhảy dù, con lại đạp xe đạp nữa, con làm được chuyện này chuyện nọ.

"Tôi đọc bức thư đó mà chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, nhưng các chị bạn của tôi viết thư giảng cho tôi rằng một biến cố lớn lao đã xảy ra trong thị trấn chúng tôi. Một chiếc khí cầu không biết từ Moscou

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

hay Léningrad bay tới rồi hạ đúng xuống khu ngoại ô của chúng tôi. Mấy phi công hôm sau mới đi, chở khí cầu trước lên xe lửa. Má tôi trông coi nhà ăn uống ở ga, mời họ về nhà chúng tôi nghỉ đêm. Biết họ là phi công nên người hỏi họ nhảy dù là thế nào. Và một phi công bảo người rằng phải là hạng anh hùng mới nhảy dù được. Thế là tôi thành một nữ anh hùng, cả trong mắt của má tôi nữa.

"Má tôi đã đọc một bài báo thấy người ta bảo rằng "Tamara Koutalova là một trong những người nhảy dù nổi danh nhất". Người cắt bài đó gởi cho tôi: "Này coi nè, người ta khen con nè!".

"Từ đó người tiếp tục cắt gởi cho tôi những bài báo người được đọc, tưởng như tôi ở giữa khu rừng hoang, không được tin tức gì ở bên ngoài cả. Khi người nhận được điện tín tôi cho hay mới đoạt được kỉ lục trên thế giới, người trả lời tôi liền:

"Giỏi! Con thành công, cả nhà mừng lắm!".

"Từ đó, người chỉ mong tôi nhảy dù nhiều hơn nữa và từ trên cao hơn nữa! Người lo sợ cho tôi, nhưng lòng người như vậy đấy...".

*

Cách đây đã nhiều năm, tôi gặp *Colette Duval*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trong một nhà may đồ "mốt". Lúc đó bà chỉ là một người để làm kiểu, nhưng đã có tiếng tăm về nhảy dù.

Nhưng sở dĩ tôi biết bà là nhờ con gái của tôi Edwige; cháu mới được bằng cấp nhảy dù và thường gặp bà trên sân tập. Hai người có thiện cảm với nhau.

Tôi thấy Colette Duval rất đẹp, đa cảm, thông minh và thẳng thắn. Về sau bà tỏ ra có nghị lực và gan dạ phi thường.

Bà bỏ nghề thứ nhất mà vô nghề hàng không, cứ mỗi giai đoạn lại đánh dấu một thành công mới.

Và sau khi vượt được biết bao trở ngại, khó khăn mọi thứ, ở Rio-de-Janeiro, bà đoạt được kỉ lục nhảy không dù[1].

Tờ *Marie-Claire* đăng bài tường thuật kì công không tiền đó và Colette Duval đã cắt bài báo gởi về cho mẫu thân.

Xét bề ngoài thì không thể nào so sánh kỉ lục này của Colette Duval với kỉ lục hai chục năm trước của Tamara Koutalova, nhưng sự thực thì cả hai bà

---

(1) *Chute libre*: nghĩa là đợi khi rớt xuống gần tới đất mới mở dù.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đều can đảm, có ý chí sắt đá "*quyết làm cho được*" như nhau.

"... Tôi rớt xuống, chậm hơn, có lẽ là do không khí đặc hơn, một người nhảy dù từ trên không mà như một người bơi lội, cảm thấy mình vùng vẫy trong không khí như trong nước, thì cũng lạ thật. Mỗi lúc tôi thấy một lạnh hơn, ngón tay của tôi tê cóng, không còn cảm giác gì nữa. Tôi coi đồng hồ đo độ cao: 5.000 thước, và bỗng tôi thấy đau nhói trong tai, mỗi lúc mỗi đau hơn. Đau quá chịu không nổi. Tôi hét lên, như vậy thấy dễ chịu, vì làm cho sức ép ở tai trong và tai ngoài thăng bằng với nhau. Tôi cũng nuốt không khí nữa như người ta đã chỉ cho tôi. Như vậy cũng dễ chịu được một chút, nhưng không biết tôi còn chịu đựng được bao lâu nữa. Đau và lạnh chảy ra nước mắt.

"4.000 thước. Nước mắt làm nhòa cả cặp kính, tôi sắp phải liệng bỏ nó đi, nhưng tay tôi vừa mới cử động thì tôi đã mất thăng bằng mà quay tròn trong không trung.

"2.500 thước. Còn đau hơn nữa, tôi chịu đựng được không?

"1.500 thước. Tôi sẵn sàng để mở dù.

"Tôi kéo hai cánh tay vô, đặt bàn tay lên mặt

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tay cầm. Nếu đau quá chịu không nổi thì tôi sẽ mở dù trước khi ngất đi. Một giây nữa, lại một giây nữa, 318 thước. Đợi thêm một giây nữa. Tôi mở dù.

"Khích động mạnh, nhưng tôi đã quen rồi. Cây dù mở ra, tôi hạ từ từ xuống biển. Tôi thấy mấy chiếc tàu tiến lại phía tôi, nhưng còn ở xa lắm, nhỏ xíu… Chiếc đồng hồ của tôi mà do thói quen, tôi cho ngưng chạy mỗi khi nào mở dù, lúc đó chỉ ba phút mười tám giây. Ba phút mười tám giây nhảy không dù! Nếu tàu tới kịp thì tôi sẽ đoạt kỉ lục trên thế giới về nhảy không dù.

"Tôi rán mở móc gài ra, nhưng vì lạnh quá, các ngón tay của tôi tê cóng, không cảm thấy gì hết, nên mở móc không được. Mau quá, tôi đã xuống gần mặt nước rồi, tôi kéo hai sợi dây cho cái *maewest* (1) phồng lên và hai giây sau tôi hạ xuống mặt nước. Cây dù còn phồng được một lát rồi xẹp xuống và chìm. Tôi một mình ở giữa biển, cách bờ mười cây số, sóng bủa chung quanh hơi cao, che khuất mấy chiếc tàu tôi thấy lúc này. Họ có thấy tôi không? Tôi xé cái bao đựng thuốc màu để báo hiệu. Ngoài công dụng đó, nó còn công dụng nữa là ngăn cá mập lại gần tôi, theo nguyên tắc thì vậy.

---

(1) Có lẽ là một thứ phao.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Phi cơ của trung úy Barbosa đã kiếm thấy tôi và đương đập cánh; một phút sau chiếc trực thăng đã lượn trên đầu tôi và coi chừng tôi. Thật là vững bụng. Quần áo tôi phồng nước và hóa nặng. Chiếc dù mỗi phút một chìm xuống và tôi ngại sẽ bị nó lôi xuống đáy biển nếu tàu không tới kịp để vớt tôi. Nhưng tàu đã tới kia rồi. Họ đã thấy tôi, rồi lại sát tôi. Mấy cánh tay lực lưỡng nắm lấy tôi, kéo tôi lên.

"Tôi mệt lử, sung sướng. Tôi đã thành công!".

"Má ơi, má là người đầu tiên con kể cho nghe những chi tiết về kỉ lục con đoạt được đây. Xong rồi, vâng, con đoạt được kỉ lục rồi: 34.000 "bộ"(1), mà có thể còn hơn vậy nữa, vì các kĩ thuật gia của bộ bảo rằng, ở trên cao như vậy, các đồng hồ đo độ cao thường cho một con số hơi thấp hơn sự thực, còn phải tính lại cho đích xác; mà các kĩ thuật gia ở viện Hàng không – học biết các qui tắc sửa lại cho đúng, tùy theo độ lạnh và sức ép của không khí.

"Má ạ, con phải khó nhọc biết bao, vận động, lo lắng, thất vọng rồi mới thành công như vậy đấy. Cái thuật nhảy dù này cũng gần như việc viết kịch vậy, phải có tài để viết được một vở kịch hay rồi lại

---

(1) *Pied*: thứ thước đo ngày xưa, dài 324 li.
Bộ Anh: ngắn hơn một chút, khoảng 305

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

phải có thiên tài để diễn cho hay nữa. Má còn nhớ ông bộ trưởng sực nức dầu thơm đó không, ông ấy tiếp con trong phòng giấy mà như tiếp khách trong sa lông vậy. Ông khen con mà con cứ phớt tỉnh, chắc ông ta không thích (...). Nhà chuyên môn về hàng không đó, khi lãnh trách nhiệm về hàng không của quốc gia, chắc đã quên rằng nghề hàng không đâu phải là nghề bá láp.

"Ông ta bảo con còn có nhiều việc khác phải làm hơn là cái việc nhảy không dù đó. "Một người làm kiểu trong một nhà may "đồ mốt" mà muốn lên cao như vậy, thật không sao ngờ được, thưa cô...!".

"Dạ thưa ngài bộ trưởng, xin ngài tha thứ cho tôi đã không xin phép ngài trước, nhưng tôi đã lên cao như vậy đấy.

"Má thấy không, khi mình quyết tâm thực hiện một việc gì thì có một sức kì diệu làm cho mình quên hết những cái nhỏ nhen mình phải chịu đựng đi. Nụ cười của thầy kí làm bộ ta đây, những đơn xin làm đủ năm bản, những lời từ chối lễ độ... rồi cả trăm thứ khác nữa; cả những nụ cười tinh quái, mỉa mai của các vị anh hùng chính thức nữa...

"Tối nay con không muốn chua chát, nhưng con buồn má ạ. Vậy mà mấy ngày nay phép mầu đã xảy

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

ra rồi đấy, và con chỉ nhớ tới các bạn Brésil của con thôi, các bạn đó đã đem kiến thức khoa học, cách tổ chức âu yếm và tỉ mỉ của họ để phục vụ nước "Pháp – Zinha" như các bạn ấy nói.

"Phòng của con bây giờ tĩnh mịch và con nghĩ tới những bạn đã giúp con thực hiện cái mộng đó, không nhờ họ thì con đã chẳng làm được gì cả...

"Má ạ, bây giờ con đi ngủ đây, con bình tĩnh rồi, con có nhiều kỉ niệm, hi vọng và nhiệt tâm con đã thắng được các thành kiến, sự sợ sệt, sự lãnh đạm và ác ý. Con đã làm cho đời sống của con có giá trị trở lại. Năm nay con hai mươi lăm tuổi".

Tôi đã được gặp *"Hải âu"* trong một cuộc tiếp rước chính thức khi bà ghé Paris. Như cả triệu khán giả khác, tôi đã được coi bà bình tĩnh đáp cuộc phỏng vấn trên màn ảnh truyền hình, cho biết cảm tưởng của bà về Vũ Trụ, về thời trang của phụ nữ Paris, trả lời cả những câu hỏi về hôn nhân, con cái của bà nữa.

Người ta phục thái độ cùng tinh thần thức thời của bà, nhất là cái duyên dáng quyến rũ, tinh thần hài hước của bà càng làm cho các câu trả lời của bà có ý vị bất ngờ.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Không một người đàn bà nào có đủ những đức tính như bà về phương diện nghề nghiệp cũng như về phương diện làm vợ, làm mẹ.

Bà đã phục vụ khoa học mà bước vào lịch sử nhân loại với cái hào quang của các anh hùng trong các truyền kì; thật là kì dị, bà có đủ các tài năng thiên phú của các vị anh hùng đó.

Chồng bà, ông Andrien Nikolaiev cùng đi với bà. Trên chiếc áo trắng của bà cài ngôi Sao vàng, dấu hiệu của những nhà thám hiểm không gian. Bà đã mỉm cười một cách tự nhiên, giản dị mà ung dung lãnh giải thưởng Galabert năm 1965.

Ông Galabert, người thành lập giải thưởng quốc tế thám hiểm không gian đó, chào mừng hai ông bà như sau:

"Valentina Terechkova và Andrien Nikolaiev sau khi chinh phục vũ trụ, bây giờ lại chinh phục được Paris và dân tộc Pháp nữa. Không ai chống lại được cái duyên của hai ông bà và tất cả những người có tinh thần trẻ trung ở xứ này, từ mười tới tám mươi tuổi đều ngưỡng mộ ông bà…

"Hai ông bà với lệnh ái sẽ làm cho những kẻ lạc hậu nhất ở trên địa cầu này cũng phải thích sự thám hiểm vũ trụ…".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Nhưng muốn biết rõ đời sống, lí tưởng của "Hải Âu" thì phải đọc những câu chuyện mà D. Vassiliev đã thu thập được.

"... Tôi không nhớ được gì về thân phụ tôi cả. Tôi mới hai tuổi thì người đi quân dịch, rồi không trở về nữa. Chúng tôi chỉ còn giữ một tờ giấy vàng khè vì cất giữ gần một phần tư thế kỉ rồi, trên đó có ghi như vầy: "... quân nhân Terechkov Vladimir Alexeievith trong đạo Hồng quân, đã chiến đấu cho tổ quốc, giữ trọn được lời thề của quân nhân, mà tỏ ra anh dũng và can đảm, hi sinh cho tổ quốc ngày 25 tháng giêng năm 1940. Đã được chôn cất với tất cả nghi lễ trong quân đội".

Hồi đó chúng tôi ở tại làng Maslennikovo, nơi tôi sanh ngày mùng 6 tháng 3 năm 1937; làng đó cách Yaroslavl khoảng 35 cây số. Ba tôi mất đi để lại cho mẹ tôi ba đứa con nhỏ còn bồng trên tay. Chị Liouda lớn hơn tôi một chút, em Volodia nhỏ hơn tôi. Đời sống thực khó khăn. Chắc ông đã coi bức họa *La Troika* [1] của V. Perov chứ. Bức đó vẽ cảnh bão tuyết mùa đông. Ba đứa nhỏ kéo một cái xe trượt tuyết trên đặt một thùng nước. Gió lạnh như cắt, quất vào mặt chúng, làm cho chúng lảo

---

(1) Xe trượt tuyết ở Nga, có ba con ngựa kéo.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đảo, mà chúng vẫn cố tiến bước, kéo chiếc xe nặng như vậy.

"Tôi cũng vậy, mỗi khi nhắm mắt lại thì cơ hồ như thấy ngay chiếc xe nhỏ *troika* của tôi.

Thời đó đương có chiến tranh. Má tôi làm việc ở ngoài đồng và chị em chúng tôi đang mang bữa ăn ra cho người. Những trận bão tuyết không làm cho chúng tôi ngại bằng ánh nắng gay gắt trên ruộng lúa mênh mông bát ngát. Nắng như thiêu, không có một ngọn gió, không khí ngột ngạt. Mà phải đi hoài, đi hoài cho tới đồng cỏ.

"Sau má tôi làm việc trong trại. Chúng tôi giúp đỡ người được gì đây? Đôi khi chúng tôi vác cỏ giùm người, đem cho bò ăn, bó cỏ thì nặng mà vai thì mảnh khảnh. Thức ăn thiếu thốn; chỉ toàn là khoai tây. Nói cho đúng thì kolkhoze[1] cũng thỉnh thoảng cấp cho chúng tôi một hai lít sữa. Bà con hàng xóm cũng không quên chúng tôi, trông nhà hoặc cuốc vườn giùm cho...

"Thời gian trôi qua... Chị tôi, em tôi và tôi bắt đầu làm việc ở Krasnyi Perekop. Chị Liouda làm thợ dệt; còn tôi, tôi quấn băng bằng máy để gởi lại một xưởng khác...".

---

(1) Nông trại tập thể ở Nga, có tính cách Cộng sản.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Mấy năm như vậy rồi tới năm 1959, Valentina lại Moscou: tới đây cô đã qua được một quãng đường dài. Tháng năm năm đó cô bắt đầu nhảy dù.

"Chẳng bao lâu sân bay đã trở thành như căn nhà thứ nhì của tôi. Sáng sớm ra đó để học lí thuyết và môn thực tập mỗi ngày một khó: nhảy xuống nước, nhảy hai ba cách liên tiếp v.v...".

Và bây giờ đây, cô cùng với mẹ ngồi xe lửa lên Moscou để được huấn luyện trong đoàn thám hiểm không gian.

"... Tôi đã bắt đầu tập: tôi bị đặt vào trong một cái máy quay li-tâm, tôi bị đảo lộn đủ chiều, bị thử trong phòng nóng, tôi chạy nhảy, tập thể dục... và luôn luôn người ta coi tim tôi có mạnh không. Mạnh, nó chịu đựng được!

"Sau trắc nghiệm cuối cùng, nghe ủy ban bảo "được" tôi biết rằng mình có thể thành nhà thám hiểm không gian".

Nhưng trong thời gian đó, không phải chỉ toàn là gắng sức, kiên nhẫn, tự chủ. Cũng có những lúc cô được nghỉ ngơi và chúng ta nên đọc kĩ những hàng dưới đây:

"Buổi tối đó tôi rất xúc động mà trời lại mát mẻ nên tôi đã lang thang dạo phố tới quá nửa đêm. Tôi

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đi với một chị bạn cũng được tuyển như tôi (sau này sẽ thay thế tôi). Hai chị em chúng tôi ngừng lại một lúc lâu trước tượng thi hào Pouchkine; Gagarine và Titov cũng y hẹn lại đó, và ngay từ buổi đầu, chúng tôi đã muốn theo truyền thống của các nhà thám hiểm không gian!

"Tôi được nhận vô đoàn không gian gồm các y sĩ, kĩ sư, giáo sư, các bạn và các xếp của tôi. Tôi làm quen với Gagarine, Titov, Nikolaiev Popovitch và Bykovski, bạn cùng bay với tôi sau này. Chẳng bao lâu những anh đó thành những bạn thân nhất của tôi; các anh kể chuyện học hành, luyện tập và kinh nghiệm bay, cho tôi nghe.

"Lại tiếp tục học và luyện tập nữa. Dĩ nhiên, đối với chị bạn thay thế tôi và tôi, người ta đã dễ dãi một chút, giảm bớt tiêu chuẩn về thể chất cho, nhưng không bao nhiêu. Ngay từ buổi đầu, người ta đã khuyên tôi phải tập chạy cho nhiều vào để cho tim và các bắp thịt quen chịu mệt nhọc.

"Rồi tới nhảy dù. Tôi lại tập nhảy, nhưng dưới sự hướng dẫn của một huấn luyện viên "bực thầy về thể thao", rất khó tính. Nhảy mà chỉ được "hạng trung" thôi thì không khi nào ông bằng lòng. Ông bảo tôi: "Nhảy lại đi, phải làm sao có cảm giác rằng ở trong không khí mà cũng như ở trong nước thì

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

mới được. Phải can trường thêm nữa, hùng dũng như đàn ông, có nam tính hơn nữa!".

"Nam tính! Tiếng đó thật quan trọng. Mới đầu tôi cho là ngược đời, tôi là đàn bà mà buộc tôi có nam tính, nhưng sau tôi hiểu ra. Tôi nhảy thật nhiều và rốt cuộc đạt được cái kĩ thuật rất vững vàng của một nhà thể thao có hạng.

"Chúng tôi cũng đọc sách nhiều. Ngoài các tác giả tôi thích: Lermontov, Prichvine, Gorki, Cholokov, Ostrovski, Fedine, Maiakovski, Blok, Essinine, Tvardovski, tôi đọc thêm các tác giả viết về nghề của tôi: Tsiolkavski và Zander. Cũng như trong các lần đi thăm Bykovski, Popovitch và Gagarine, chúng tôi hễ họp nhau là thường bàn bạc về văn chương và nghệ thuật.

"Cuộc đời của tôi lúc đó thật phong phú, ngày nào cũng biện luận về các ý mới mẻ, tôi gia nhập hoàn toàn vào tập thể thám hiểm không gian.

"Trong các môn luyện tập, tôi cho môn tập chịu đựng trong máy quay li-tâm là khó nhất. Điều đó dễ hiểu: tôi chưa hề ngồi trong một phi cơ khu trục, nên chưa quen chịu cảnh tốc độ tăng lên thình lình và quá mức. Để thắng nhược điểm đó, tôi phải bay thật nhiều. Tôi phải nói vậy vì có người hiểu lầm rằng có

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thể thám hiểm không gian mà không cần qua giai đoạn trung gian là hàng không. Hiện nay thì không thể như vậy được: khó mà điều khiển một "con tàu không gian" nếu không có những phản ứng mau lẹ của một phi công.

"Sau cùng tôi đã thắng được hết thảy: tôi đã quen mọi sự gia tăng tốc độ, quen chịu các nhiệt độ cao, các áp lực thấp của không khí, quen sự rung động, quen sự yên lặng trong cái ca-bin cách biệt.

"Không phải là không khó khăn đâu, nhưng khó khăn tới mấy cũng không làm cho tôi nản chí. Chỉ cần có đức kiên nhẫn vô biên và tôi nghĩ rằng phụ nữ chúng ta kiên nhẫn hơn là người ta tưởng.

"Tôi với chị thay thế tôi về Yaroslav lần thứ nhất để thăm má tôi. Người ngạc nhiên sao tôi không rủ các bạn khác về, các bạn mà trong thư gởi cho người tôi thường nhắc tới nhưng không gọi tên. Vì nếu tôi dắt Youri, Guerman, Andrian về thì người sẽ nhận ra liền là ai và đoán được đời của con gái người ở Moscou ra sao.

"Rồi cái ngày nghiêm trọng đó tới. Người ta phát cho tôi và chị thay thế tôi mỗi người một bộ áo lặn nước. Tôi thấy bộ áo đó đẹp, may riêng cho bọn thám hiểm không gian "phụ nữ" chúng tôi, có một con bồ câu trắng đính ở ngực. Bận vào rồi, chúng tôi nhìn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhau mà cười; "Giá đi dự cuộc khiêu vũ bằng bộ này thì hay nhỉ...".

"Tới bực cửa ca-bin, tôi ngó lại một lần nữa các bạn trai, đưa tay vẫy họ, tay nặng trịch vì bộ áo lặn nước.

"Cánh cửa lặng lẽ khép lại, tôi mất hết liên lạc với phía bên ngoài. Tôi nghe giọng nói ôn tồn từ phòng chỉ huy truyền tới, người ta hỏi thăm sức khỏe của tôi. Tôi đáp: "tốt đẹp cả". Người ta cười bảo: "Còn chúng tôi thì cảm thấy không tốt đẹp gì lắm. Nóng quá chừng. Nhất là chúng tôi ở lại nhà".

"Đúng 12 giờ trưa, người ta báo rằng ba mươi phút nữa sẽ bay. Do cảm xúc chứ không phải do trí tuệ mà tôi nghe thấy cái tiếng mong đợi từ bao lâu đó: "Khởi hành!".

"Tôi may mắn thật: khi tôi ra khỏi quĩ đạo thì địa cầu, tại nhiều chỗ không có mây: tôi nhìn thấy nó có màu sắc rất đẹp; ruộng lúa có màu ngọc bích, rừng thì phủ một màu lam nhạt, sông rạch thì như những làn chớp xanh dương, đỉnh núi lấp lánh và chân trời như một cầu vồng in lên bờ bầu trời đen ngòm coi thật lạ lùng.

Các màu lam, thanh thiên, da cam đậm, vàng lợt, xanh lá cây phơn phớt, chuyển từ màu nọ qua màu kia một cách nhẹ nhàng, tuần tự, như hòa lẫn

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vào nhau. Ban ngày, bất kể giờ nào, địa cầu của chúng ta cũng đẹp, ban đêm tôi thấy những đốm sáng lóng lánh như giọt sương; những nơi đó là các châu thành. Ánh sáng làm cho tôi phân biệt được cả những con đường và công trường lớn.

Trái đất, quê hương của nhân loại ấy, ra khỏi bóng tối như bắt đầu ra đời dưới mắt tôi. Nó trẻ trung rực rỡ, được mưa gội, gió vuốt. Có vài đám mây lơ lửng sao mà thấy gần thế, có vẻ trần tục thế.

"Ngày và đêm, năm châu như những con chim ấp trứng – trứng đây là các đảo – trôi qua cửa cabin của tôi. Tôi chăm chú nhận xét mọi vật chung quanh.

"Sự liên lạc bằng vô tuyến điện thật hoàn hảo. Tiếng nói của địa cầu với tiếng nói của Valeri – anh cũng đương quay chung quanh Địa cầu với tôi – vang lên như ở phòng bên cạnh vậy.

"Ngày bay thứ nhất tôi nhận được tin tức của các bạn thám hiểm không gian. Lời nói của Popovitch cho tôi cảm giác rằng anh ở gần lắm.

Và đây là những phút không sao quên được. Tôi bay lên miền núi Volga, trên quê hương Yaroslavl của tôi. Dĩ nhiên bay cao như vậy thì không thể thấy hết từng chi tiết một được. Nhưng vừa mới thấy con đường xanh lam ngòng ngoèo ở giữa các đám mây

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

là trong óc tôi tưởng tượng ra ngay những ngôi nhà ở Yaroslavl đương soi bóng xuống nước và xóm Maslennikovo của tôi với căn nhà chìm dưới tàn anh đào do má tôi trồng. Tôi cầu nguyện Địa cầu truyền tin cho má tôi để người khỏi lo.

"Kìa, có tiếng người chỉ huy cuộc bay: ông ra lệnh đáp xuống. Tôi vừa mới đánh điện tín xong, cho biết những nhận xét cuối cùng của tôi. Chúng tôi còn đủ nước uống, thức ăn, nhất là đủ sức khỏe và nghị lực để bay lâu hơn nữa. Nhưng chương trình đã định rồi, đã thực hiện xong cả rồi.

"Valeri bảo tôi: Đáp xuống bình an nhé, Valioucha. Chúng mình gặp nhau ở dưới địa cầu".

"Tôi đáp xuống trước nhất. Mãi sau này tôi mới hiểu tại sao anh lo lắng cho tôi khi tôi bắt đầu hạ. Anh hỏi luôn miệng: "*Hải Âu ra sao?*".

"Nhiều người chạy lại phía tôi. Bao vây tôi. Ôm hôn tôi. Chung quanh là một khoảng mênh mông, trên đầu là bầu trời mênh mông. Vậy mà tôi chưa thỏa. Tôi muốn ôm hết thảy, ghì hết thảy vào lòng. Có lẽ lần đó là lần đầu tiên tôi khát khao muốn ôm hết mọi người, ôm má tôi, ôm Địa cầu".

*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Tamara Koutalova, Colette Duval, Valentina Terechkova đều tượng trưng cho ba cái này: một sự thắng lợi tiếp tục trong ba chục năm nay, được ghi vào lịch sử phụ nữ, - sự tấn bộ của khoa học đưa tới những thay đổi làm cho ta kinh ngạc; - sự tấn bộ của phụ nữ, từ nay không còn tự hỏi tại sao ganh đua được với đàn ông nữa mà đã hiên ngang tiến bên cạnh đàn ông một cách chững chạc, đã thắng được mọi mặc cảm cùng thành kiến, mà vẫn giữ được nữ tính của họ.

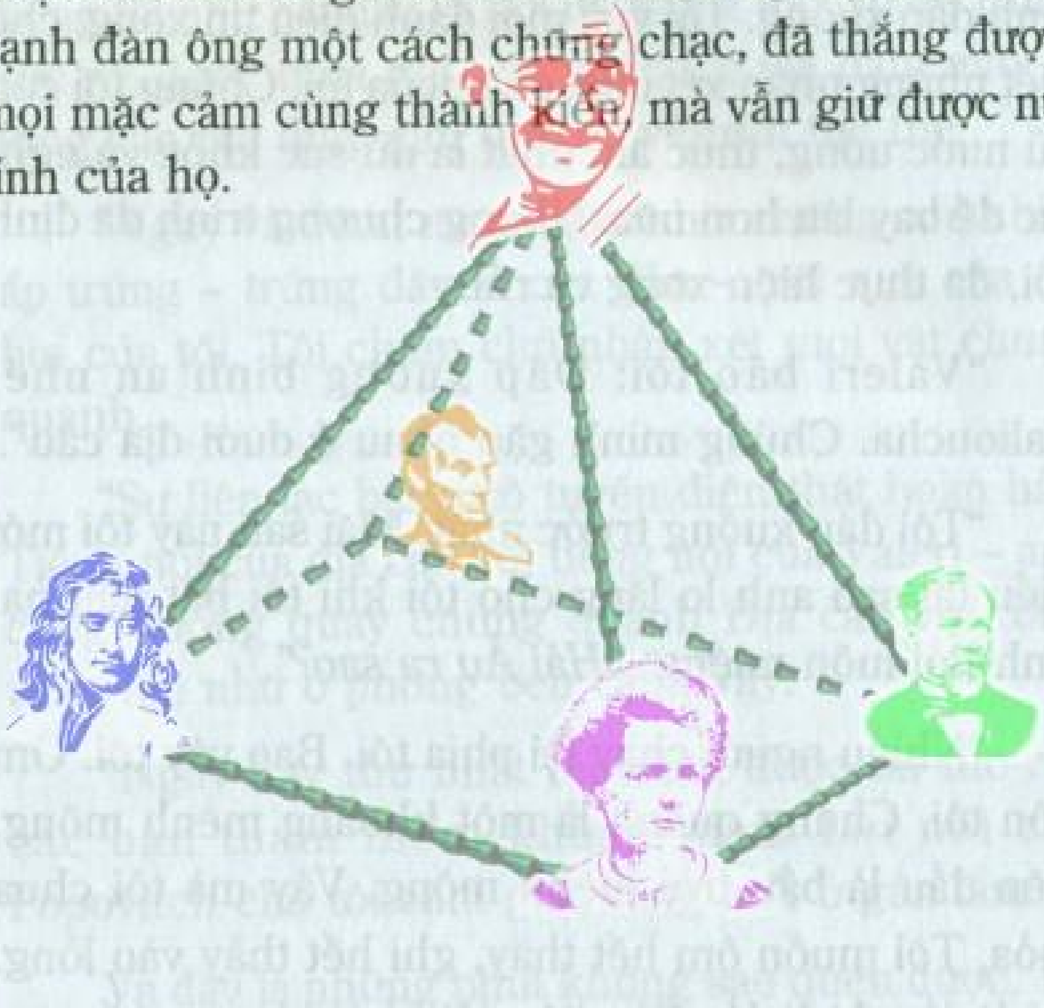

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

PHẦN THỨ BA

SÁU NỮ SĨ

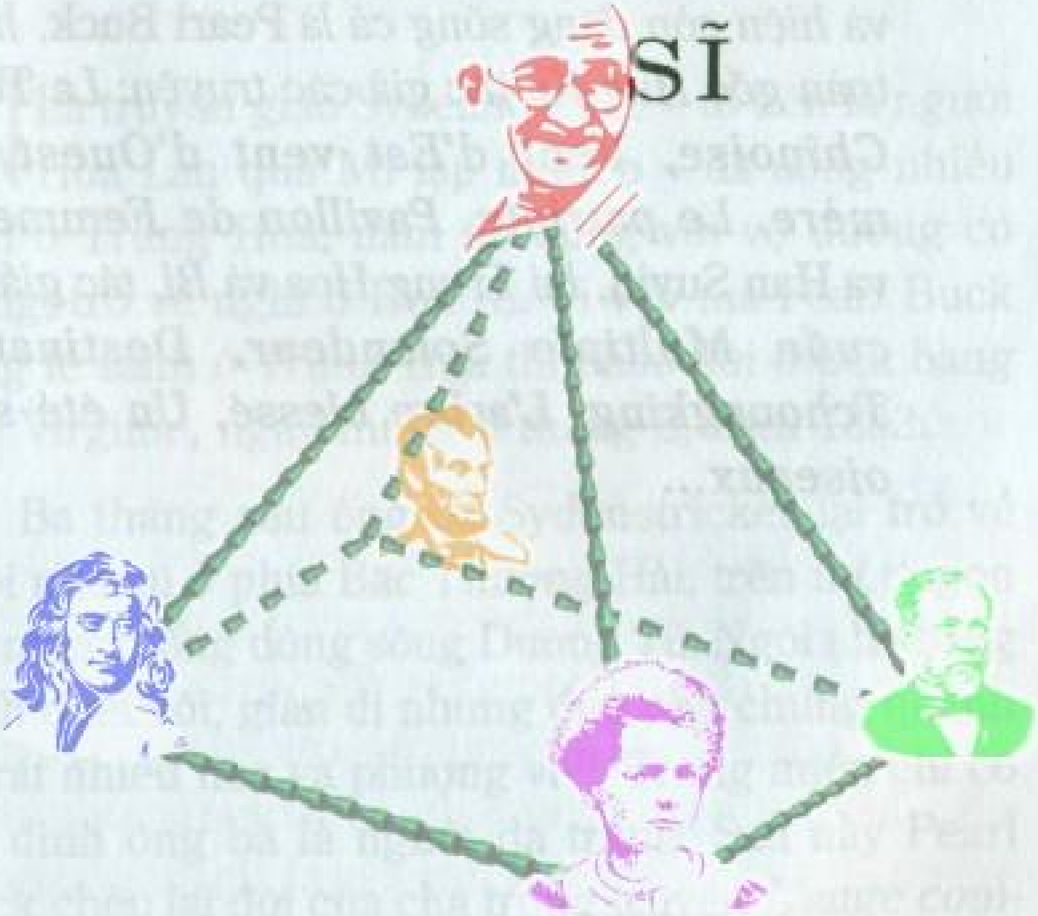

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Hai nữ sĩ viết về Trung Hoa nổi danh nhất và hiện còn đang sống cả là **Pearl Buck**, *hoàn toàn gốc Huê Kì, tác giả các truyện:* ***La Terre Chinoise, Vent d'Est vent d'Ouest, La mère, Le patriote, Pavillon de Femmes...*** *và* **Han Suyin**, *lai Trung Hoa và Bỉ, tác giả các cuốn* ***Multiple Splendeur, Destination Tchoungking, L'arbre blessé, Un été sans oiseaux...***

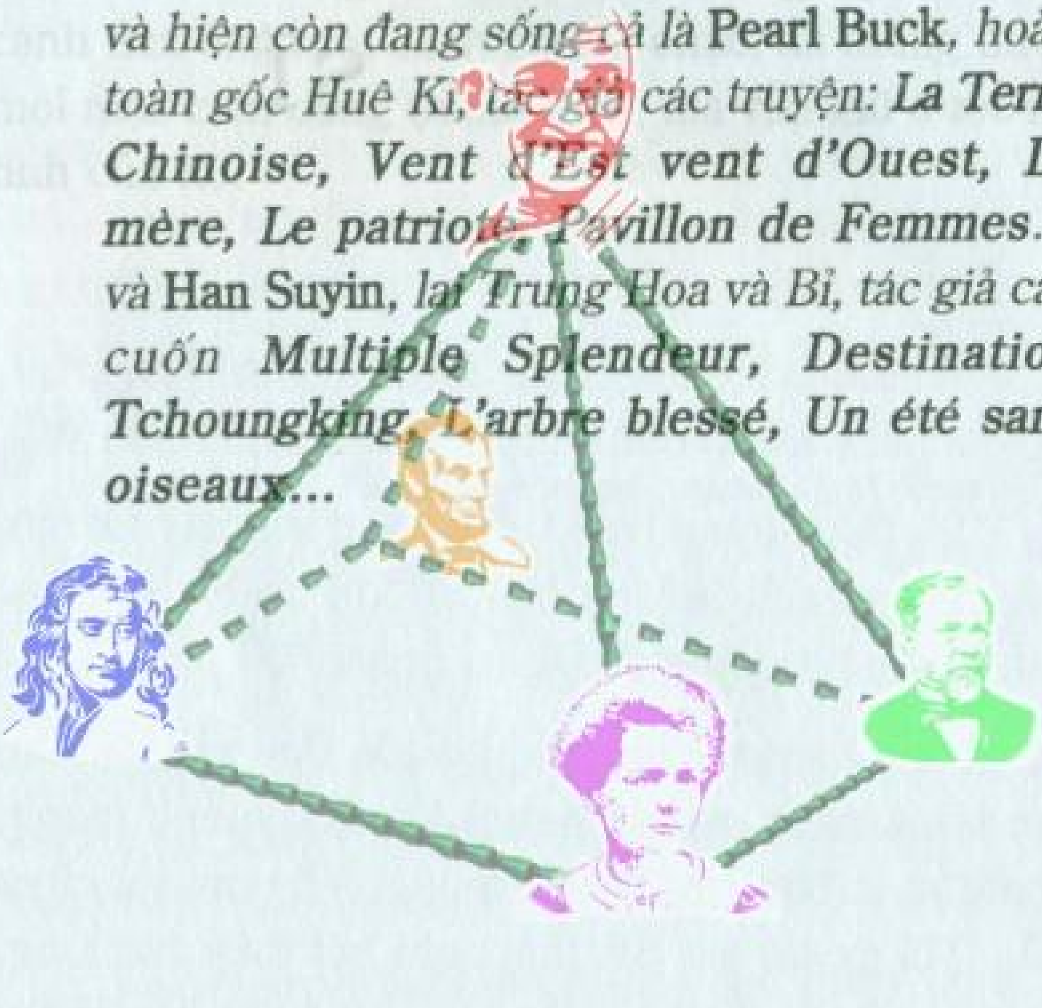

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

PEARL BUCK

GIÚP ĐỜI ĐỂ QUÊN KHỔ

Nhà truyền giáo Sydenstricker – tổ tiên là người Hòa Lan qua Mĩ lập nghiệp – đã sống nhiều năm ở Trung Hoa, năm đó cùng với vợ đương có mang, trở về nghỉ ở Hoa Kì. Vì vậy mà Pearl Buck đáng lẽ sanh ở Trung Hoa thì chào đời ở tiểu bang Tây Virginie, ngày mùng 6 tháng 5, năm 1892.

Ba tháng sau ông bà Sydenstricker lại trở về ngôi nhà cũ ở phía Bắc Thượng Hải, trên một ngọn đồi nhìn xuống dòng sông Dương Tử. Ngôi nhà bằng gạch quét vôi, giản dị nhưng đẹp nhỏ chung quanh có rất nhiều hoa và phượng vĩ[1]. Trong miền chỉ có gia đình ông bà là người da trắng. Sau này Pearl Buck chép lại đời của cha trong truyện *L'ange com-*

---

(1) Fougère, cũng gọi là cây *dương xỉ* hoặc cây *đuôi chồn*. Vì lá tựa như đuôi phượng hay đuôi chồn. Đừng lộn với cây phượng mùa hè đầy hoa đỏ, người Pháp gọi là flamboyant.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

battant (Thiên thần chiến đấu) và đời của mẹ trong truyện *L'Exilée* (Người đàn bà bị đày).

Gia đình đó sống được nhiều năm tràn trề hạnh phúc. Em Pearl lớn lên, được người bếp Trung Hoa dạy cho những điều thông thường, và một nhà Nho Trung Hoa, Ông Kung, dạy cho biết chữ Hán; ông này học rộng, rất thích chỉ cho em những câu cách ngôn, tục ngữ Trung Hoa. Nhưng, tháng chín năm 1905, sau một cuộc bạo bệnh (dịch tả), ông qui tiên.

Biến cố đó gây cho em nỗi buồn đầu tiên, nhất là làm thay đổi hẳn sự giáo dục của em: em vô trường Tin Lành Thượng Hải. Vô đó, em mới nhận ra rằng mình là một em bé phương Tây sống giữa dân tộc Trung Hoa, và thấy một cuộc sống mới khác hẳn vũ trụ tuổi thơ của em: có những bé gái Trung Hoa, cha mẹ vì nghèo đói, đem bán cho các gia đình giàu có, sau thoát khỏi cảnh tôi đòi bi thảm nhờ được một trung tâm gọi là "*Cửa hi vọng*" đem về nuôi. Chính tại nơi đó, Pearl đã tiếp xúc với những trẻ vô phước ấy.

Năm mười bảy tuổi, Pearl về Hoa Kì tiếp tục sự học. Cô đã biết tiếng Trung Hoa trước khi biết tiếng Anh; đã sống theo lối Trung Hoa, chưa thấy có dây liên lạc gì với Hoa Kì cả, mà trái lại, chỉ mong mau

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tới ngày được trở về Trung Hoa; cô nhớ Trung Hoa như một người bị đày nhớ quê hương vậy.

Năm 1917 cô được mãn nguyện, và ít lâu sau, trong một cuộc tiếp tân thân mật ở tòa Đại sứ Hoa Kì, cô gặp một kĩ sư canh nông, John Lessing Buck, vì công việc mà liên lạc thường với hội Truyền giáo Tin Lành. Hai người cưới nhau rồi cùng nhau đi khắp miền Bắc Trung Hoa lúc đó đương hồi loạn lạc.

Bà dạy ở nhiều trường Đại học, đặc biệt là ở Nam Kinh, âu yếm các trẻ em Trung Hoa, hoàn toàn hòa mình vào vũ trụ mà bà đã lựa chọn.

Vì là phụ nữ, sau này bà nhận được sự quan trọng của hôn nhân đối với người Trung Hoa ra sao. Bà viết: "Hôn nhân không bao giờ là một chuyện tầm thường, không quan hệ, mà là một bổn phận đối với đời sống."

Bà phân tích một cách rất minh bạch những yếu tố làm cho hôn nhân là một sự kiện quan trọng vừa cho xã hội vừa cho gia đình: "Tình vợ chồng dĩ nhiên là tình căn bản trong mọi cuộc đời. Khi vợ chồng mà hòa thuận thì chẳng những đời sống trong gia đình được vui vẻ mà đời sống của dân tộc cũng điều hòa. Trái lại nếu vợ chồng không hòa thuận, thì tai hại lây cả tới đời sống dân tộc.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Vậy hôn nhân, dù là việc riêng tư tới mấy, cũng không phải chỉ là việc của cá nhân".

Nhưng bà không ưa nghề truyền giáo. Bà không cho rằng các người Hoa Kì và Anh điều khiển các hội truyền giáo có tư cách, đạo đức hơn người Trung Hoa. Bà nhiễm văn hóa, triết học Trung Hoa tới mức thấy phương Tây không hơn được phương Đông.

Một lần bà bảo: "Tôi có xin lỗi dân tộc Trung Hoa bao nhiêu thì cũng chưa đủ, vì người phương Tây chúng ta đã nhân danh Chúa Kitô gởi qua đó những kẻ ngu ngốc, vênh váo, mê tín để truyền cho họ những dị đoan, tín ngưỡng và học thuyết của chúng ta".

Lần lần bà cảm thấy phải làm một nhiệm vụ mà số mạng đã xui khiến: phải truyền cho phương Tây một hình ảnh vừa khách quan vừa chủ quan của cái xứ mà bà yêu và cứ mỗi năm lại thấy gần gũi nó hơn.

Biết bao người Mĩ và Âu sở dĩ biết được chút gì về tâm hồn và tính tình người Á Đông là nhờ những tiểu thuyết nổi danh khắp thế giới của nữ sĩ tóc đen và mướt, mắt xanh như rong biển đó.

Năm 1923, bài báo đầu tiên của bà đăng trên một tạp chí Hoa Kì; năm 1932 bà được giải thưởng Pulitzer(1)

(1) Một giải thưởng lớn của Hoa Kì do Pulitzer (1847 – 1911) một kí giả và chủ báo, thành lập.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

và năm 1938 được giải Nobel về văn chương.

Từ khi bắt đầu cầm bút cho tới khi được những giải thưởng đó bà đã chịu bao nhiêu thử thách, tỏ ra biết bao nhiêu can đảm và kiên nhẫn. Tiểu thuyết lớn đầu tiên của bà trong mười một tháng, gởi tới hết nhà xuất bản này tới nhà xuất bản khác, không nhà nào nhận!

Selma Lagerlof, Sigrid Undset cũng là những nữ sĩ quốc tế như Pearl Buck tác phẩm cũng được dịch ra hầu hết các ngôn ngữ, được khắp thế giới thích mà mới đầu cũng bị các nhà xuất bản hất hủi như vậy. Nếu tài của các vị đó không có một cái gì như một tiếng gọi trong thâm tâm, một ma lực quyến rũ không sao chống lại được, ngăn cản được, thì chắc các vị đó đã nghi ngờ giá trị tác phẩm của mình mà chán ném bỏ cây viết rồi.

Cuốn *Autant en emporte le vent* (Cuốn theo chiều gió) của Margaret Mitchell cũng vậy, bị đa số các nhà xuất bản ở Paris từ chối, mãi sau nhà Gallimard mới chịu nhận.

Có thể như vậy là vì các tác phẩm đó độc đáo. Các người "đọc" bản thảo cho các nhà xuất bản thấy một tác phẩm khác thường có lẽ đã không dám quyết định, hoặc không nhận định được giá trị đặc

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

biệt của nó cho tới khi ông giám đốc văn chương có sáng kiến, có tài linh mẫn đặc biệt, dám in thử xem sao.

Nhà xuất bản John Day in thử tác phẩm đầu của Pearl Buck, sau in thêm mấy truyện khác của bà, tới khi truyện *Terre Chinoise* (*Đất Trung Hoa*) – nhan đề nguyên thủy là *Good Earth – Đất Lành* – ra đời năm 1931 thì độc giả mới hoan nghênh nhiệt liệt, truyện được liệt vào hạng "bán chạy nhất" ở Hoa Kì.

Trong cuốn *Les mondes que j'ai connus (Những thế giới tôi đã biết)*, bà kể lần bà được giải Nobel:

"Sinclair Lewis đã bảo tôi: "Bà đừng nghe lời người ta mà coi thường giải Nobel. Nó là niềm vui kích thích nhất trong đời nhà văn đấy. Phải tận hưởng từng phút một của buổi lễ, vì sẽ không có kỉ niệm nào đẹp hơn nữa đâu".

"Nghe lời khuyên đó, tôi lại Stockolm và thấy Sinclair Lewis có lí. Tôi đã được biết nhiều lúc sung sướng trong đời, nhưng ngoài những cái vui luôn luôn thay đổi trong gia đình, thì bốn ngày ở Stockolm năm 1939 đã lưu lại cho tôi một kỉ niệm duy nhất, tuyệt thú".

Bài diễn văn bà đọc khi lãnh giải có giọng rất tế nhị về chính trị cũng như về tình người.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Tâu Hoàng Thượng và Hoàng Hậu,

Thưa quí Vị,

Tôi không sao diễn nổi cảm xúc của tôi khi được nhận vinh dự này. Tôi tin rằng trong sự nghiệp văn chương của tôi, tôi cống hiến không được bao nhiêu mà bây giờ được đền đáp lại nhiều quá. Tôi mong rằng các tác phẩm sau này của tôi sẽ bổ túc một cách xứng đáng những điều mà bây giờ tôi không nói được đủ. Nghĩa là tôi nhận được giải thưởng này đúng theo chủ ý của người phát giải; thưởng là thưởng những công trình sẽ thực hiện, chứ không phải những công trình đã thực hiện. Như vậy, từ nay, những hồi kí về ngày quan trọng này sẽ làm cho ngọn bút của tôi thêm mạnh mẽ và có một phẩm chất đặc biệt.

"Tôi cũng nhận giải thưởng cho xứ sở của tôi nữa, cho Hoa Kì. Chúng tôi biết rằng chúng tôi là một dân tộc trẻ, khả năng chưa đạt tới mức sung mãn. Giải thưởng lớn lao này phát cho một nữ sĩ Hoa Kì chẳng phải chỉ khuyến khích riêng tôi mà còn khuyến khích tất cả các nhà văn Hoa Kì. Tôi muốn thưa thêm rằng ở nước tôi, người ta cho rằng phát giải cho một phụ nữ là một điều quan trọng. Chư vị đã biết nhận tài năng của nữ sĩ Selma Lagarlof của chư vị[1], và của nhiều phụ nữ khác trong mấy phạm

---

(1) Vì Selma Lagerlof là người Thụy Điển.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vi khác, nhưng có lẽ chư vị chưa nhận định được hết sự quan trọng của sự phát giải lần này cho một nữ sĩ.

"Tôi ngỏ ít lời hôm nay không phải với tư cách một nhà văn, hoặc một phụ nữ, mà với tư cách một người đàn bà Hoa Kì, vì cả nước tôi đều được chung hưởng vinh dự này.

"Tôi sẽ có lỗi với chính tôi, nếu tôi không – với tư cách hoàn toàn cá nhân – nhắc tới dân tộc Trung Hoa mà tôi đã chia xẻ cuộc sống trong biết bao năm. Ở tổ quốc tôi và ở quốc gia đã nuôi tôi (tức Trung Hoa), cách suy tư rất giống nhau, nhất là ở điểm cả hai bên đều yêu quí tự do. Sự giống nhau đó lúc này càng nổi bật lên nữa; Trung Hoa đương chiến đấu cho tự do, sự chiến đấu đó cao quí nhất. Tôi chưa bao giờ phục xứ đó như bây giờ, vì toàn dân đã đoàn kết nhau để chống quân xâm lăng kẻ thù chung[1]. Tôi biết rằng người ta không làm sao chiếm nước đó được: dân tộc Trung Hoa có cái nhu cầu được tự do: đó là đức căn bản thâm trầm nhất của họ. Thời này còn hơn các thời khác nữa, sự tự do là vật sở hữu quí nhất của loài người. Hai nước chúng ta, Thụy Điển và Hoa Kì còn giữ được nó. Quốc gia tôi còn

---

(1) Lúc đó Trung Hoa chống với quân xâm lăng Nhật.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trẻ và xin nhiệt thành chào quốc gia tự do đáng kính của chư vị".

Nhưng, lên đến tuyệt đích của danh vọng, Pearl Buck vẫn có một nỗi đau lòng không quên được.

Hồi ở Trung Hoa, bà sinh được một em gái nhỏ, và mới đầu bà mừng rỡ vô cùng. Nhưng rồi bà phải chịu một nỗi khổ tâm ghê gớm: em gái đó bị một bệnh, từ đó thân thể tiếp tục lớn lên mà tinh thần thì không phát triển nữa, đứng yên ở cái mức của một em bốn tuổi. Bà lo lắng không kể xiết, đem con qua Hoa Kì nhờ tất cả các danh y chữa chạy mà vô hiệu, rốt cuộc bà phải bỏ cuộc chiến đấu kiệt sức đó; trí khôn của đứa bé không sao tiến hơn được. Có nhớ lại những trang bà tả tình mẹ thương con trong các cuốn *La Mère* (Người Mẹ) hoặc *L'Exilée* (Người đàn bà bị đày) ta mới hiểu được nỗi đau đớn của bà ra sao.

Thêm nỗi này nữa: khi biết rằng tình trạng tinh thần của con gái không sao cải thiện được, bà cũng hay một cách chắc chắn rằng bà không thể có con được nữa. Thật tai hại! Do đó mà gia đình bà tan rã. Bà bảo: "Khi một tai nạn như vậy không làm cho vợ chồng gần lại nhau thì nhất định là người ta phải xa nhau".

Bà li dị rồi kết hôn với Richard Wash, lúc đó làm giám đốc văn chương cho nhà xuất bản John Day;

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Richard Wash chính là người đầu tiên nhận thấy giá trị của tiểu thuyết bà gởi tới, và nhiệt thành khuyên nhà John Day nên xuất bản.

Vẫn tiếp tục đương đầu với thực tế, Pearl Buck hiểu rằng phải quên mình đi mà nghĩ tới người khác, nếu không thì sẽ tuyệt vọng, không sống nổi: bà nhận làm nghĩa mẫu những trẻ người ta dắt tới hết đứa này tới đứa khác, để cho nhà được vui vẻ.

Bà có cái lối phản ứng với nghịch cảnh như vậy: dùng cái thiện mà trị cái ác, phân phát niềm vui đầy đủ, cưu mang những kẻ khốn khổ nhất để vơi nỗi đau khổ của mình. Từ đó bà dùng tác quyền của bà – tác quyền đó rất lớn vì tác phẩm của bà in rất nhiều và có truyện được đưa lên màn ảnh – để dựng một trung tâm kiểu mẫu, lấy tên là *Welcome House* (Nhà Tiếp đón Niềm nở), nơi đó các trẻ mồ côi hoặc bị cha mẹ bỏ rơi, được bà niềm nở tiếp đón, nuôi nấng, mà sống trong cảnh yên ổn, sung sướng.

Những trẻ em trai gái đó là những trẻ lai không ai muốn nuôi. Pearl Buck khuyến khích các người Hoa Kì đem về nuôi. Bà bảo: "Phải, Welcome House rất có ích lợi, dù chỉ là để chứng minh rằng nếu chúng ta chịu khó tìm những cha mẹ nuôi thích hợp cho trẻ thì không có trẻ nào là "không thể làm con nuôi được. Trẻ nào sinh ở Hoa Kì cũng có thể tìm

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

được người chịu nhận làm cha mẹ nuôi".

Nhờ vậy, năm 1940, về ở hẳn tại Pensylvanie bà đã vượt được bao nhiêu khó khăn mà thích nghi với hoàn cảnh mới. Bà bảo: "Đã ngoài bốn mươi, bắt đầu một cuộc sống mới, dù là ngay ở quê hương mình, cũng không phải là dễ; mới đầu, tôi khó nhọc lắm mới bám rễ ở đó được. Nhưng lần lần, mỗi ngày rễ mỗi đâm ra và bây giờ thì nó đâm sâu lắm rồi".

Pearl Buck chăm chú theo dõi các biến đổi trên thế giới rồi ghi lại các bộ mặt của thời đại trong mỗi tác phẩm mới của bà. Màn ảnh đã làm cho bà được đại chúng năm châu biết tới; bà luôn luôn thích ngành đó và hồi bảy chục tuổi, sáng lập một nhà sản xuất phim riêng cho bà để quay phim *La grosse vague* (Ngọn sóng lớn) ở Nhật Bản.

Bà vẫn tiếp tục thư từ đều đều với các nhân vật đủ mọi giới trong mọi nước, chẳng hạn với bà Alexandre David-Neel[1].

Mặc dầu cách nhau mấy đại dương, dù ở xa nhau mấy ngàn cây số, mà hai bà vẫn thường thư từ với nhau, chắc là để nói về nước Trung Hoa mà cả hai đều yêu quí như nhau[2].

---

(1) Coi phần II cuốn này.
(2) Pearl Buck đã xuất bản tới nay được 41 tác phẩm.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

HAN SUYIN

(HÀN TÚ ANH)

MỘT NỮ SĨ BIẾT CHẤP NHẬN CUỘC ĐỜI

Do một định mạng mà mang hai dòng máu Đông và Tây, Han Suyin được cái thiên tư hiếm có và quí báu là có tinh thần rộng rãi, không cố chấp.

Gilles Lapouge trong tờ *Figaro littéraire* nhận định bà như sau: "… *Bà dạo khắp các biên cương trên thế giới như thế thế giới không có biên cương vậy mà không biết rõ hơn bà rằng thế giới này rất chia rẽ. Bà len lỏi từ tâm hồn này tới tâm hồn khác, từ văn minh này tới văn minh khác, từ tôn giáo này tới tôn giáo khác*".

Tôi thấy tiếng "len lỏi" có thể hiểu lầm là đồng nghĩa với "khôn khéo" hoặc "thận trọng", nên muốn đổi ra là: "di động". Do những hoàn cảnh trong gia đình và trong đời sống, bà ở vào một tình trạng mà

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

người thì cho là may mắn, kẻ lại cho là tai hại, và bà đã chọn làm người Trung Hoa, đã không từ bỏ phương Đông mà còn tiến sâu vào lòng một nền văn minh và một quốc gia mà bà là người thừa kế và phải chịu trách nhiệm.

Dòng máu của cha đã thắng di truyền của mẹ. Và nhờ dòng máu Bỉ của mẹ, bà mới làm cho phương Tây hiểu được phương Đông mặc dầu giọng của bà đích thực là giọng Á châu. Tổ tiên bên nội là giai cấp quan liêu Trung Hoa, tổ tiên bên ngoại là giai cấp đại tư sản Âu: bà không từ bỏ bên ngoại mặc dầu vẫn tự coi mình là nguồn gốc Á, vẫn trung thành giữ mối liên lạc với Trung Hoa, can đảm chịu mọi lời nguyền rủa[1] mà thắng được mọi trở ngại.

Ai mới gặp bà lần thứ nhất cũng ngạc nhiên về sự thông minh của bà. Dù nói chuyện mưa nắng bằng một giọng rất bình thản: "Mùa hè này thực là nóng chịu không nổi... Ở New York cũng không hơn gì... tám ngày trước đây, như ở trong lò vậy...", mà nhìn bà, chúng ta cũng phải khen rằng: "Bà này thông minh dị thường".

(1) Coi đoạn phỏng vấn ở sau sẽ hiểu.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Cách ăn bận, đi đứng, mỉm cười, cả khóe mắt của bà nữa đều để lộ sự thông minh đó.

Thông minh luôn luôn là một trong những đức chính của phụ nữ Trung Hoa, dù họ thuộc hạng trí thức, có một nền văn hóa phong nhã, hay thuộc hạng bình dân, có một nghệ thuật sống rất tự nhiên.

Han Suyin mảnh mai, thanh nhã và đẹp, đẹp nhờ cá tính và sinh khí hơn là nhờ đường nét cân đối. Cử chỉ của bà thung dung, vì đã quen giao thiệp với mọi giới trong mọi xứ. Nhưng bà có cái gì làm cho ta phải thận trọng, không dám tỏ vẻ khinh suất.

Chắc bà có đức tự chủ cực cao, bề ngoài càng nén được cảm xúc bao nhiêu thì bề trong lại càng xúc động bấy nhiêu. Có lẽ một chút gì cũng có thể làm lòng tự ái của bà bị tổn thương được.

Một người như bà viết về ái tình, về cảnh khốn nạn của con người, về sự sinh li tử biệt mà làm cho lòng độc giả phải rung động, thì không thể nào không cảm thấy một phần những điều mình viết, mặc dầu là viết thành những câu mạnh mẽ, giản dị, có vẻ như bình thản nữa.

Trong cuộc đời của bà, chắc đã có nhiều lúc bà

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tỏ ra cương quyết, nghiêm khắc chú trọng vào hiệu quả tới cái mức đam mê, gần như là tội lỗi nữa.

Chính cái tương phản (tự chủ mà lại đam mê) mà ta cảm thấy trong tâm hồn bà đó làm cho bà có một sức quyến rũ lạ thường[1].

*

Han Suyin và tôi ngồi đối diện nhau, ở bến Kennedy, mỗi người một bên cái máy vi âm.

Marianne Monestier – Trong cuốn *L'Arbre lessé* (Cây bị thương tích) kể chuyện gia đình bà, và cũng chép lại lịch sử của Trung Hoa từ cuộc nổi loạn Thái Bình ở giữa thế kỉ XIX tới khi Quốc dân đảng lên cầm quyền. Bà giảng tại sao dân tộc Trung Hoa căm thù liệt cường đã tranh nhau xâu xé, bóc lột tổ quốc họ. Bà cho biết những thắng trận đầu tiên của Nhật Bản đã buộc Trung Hoa phải chịu những bồi thường quá nặng, do đó mà phải vay nợ của các cường quốc châu Âu, thật là tai hại. Bà cho biết bọn quân phiệt đã tàn nhẫn bắt dân đóng thuế, dân nổi loạn, do đó mà chế độ phong kiến mau sụp đổ và gây nên một

(1) Ở đây chúng tôi bỏ non ba trang tác giả giới thiệu sơ sài văn minh Trung Hoa với độc giả trung bình ở Âu, Mĩ mà chúng tôi cho rằng độc giả Việt Nam biết cả rồi.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

cuộc cách mạng vừa nổ, đẩy Trung Hoa vào thế giới hiện tại của thế kỉ thứ XX. Và tấm bích họa lịch sử đó đồng thời cũng là bức họa cuộc đời của gia đình bà nữa.

Han Suyin – Không thể nào tách rời thân phụ tôi hoặc thân mẫu tôi ra khỏi Lịch sử thời đại của các người ở Trung Hoa được. Cũng như Marcel Proust, khi viết về đời ông, không thể nào tự tách rời ông, hoặc tách rời nhân vật trong truyện ra khỏi cái thời của họ, ra khỏi các biến cố gây phản ứng trong lòng họ. Hết thảy chúng ta đều là sản phẩm của thời đại và lịch sử chi phối. Năm 1900 ở Trung Hoa có loạn Nghĩa Hòa Đoàn – người Âu gọi là loạn Quyền phỉ – nên thân phụ tôi, đáng lẽ thành một nhà cổ điển học, vô viện Hàn Lâm, thì cưới thân mẫu tôi gốc Bỉ và thành một kĩ sư. Cây thì có gốc rễ, nếu tôi trở về gốc rễ. Chẳng hạn các đường hỏa xa, thân phụ tôi cho là quan trọng lắm, vả một phần tuổi thơ của tôi đã trôi qua trong các nhà ga lớn hay nhỏ.

Ngay bây giờ, mỗi khi nghe thấy tiếng còi hỏa xa là tôi nhớ ngay đến tuổi thơ của tôi.

M.M. – Sau cuốn *L'Arbre blessé* , bà còn viết tiếp nhiều cuốn nữa cho thành một bộ chứ?

H.S. – Vâng, ba cuốn nữa sẽ ra: *Une fleur*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

mortelle (Một bông hoa phải chết). *Un été sans oiseaux* (Mùa hè không có tiếng chim)[1]. *La Moisson du Phénix*[2] (Mùa gặt của Phượng hoàng). Bốn cuốn đó, tôi đã bố cục sao cho mỗi cuốn là một truyện riêng biệt, mặc dầu vẫn có mối liên lạc với nhau. Toàn bộ phải ghi lại được một hình ảnh đầy đủ về sự diễn biến của một gia đình Trung Hoa, của cả những nhân vật chung quanh gia đình đó nữa. Không phải là lịch sử, mà lại là lịch sử vì xét cho cùng, ai mà chẳng sống trong lịch sử và dự phần làm nên lịch sử (...). Như vậy tôi đã thực hiện một tác phẩm có thể giảng được cho người Pháp, người Âu và người Mĩ hiểu rõ những cái gì đương xảy ra ở châu Á, và ở Trung Hoa trước hết.

M.M. – Phần đông chúng tôi – dĩ nhiên, không kể các nhà chuyên môn về các vấn đề Viễn Đông không hiểu rõ những gì xảy ra ở Trung Hoa trong thế kỉ XIX, nhất là trong hai chục năm đầu thế kỉ XX. Cuốn *L'Arbre blessé* là một tiểu thuyết rất hấp dẫn, sẽ lấp được chỗ thiếu sót đó. Điều ấy tôi cho là quan trọng.

---

(1) NXB Hội Nhà Văn xuất bản năm 1992.

(2) Trừ cuốn *Moisson du Phénix*, còn ba cuốn kia đã được nhà Stock dịch và in rồi, nhưng chưa có trong loại sách bỏ túi. Tới nay Han Suyin đã có 10 tác phẩm.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

H.S. – Tôi xin nhắc lại cuốn *L'Arbre blessé* và ba cuốn sau đều ở vào nhiều bình diện; nghĩa là vừa phác lại lịch sử Trung Hoa, vừa chép chuyện nhiều cá nhân; cá nhân như những bánh xe móc vào bánh xe lịch sử. Chẳng hạn cuốn *L'Arbre blessé* chẳng phải chỉ là truyện một dân tộc, quốc gia bị đau khổ vì sự xung đột giữa Đông và Tây ở thế kỉ XIX vì những vết thương do thực dân phương Tây gây ra; mà còn là truyện nhiều cá nhân ở châu Á bị lôi cuốn vào những biến cố đó nữa, và nhiều cá nhân họp thành một dân tộc, một quốc gia, họ như một cây bị một vết thương. Và tôi tự hỏi như vầy: Thế nào là một cây bị thương tích? Nó bị thương từ hồi trước, hồi còn nhỏ, như vậy nó sẽ còi đi hoài không? Hay là có thể đâm bông kết quả tốt hơn những cây khác? Tôi biết bà cho như vậy là quá lạc quan, nhưng tôi nghĩ rằng lạc quan có phần còn đáng hơn bi quan và tôi áp dụng quan niệm đó vào lịch sử. Người bi quan luôn luôn bảo rằng: "Sự tình mỗi ngày mỗi tệ". Tôi thấy thế kỉ nào cũng có những người bi quan phàn nàn "sự tình mỗi ngày mỗi tệ" nhưng không phải vì vậy mà nhân loại không tiếp tục con đường của mình. Nhân loại, cũng như cây kia, bị nhiều thương tích đấy, nhưng vẫn tiếp tục sống và kết trái, bất chấp những dông tố đã qua.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

M.M. – Tinh thần lạc quan của bà, lòng tin ở cuộc sống và con người đó quả thật là mạnh. Chẳng hạn truyện *Multiple splendeur* (Muôn vẻ rực rỡ) kết cục bi thảm như vậy mà vẫn tràn trề hi vọng.

(Truyện Multiple Splendeur đã được đưa lên màn ảnh. Nhân vật chính trong truyện giống bà như hình với bóng. Truyện là một truyện tình, kết cục là tử biệt, vậy mà không tuyệt vọng!)

H.S. – Phải… tôi cho rằng có lẽ là… tôi không biết chắc đó có phải là đặc tính Trung Hoa không hay chỉ là… có lẽ là đặc tính Trung Hoa thì phải hơn… Chúng tôi có một câu tục ngữ mà chính Mao Trạch Đông thường dùng: "Vượt ra ngoài bi thảm và tai ương mà cố hưởng lấy hạnh phúc". Và tôi nghĩ nên lấy quan niệm này làm căn bản của giáo dục mà truyền cho các thế hệ sau: đời không phải chỉ có toàn hạnh phúc, mà còn có đau khổ nó liên quan mật thiết với hạnh phúc. Tôi luôn luôn lấy làm lạ rằng người phương Tây không chấp nhận ý đó; họ làm cho trẻ nghĩ lầm rằng chúng muốn mọi sự ra sao thì mọi sự phải như vậy, và chúng luôn luôn phải được sung sướng. Làm sao có thể luôn luôn sung sướng được? Cũng phải có lúc khổ sở nữa chứ. Sự khổ sở là một điều tốt đấy… Vì có khổ sở rồi hạnh phúc mới đậm đà… Không chịu qua cảnh khổ sở

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thì làm sao thấy được rằng mình sung sướng; không đói thì làm sao thấy được rằng thức ăn ngon? Người Trung Hoa rán đạt được nhân sinh quan đó tới một mức cao nhất.

M.M. – Tôi xin bà nói thêm về nhân vật tượng trưng cho cụ bà và đóng một vai quan trọng trong *L'Arbre blessé* . Bà tả nhân vật đó bằng một giọng hài hước, đôi khi nghiêm khắc nhưng sự thực thì âu yếm. Nhân vật đó luôn luôn muốn bỏ đi mà rốt cuộc vẫn ở lại...

H.S. – Đúng vậy...

M.M. – Không muốn chịu đựng một cái gì cả mà rốt cuộc chịu đựng hết...

Truyện *L'Arbre blessé* mở đầu bằng một bức thư nhân vật đó viết ở bên cạnh cái nôi của đứa con đầu lòng:

Thưa Ba Má,

Hôm nay con không có thì giờ viết cho Ba Má một bức thư dài đâu vì hôm qua bọn cướp đã lại chặt đầu tên bếp của chúng con rồi. Đầu lâu anh ta hãy còn ở trong vườn kia, nên con phải khép cửa sổ lại. Cháu bé khóc vì trời nóng quá, nó ngứa ngáy mà con không kiếm đâu ra được phấn thoa rôm, vậy con xin Ba Má gởi cho con hai chục hộp. Ở bên Anh thứ đó

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

dễ kiếm... Con không chịu nổi những tiếng cười của họ nữa. Thấy con khóc, họ cũng cười; đi coi bọn cướp chặt đầu người, họ cũng cười; họ không có tình con người. Con muốn về ở với Ba Má... Con sẽ buộc anh ấy {tức chồng thiếu phụ} để cho con đi ngay hôm nay...".

Vậy mà mấy năm sau, mấy năm sau nữa, thiếu phụ vẫn ở lại, chẳng đi đâu cả, vẫn khó tính như vậy, can đảm mà dữ dằn.

"Tôi đã làm điều gì thất đức đâu, để phải cực khổ như vầy, hỡi Chúa? Tôi muốn đi ngay đây nhưng tự giải thoát cách nào được bây giờ? Có lẽ là một hình phạt nào đây. Thứ bảy trước, Cha Clément hỏi tôi sao không có thêm em bé nào nữa. Tôi đáp: "Sanh tám đứa, bỏ mất bốn, như vậy chưa đủ sao?" và ông ấy cả gan bảo tôi: "Bà mạnh như trâu mà". Tôi sẽ không bao giờ bước chân vào giáo đường của ổng nữa đâu. Hạng mục sư chẳng biết quái gì cả... Nếu họ trải qua những cảnh tôi đã trải!".

Vậy là Marguerite Denis vẫn ở lại và sanh thêm một đứa con nữa. Cho tới năm 1949 bà ta vẫn không chịu chấp nhận Trung Hoa, vẫn bực bội, vẫn nhớ quê hương. Mà bà ta vẫn ở lại. Bà ta can đảm đương đầu với những cảnh khủng khiếp, nhiệt liệt phản kháng những nỗi bất bình.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

(Ở phía kia cái máy vi âm, Han Suyin mỉm cười, có lẽ nhớ lại bà cụ thân sinh đôi khi quạu quọ mà luôn luôn đáng phục) .

H.S. – Vâng, tôi thấy rằng thân mẫu tôi là một người khá phi thường. Người không có chút tinh thần hài hước nào cả. Vì sinh trưởng ở châu Âu, người được dạy dỗ theo Âu, có quan niệm rằng đương nhiên người phải được hưởng hạnh phúc, mà quan niệm đó không phải là quan niệm của Trung Hoa, nên người đã thất vọng. Đời của người gần như một bi kịch, nhưng có lẽ như vậy mà lại tốt. Tôi nghĩ rằng... Có người bảo tôi: "Bà có vẻ như không quí cụ bà" hoặc "cụ bà có vẻ như không mến bà". Nhưng vấn đề đâu phải như vậy. Có liên quan gì tới cái đó? Vì vậy mà trong cuốn thứ nhì, *Une fleur mortelle* , tôi nói rằng tôi rất mang ơn thân mẫu tôi, vì chưa bao giờ người nói dối tôi một lời, luôn luôn người bảo tôi, bằng cách này hay cách khác, rằng người không yêu tôi.

(Khi nói câu đó, giọng của H.S. không có một chút chua chát nào cả dù có thể là một vết thương lòng rất thầm kín nào đó lại vỡ miệng ra. Có lẽ bà chỉ có một niềm vui tế nhị đã phân tích được một cách khách quan người mẹ đã không tìm hiểu bà, đoán lòng bà; niềm

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

vui đã mổ xẻ cả những tư tưởng kín đáo, mổ xẻ nguyên nhân những hành động bất tự giác nhất của mẹ).

M.M. – Không ai là không biết điều đó, với lại trong tất cả các tác phẩm, bà cũng đã tỏ rằng bà muốn như vậy: bà luôn luôn cảm thấy rằng bà có tâm hồn Trung Hoa hơn là tâm hồn Tây phương.

H.S. – Bà biết rằng, về phương diện quốc tịch, thì dòng máu của cha quan trọng hơn; ai cũng theo quốc tịch của cha... Có lẽ cũng còn lí do này nữa: tôi muốn làm y sĩ và hành nghề ở châu Á vì ở đó người ta cần tới tôi hơn là ở các nơi khác... bổn phận của y sĩ là phải tới chỗ nào có nhiều người xấu số, nhiều người đau ốm trước hết...

(Han Suyin đã học hết ban Trung học ở Bắc Kinh, rồi tại đó, vừa làm thư kí tốc kí và đánh máy, vừa học Y khoa; rồi bà qua châu Âu, học tiếp ngành đó ở Bruxelles, được hưởng học bổng trong ba năm. Năm 1938, chiến tranh Trung Nhật phát sinh, bà trở về Trung Hoa giúp việc trong một y viện. Ở đó bà thành gia thất và sanh một em gái.

Năm 1942, chồng bà, một người Trung Hoa cũng như bà, được phái làm tùy viên quân

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

sự ở Londres. Bà đi theo chồng và hai ông bà ở Anh, tới năm 1945 lại cùng nhau về Trung Hoa theo Tưởng Giới Thạch. Hai năm sau chồng bà mất ở mặt trận.

Sau đó, bà lại qua Londres học lấy nốt bằng cấp y sĩ, hành nghề ở Anh được một năm, nhưng không chống lại được tiếng gọi của tổ quốc, bà trở về Hương Cảng, để hễ có dịp là xin phép vô thăm lục địa. Bà được mãn nguyện .

Nghề y sĩ đưa đẩy bà từ Hương Cảng tới Singapour, rồi lại trở về Hương Cảng. Nhưng bà hi vọng một ngày kia được hành nghề ở Trung Hoa.

Trong cuốn... Et la pluie pour ma soif *(Trời mưa xuống lấy nước tôi uống)*, bối cảnh là Mã Lai, nhân vật chính là bà với chức vụ y sĩ, bà dùng ngôi thứ nhất để diễn tả cái trách nhiệm của bà đối với những dân tộc bà coi là huynh đệ của mình...) .

M.M. – Bà Han Suyin, chắc chắn nhờ làm y sĩ mà tác phẩm của bà thêm hùng hậu, tâm lí các nhân vật thêm sắc bén, vì bà được tiếp xúc thân mật với đủ hạng người. Y sĩ và văn sĩ cần có nhiều đức tính giống nhau.

H.S. – Lời của bà hoàn toàn đúng đấy và tôi

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

mừng rằng bà đã nhận xét tôi như vậy. Có những người bảo: "Làm sao có thể vừa làm y sĩ vừa làm văn sĩ được?". Họ nói bậy, Duhamel, Céline và nhiều văn sĩ Pháp khác chẳng là y sĩ đấy ư? Người Nga thì có Tchekhov; người Anh có Somerset Maugham. Các vị đó đều đã học y khoa và Tchekhov đã làm y sĩ suốt đời... không hề bỏ nghề... Tôi cũng đã hành động như vậy... Tôi chỉ tạm ngưng hành nghề trong một thời gian để viết cho xong bộ bốn cuốn đó vì tôi cho rằng việc đó rất quan trọng, nhưng tôi mong sẽ không phải ngưng lâu... Đúng vậy, nghề thầy thuốc làm cho ta hiểu thấu tâm lí con người, và tập cho ta chẩn bệnh một cách khách quan. Một y sĩ không được phép lầm lẫn. Không thể chẩn bệnh rồi bảo: "Thưa ông, ông sổ mũi" khi bệnh nhân bị bệnh cùi. Nhưng một chính khách có thể lầm lẫn được. Chính khách thường chỉ quen dùng danh từ, nên không thận trọng lắm khi bắt mạch tình thế. Riêng phần tôi, tôi cho sự xác thực là rất quan trọng. Trong cuốn *L'Arbre blessé* mà tôi mới viết xong đây, tôi rán hết sức trung thực về các sự kiện lịch sử cũng như về các sự kiện thuộc phần cá nhân. Hôm qua một sử gia Pháp, giáo sư Sử, tác giả cuốn *Lịch sử Trung Hoa* rất có giá trị, bảo tôi rằng "không thấy cuốn đó có điều gì sai cả, trái lại, nhờ cuốn đó mà ông ấy biết

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

thêm được nhiều điều mới mẻ nữa". Lời khen đó làm cho tôi mừng lắm và tôi mang ơn ông ấy nhiều.

M.M. – Bà Han Suyin, bà thỉnh thoảng về Hoa lục đấy chứ?

(Sự thực, do Catherine van Moppés, nữ kí giả trẻ nhất đã sống ở Trung Hoa giữa đám thanh niên Trung Hoa, tác giả một cuốn linh động, vô tư nhất về Trung Hoa, tôi đã được biết rằng Han Suyin vẫn đến đều lên Bắc Kinh và thu được tiền cho thuê nhà ở đó, đóng thuế mất 25% rồi mà số tiền vẫn còn lớn. Dĩ nhiên bà không về Bắc Kinh vì mục tiêu đó, việc thu tiền chỉ là hậu quả thôi. Điều cốt yếu là bà không muốn mất cái quyền cảm thấy rằng Trung Hoa còn là quê hương của bà).

H.S. – Từ 1949, năm nào tôi cũng trở về Trung Hoa thăm bà con, bạn bè, tìm lại những sự kiện, kỉ niệm cũ, tôi cũng về Bỉ để theo đường mòn của dĩ vãng nữa. Trong nhiều năm, tôi đã cố thu thập được nhiều, phỏng vấn các nhà bác học ở miền Setchouar[1], các nhà truyền giáo ở Gia Nã Đại, các bà đi ở Ostende.

(1) Không biết có in lầm không? Chính là Setchouan hoặc Seutchouan (Tứ Xuyên).

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

M.M. – Nhưng Trung Hoa đối với bà bây giờ tượng trưng cái gì? Và Bắc Kinh nữa?

H.S. – Tôi cũng đã trả lời câu đó trong cuốn *L'Arbre blessé* . Tôi sinh ở một nước Trung Hoa nay đã thuộc về dĩ vãng, và cuộc cách mạng năm 1949, đối với tôi cũng như với nhiều người trong giai cấp tôi, cùng một giáo dục như tôi, là một biến cố khủng khiếp; chúng tôi chưa hề bao giờ là cộng sản mà cũng không bao giờ có thể thành cộng sản được vì đã tới cái tuổi không thể còn tin một cách khá mạnh mẽ, bất kì một cái gì nữa. Không còn là cái tuổi nổi loạn chống đối, hoặc hét tướng lên "Muôn năm"; "Chiến thắng" rồi vui vẻ nhắm mắt nữa. Nhưng tiếng nói của những người không dấn thân để phục hồi dĩ vãng hoặc chiến đấu cho hiện tại. Với lại thế giới cần có những nghệ sĩ chép lại các biến cố một cách thiện cảm mà không cuồng nhiệt, hơn là cần các nhà truyền giáo độc ác hô hào những cuộc chiến đấu hư ảo chống lại sự thực. Không thể làm lùi lại chiếc kim đồng hồ được, không thể tìm lại một dĩ vãng trong lí tưởng được. Tương lai bắt đầu từ hôm qua, loài cây như vậy mà loài người cũng vậy.

M.M. – Một bà bạn thân của bà, cũng như bà, cha là người Trung Hoa, mẹ là người Âu, có lần bảo bà như vầy: "Làm sao chị có thể mỗi năm trở về

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Trung Hoa một lần được; Trung Hoa ngày nay có còn như Trung Hoa ngày xưa nữa đâu? Tôi thì tôi không thể về được nữa. Về để mà thấy những kỉ niệm hồi thơ ấu của mình đã tiêu tan hết, thấy cái gì cũng bị tàn phá hết ở cái châu thành Bắc Kinh thân yêu của mình ư?" Và bà đã trả lời: "Trước hết, không phải cái gì cũng bị tàn phá hết. Không ai có thể cứ nghĩ tới những cái hoàn hảo ở tuổi thơ ấu mà sống được. Tuổi thơ của chị có thể đã sung sướng đấy, nhưng còn biết bao người khác đã khốn khổ trong cái nước Trung Hoa thời trước...".

(Có cần phải nhắc lại điều này không? Trung Hoa thời đó, thời cộng sản lên cầm quyền, trước hết là một xứ nông nghiệp, 85% dân chúng là nông dân.

Mà điều kiện sinh hoạt chung trong xứ đó ra sao? Cũng như ở Ấn, ở Nhật, ở gần khắp thế giới, tình trạng ở đó là tình trạng nhân mãn.

Ruộng chỉ chiếm 27% đất đai. Không phải là tại những chỗ khác, đất không tốt, không trồng trọt được, mà tại thiếu phương tiện, hoặc tại thần nhiên, bất lực mà người ta bỏ hoang những đất đó.

Đất đai rộng 3.500.000 cây số vuông mà chỉ có 12.000 cây số đường xe lửa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Cảnh cùng khốn của nông dân tới cực điểm.

Ngay trên những cánh đồng phì nhiêu, cũng thường thấy những gia đình gồm bốn năm người sống nhờ bốn chục are [1], mỗi năm tiêu độ 135 đồng bạc Trung Hoa, bằng khoảng 300 đồng quan Pháp ngày nay [2].

Tại miền Kan Sou, nghèo hơn, tháng giêng lạnh buốt xương mà dân thiếu ăn, đói, ra đường bận toàn áo vá, rách tả tơi. Người lao động trung bình Trung Hoa thường chỉ được ăn cơm với ít rau chấm muối. Mỗi tháng hai lần mới được thêm vài miếng thịt.

Tới mùa dưa hấu, có những người vốn liếng chỉ có mỗi một trái dưa, xẻ ra làm nhiều miếng đem bán cho hạng lao động.

Cho tới năm 1949, hậu quả của tình trạng đó là bọn điền chủ có quyền "đêm đầu" - tức quyền phá tân - các con gái tá điền khi họ về nhà chồng; người nghèo phải bán con gái mười

(1) Nghĩa là 4 phần 10 mẫu tây, hơn một mẫu ta ở Bắc một chút, chưa bằng một mẫu ta ở Trung.

(2) Nghĩa là 15.000 đồng bạc V.N. theo hối suất song hành hiện nay.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tuổi lấy mười đồng bạc Trung Hoa, còn bọn cho vay thì tàn nhẫn lấy lãi nặng quá chừng quá đỗi.

Các tiệm cầm đồ ở nhà quê chất đầy những quần áo tồi tàn, những dụng cụ rẻ tiền, có những món chỉ cầm được một quan rưỡi hay hai quan tiền Pháp [1]*, mà mỗi tháng phải trả lãi tám phân.*

Sự bóc lột vô liêm-sỉ đó còn có bộ mặt này nữa; ở miền Kiang Sou, năm 1934 và những năm sau, lá dâu đem bán, qua mấy lần trung gian, giá tăng lên tới 500%. Sau cùng người ta khéo tổ chức, tuyên truyền để dọa dẫm nông dân, bắt nông dân phải bán non mùa màng, với giá bằng 60% thời giá.

Bà Pearl Buck viết về cuốn L'Arbre blessé: "Người Âu nào muốn biết những lí do đã làm cho cộng sản ở Trung Hoa lên mau như vậy thì cứ đọc tác phẩm đó; họ sẽ thấy không phải là do ý thức hệ chính trị, mà do nỗi khốn cùng của con người".

Có lẽ tất cả cảnh đó đã thoáng hiện lên tia

---

(1) Nghĩa là từ 80 tới 100 đồng bạc V.N. hiện nay.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

mắt của Han Suyin khi bà trả lời câu hỏi của tôi về thái độ của bà đối với xứ Trung Hoa thời bà còn thơ ấu).

H.S. – Dĩ nhiên mỗi người lựa cho mình một chân trời, rộng hẹp tùy tinh thần của mình. Có bao nhiêu người nghĩ như thiếu phụ bà mới cho tôi hay đó? (1) Tôi không biết được. Nhưng riêng về phần tôi, tôi không muốn ôm chặt lấy tuổi thơ của tôi, không muốn để cho nó thành cái bóng tối xâm chiếm, che lấp cả hiện tại. Tôi phải hành động, phải sống với tôi, phải là tôi, và tiếp tục lớn lên khi nhiều người khác ngừng lại. Tôi không muốn làm cái "cây bị thương tích" mà mất cả vẻ đẹp của cảnh. Ít nhất, tôi cũng muốn chào cái tương lai mà tôi đã không dựng lên được; chào rồi có chết thì cũng đành…

M.M. – Cho tới bây giờ, đâu có tới nỗi như vậy.

H.S. – Không, không tới nỗi như vậy, nhưng nói cho ngay, để tiếp tục phát triển mà phải bám lấy hiện tại, rán tìm hiểu mà diệt bỏ những thành kiến của mình đi, cái đó cũng khổ tâm đấy. Bao nhiêu kỉ niệm đã bị thời gian và cách mạng tàn phá hết rồi thì không dễ gì tự tìm lại được mình đâu. Không dễ

(1) Tức người bạn của Han Suyin không muốn về thăm Trung Hoa nữa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đâu, đôi khi còn khó khăn, đau đớn nữa, nhưng tôi cho rằng việc đó tốt, có lợi, đáng làm…

*

(…) Bây giờ đây khi nhớ lại buổi sáng tôi gặp Han Suyin lần đầu đó, khi nhớ lại vài đoạn trong các tác phẩm của bà, nhớ lại vài câu bà đáp tôi trong cuộc phỏng vấn, thì các cảm tưởng quan trọng nhất bà còn lưu lại ở tôi, cái nó làm nổi bật cá tính của bà nhất, làm cho câu chuyện cùng tác phẩm của bà có một nét độc đáo sâu sắc, chính là tấm lòng tin tưởng đó ở số phận loài người, thái độ chấp nhận cuộc đời đó, nó không phải là một sự bại trận mà là một sự thắng trận, từng giai đoạn, có lúc phải tạm lùi đây để đợi khi gặp hoàn cảnh thì lại tiến nữa.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

SELMA LAGERLOF

NỮ SĨ ĐẦU TIÊN ĐƯỢC GIẢI NOBEL

Selma Lagerlof là người đàn bà thứ nhất được giải thưởng Nobel về văn chương, năm 1909. Hồi đó bà đang ở trong Hàn lâm viện Thụy Điển. Các trẻ em trên khắp thế giới say mê theo dõi Nils Holgersson trong cuộc du lịch kì thú của Nils khắp xứ Thụy Điển[1], và năm 1958, Viện Bảo Tàng Giáo khoa ở Paris đã trưng bày một loạt bức tranh bằng thuốc màu hòa nước và bằng bút chì của các em bé nhân đọc truyện du lịch đó, một danh tác trong văn học nhân loại, mà cao hứng vẽ nên. Bà thật đa tài, giọng văn cảm động, lãng mạn, có chút mỉa mai, mà tư tưởng sắc sảo. Nhưng có thực là bà có giọng mỉa mai không? Hay chỉ là một lòng khoan hồng hơi đùa cợt, hơi chua chát chán đời, nhưng luôn âu yếm: bà biết rõ lòng người quá nên nhận ra được rằng

(1) Tác giả muốn nói một tác phẩm nổi danh của Selma Lagerlof viết cho trẻ em đọc năm 1906 – 1907.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhiều người có những hành động đáng chê trách hay tầm thường quá đấy, nhưng tấm lòng của họ vẫn tốt hơn hành vi của họ.

Đời sống có những cái tàn nhẫn, xấu xa đấy, nhưng những cái đó không làm mất được vẻ đẹp của thiên nhiên hoặc tiếng hót du dương của chim chóc.

Truyện cổ tích Gosta Berling (cũng có tên là *Morbacka)* có đầy thi vị rút ngay ở trong cảnh thực ra. Ta thấy tuyết cuốn dưới ngọn gió, thấy cây ăn trái trổ bông, thấy những đàn ngỗng trời bay qua trên đầu; ta thấy tình yêu run rẩy, lúc thì được thỏa mãn, lúc thì bị hủy diệt, nhưng bị hủy rồi thì lại, như loài phượng hoàng tái sinh từ đám tro tàn, đẹp đẽ hơn trước nữa. Chính cuộc đời của Selma Lagerlof cũng như vậy. Văn của bà thật giống bà.

Khi bà chào đời ở Amtervik (miền Varmland) vào lúc 9 giờ tối ngày 20 tháng 11 năm 1858, thì hai người lấy cỗ bài tây ra bói để đoán tương lai bà.

Một người là bà nội, một người là bà cô của Selma, cả hai y như những mụ phù thủy da nâu, mắt đen, sáng ngời, mũi quặm trong một tiểu thuyết của Dickens.

Selma sau này dí dỏm và âu yếm kể lại chuyện đó mà hồi nhỏ bà đã được nghe không biết bao lần.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bà Lagerlof [1] hỏi:

– Chị thấy gì đấy?

Bà cô Wennevik đáp:

– Tôi thấy một bệnh gì đó như đeo đuổi con nhỏ này hoài, tôi ngại rằng suốt đời nó sẽ phải mang bệnh thôi.

Bà Lagerlof vốn lạc quan, chỉ nhìn thấy phía tốt của mọi sự, bảo:

– Ai mà chẳng có nỗi khổ này, nỗi khổ nọ, mà không khổ thì chẳng làm nên cái gì cả; nếu nó bệnh tật, ốm yếu thì nó sẽ sống ở trong nhà, ít đi đây, đi đó; xét cho cùng, như vậy mà lại sướng.

Bà cô Wennervik lại đặt ngón tay trỏ lên từng lá bài một, đếm lại, rồi nháy mắt, vẻ tinh quái, bảo:

– Nó sẽ phải đi xa nhiều lắm, bắt buộc phải dời chỗ ở hoài.

Bà Lagerlof thở dài:

– Đá mà lăn hoài thì làm sao rêu bám vào được[2].

Bà cụ suốt đời không dời chỗ ở, nên buồn rầu cho cháu nội sẽ phải lang thang hết nơi này nơi khác.

(1) Đây là bà nội của Selma Lagerlof.

(2) Nghĩa là thay nghề nghiệp hoặc chỗ ở hoài thì rốt cuộc chẳng nên gì cả.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Nếu nó đau ốm hoài, không kiếm ăn được, thì chắc là phải sống nhờ bà con, ở nhà người này ít lâu rồi qua nhà người khác. Không làm việc được, không giúp gì được cho ai thì đời còn vui nỗi gì.

Bà cô Wennervik, tính lại các con bài:

– Bà đừng ngại, trái lại nó sẽ làm việc chứ. Nó sẽ làm việc suốt đời.

Bà Lagerlof lại thở dài, đưa ý kiến này:

– Hay là sẽ phải làm công cho người khác để kiếm ăn, và sẽ phải đổi chủ hoài.

Bà cụ cho rằng không có số phận nào điêu đứng bằng phải làm thuê làm mướn, ngửa tay nhận tiền công của người. Rồi mặt bà cụ tươi lên, bà nói tiếp:

– Nhưng cũng có người khéo xoay xở đâu vào đấy như chị đó. Miễn sao nó cũng được tài giỏi như chị!

Bà cô Wennervik cúi gằm mặt xuống mấy quân bài, mải mê tới nỗi không nghĩ rằng lời đoán của mình có làm cho người nghe khó chịu không, bỗng bà thốt lên:

– Suốt đời con nhỏ này không mó tới cái khung cửi đâu. Tôi đoán rằng nó sẽ làm việc nhiều về sách vở, giấy tờ.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bà Lagerlof cúi xuống nhìn các quân bài để tìm hiểu tại sao bà Wennervik lại đoán như vậy. Bà ngạc nhiên, lặp lại lời bà Wennervik:

– Chị bảo nó sẽ làm việc nhiều về sách vở giấy tờ hả? Thế thì có lẽ nó sẽ lấy một thầy phó trợ tế tầm thường nào đó, và chồng nó sẽ bị đổi từ giáo khu này tới giáo khu khác, mãi sau mới được ở yên một chỗ chăng? Thôi cũng được, miễn sao vợ chồng nó quí mến nhau…

Bà Wennervik đưa ngón tay trỏ lên, ngắt lời:

– Dì muốn tôi nói thực cho dì nghe không?

– Thì cứ nói đi.

– Nó sẽ không bao giờ lập gia đình!

Và quả nhiên, cuộc đời của Selma Lagerlof sau này đúng như vậy.

Chưa đầy bảy tuổi mà đã muốn thành một tiểu thuyết gia, và bà thành công lần đầu tiên ngay từ hồi mười hai tuổi. Miền Warmland vinh hãnh rằng có được một nữ sĩ tí hon.

Tính bà hồi đó lanh lợi vui vẻ, mà gia đình cũng hòa thuận, nên bà sung sướng. Nhưng rồi hai tai nạn xảy ra làm cho cảnh yên tĩnh, âu yếm đó lâm nguy: trước hết, bà bị một bệnh làm cho bà gần như bị tê

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

liệt trong nhiều năm, sau này thành tật, đi hơi vẹo người một bên; rồi gia đình gặp vận rủi, suy sút tới nổi phải bán điền trang *Morcbacka* , nơi sinh trưởng của bà. Lần đó bà muốn đứt ruột: Morcbacka chẳng phải chỉ là cái tổ ấm gia đình bà mà còn là nơi giữ bao nhiêu kỉ niệm thâm trầm nó làm cho tâm hồn bà phong phú và cuộc đời bà đầy thi vị nữa.

Mùa xuân, đất nở ra, cây cỏ phát sinh; mùa thu, từng đàn chim di thê bay trên trời; mùa đông cây cối trụi lá, chỉ còn trơ thân và cành đen, những cảnh đó, khắc sâu vào lòng bà, sau này bà dùng làm khung cảnh cho các truyện *Gosta Berling* và *Nils Holgersson*. Nông dân, mục sư, người nghèo cũng như người giàu trong miền Warmland đều lưu cho bà nhiều ấn tượng mạnh mẽ, và sở dĩ bà sáng tác, một phần cũng là để có tiền chuộc lại được điền trang Morcbacka.

Bà ráng học để kéo lại thời gian đã mất vì đau ốm, vô trường Sư Phạm Stockholm, tính sau làm nữ giáo viên. Nhưng rồi bà sớm bỏ nghề đó để chuyên sáng tác.

Bước đầu trong văn nghiệp của bà gặp nhiều nỗi trắc trở. Tháng giêng năm 1887, bà làm quen với Nam tước phu nhân Sophie Adlersparre, người sáng lập tạp chí *Gia đình*, và làm chủ bút tờ *Dagny*. Bà kí bút hiệu là Esselde, chiến đấu không ngừng để

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

giải phóng phụ nữ, nhưng vinh dự lớn của bà là đã tìm ra được Selma Lagerlof, giúp đỡ, khuyến khích Lagerlof. Chính nhờ Sophie Adlersparre nâng đỡ mà Lagerlof viết truyện *Gosta Berling* . Truyện đó khi được trích đăng từng đoạn thì được hoan nghênh nhiệt liệt, mà khi xuất bản thành sách, vào lễ Giáng sinh năm 1891, thì lại bán ế. Cả hai bà: Esselde và Lagerlof đều nản lòng, chua xót, nhưng Esslde nhất định không chịu tuyệt vọng.

Năm sau, *Gosta Berling* được Ida Falbe-Hansen dịch ra tiếng Đan Mạch. Bà này giới thiệu Lagerlof với bà Sophie Alberti, giám đốc một hội đọc sách quan trọng ở Copenhague. Hai bà đồng ý thay phiên nhau tổ chức những cuộc hội họp văn nghệ ở nhà mình. Cũng công toi. Trừ vài người khen vị tình còn thì hết thảy đều tỏ vẻ lãnh đạm. Thất bại, nhưng hai bà vẫn không thối chí, bàn với nhau phải làm sao cho Selma Lagerlof tiếp xúc với Georg Brandès, nhà phê bình nổi danh ở Đan Mạch, để ông ta chú ý tới tác phẩm. Nhưng dễ gì được Georg Brandès tiếp, mà có được tiếp thì làm sao nói thẳng với ông điều mình muốn nhờ cậy ông được? Sau cùng hai bà quyết định rằng Selma Lagerlof lấy cớ nhân có dịp ghé Copenhague, yêu cầu ông ta cho phép được gặp mặt để nhờ ông cho biết mình có chút thiên tư nào không, có thể thành nhà văn được không?

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Selma Lagerlof đã ghé nhà Sophie Alberti. Mọi người hồi hộp khi Georg Brandès lại đó.

Thật là một sự bất ngờ lạ lùng, y như trên sân khấu.

"Thái độ ông ấy không có chút gì là kẻ cả, ra vẻ hạ cố. Ông ấy hiểu rất rộng, từng trải nhiều, tuệ nhãn sâu sắc nên chẳng cần có những cử chỉ ngôn ngữ huênh hoang. Nếu ông thấy rõ cảm tưởng ông đã gây ra cho tôi, thì ông cứ để lộ ra, không giấu giếm gì cả...

"Ông có cái gì giống một y sĩ. Nếu ông nói nhiều về ông thì không phải là để khoe mà để cho tôi có thì giờ bình tĩnh lại, được thoải mái, như vậy ông mới "bắt mạch" tôi được. Chắc chắn là ông không muốn làm cho tôi phục ông. Hôm đó ông chỉ đóng cái vai phê bình văn học, tìm hiểu xem tên lính mới là tôi này có giúp ích gì cho văn học được không, có đáng được khuyến khích không; hay trái lại, nên làm cho tôi cụt hứng ngay từ đầu đi thì hơn.

Trong cuộc tiếp kiến đó, ông cũng tỏ ra có tinh thần rộng rãi, hiểu biết, rất nhân từ, tấm lòng nhân từ của vị danh y".

Ít bữa sau, báo chí đăng một bài dài kí tên G.B. phê bình cuốn *Gosta Berling*, và gió đổi chiều liền, y như có phép màu:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Chiếc chìa khóa của Brandès đã mở cho tôi cánh cửa thành công, chẳng những ở Đan Mạch mà thôi, vì bài báo đó đã làm cho độc giả Thụy Điển chú ý tới tôi, rồi tác phẩm của tôi lại được dịch ra tiếng Đức nữa. Tình trạng của tôi "trước" và "sau" bài báo đó thật khác nhau hẳn và tôi luôn luôn coi Georg Brandès là người đã giúp nhiều cho tôi thành công; ông là ân nhân của tôi và không bao giờ tôi trả ông được hết món nợ tinh thần đó".

Danh tiếng vang lên, để tránh những cuộc mời mọc, tiếp đón, Selma Lagerlof về ở trong một thị trấn yên tĩnh nhất của Thụy Điển: thị trấn Falum, miền Dalécarlie. Tại đó bà có một bà chị có chồng, và nhiều bà con; bà có thể gây lại được đoàn thể gia tộc mà bà vẫn ước ao.

Dalécarlie là một trong những miền đặc biệt nhất, phong cảnh mê hồn nhất của Thụy Điển. Chính ở trong khung cảnh rất thích hợp đó, mà sau này bà nhận được giải thưởng Nobel về văn chương, giải thưởng đầu tiên phát cho một nữ sĩ cùng quốc tịch với người sáng lập ra nó. Năm đó là năm 1909.

Hai năm trước bà đã được viện đại học Upsal tặng cho bà hàm tiến sĩ danh dự.

Năm 1914, bà là phụ nữ duy nhất được vô Hàn Lâm Viện Thụy Điển.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Bài diễn văn bà đọc ngày mùng 10 tháng 11 năm 1909, trong bữa tiệc giải thưởng Nobel, nổi tiếng vì giọng nhã nhặn, đa cảm và dí dỏm.

Nhờ số tiền giải thưởng, bà chuộc lại được điền trang Morcbacka. Mặc dầu thời gian đã trôi qua, mặc dầu bà được hưởng cái vui thành công mà lòng lúc nào cũng nhớ nơi chôn nhau cắt rốn đó, vì vậy được trở về nhà cũ đó, bà sung sướng vô cùng.

Ở Thụy Điển có tục từ năm chục tuổi trở đi cứ mười năm một lần, lại làm lễ thọ để mừng đã thắng được thần chết. Hội họp, biếu hoa, gởi đồ mừng, đánh điện chúc thọ. Ngày Selma Lagerlof làm lễ thất tuần, có tổ chức một bữa tiệc lớn, do Hoàng Tử chủ tọa. Đồng thời hí viện Stockholm diễn lần đầu vở kịch *Cavaliers d'Ekeby* (kị sĩ Ekeby).

Các tác phẩm của bà đã được dịch ra trên ba mươi lăm ngôn ngữ. Những tác phẩm tiêu biểu nhất đã được đưa lên màn ảnh. Greta Garbo đã đóng vai "Bá Tước phu nhân Elisabeth Dohna".

Một nhật báo Thụy Điển viết: "Bà hoàng trên văn đàn của chúng ta được chào mừng như một bà hoàng chính cống". Bà mỉm cười, đáp lại: "Thì ít nhất cũng phải cho tôi tán trợ sự du lịch ở Warmland chứ".

Có những tàu chuyển khách mang tên Gosta

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Berling và Selma Lagerlof; và trên các tấm bưu thiếp trong miền, người ta in tên những nhân vật trong các tác phẩm của bà.

Bà mất năm 1940.

Trước khi ngừng bút, tôi xin chép đoạn dưới đây để độc giả đọc lại. Mới coi thì có vẻ phúng thích bi thảm, nhưng xét kĩ thì là một triết lí sâu sắc.

> "Đừng lại Svartsjo mà chết đấy nhé, chết ở đó thì chỉ có mỗi một cỗ quan tài đen như mọi người thôi, vì ở đó chỉ có mỗi một người thợ mộc đóng hòm mà cũng chỉ có mỗi một kiểu hòm. Lại thêm, không có người nào khóc đâu, các chiếc mùi xoa vẫn giữ được nếp đàng hoàng, không ai đưa lên chậm mắt đâu. Vậy bạn khỏi phải ngại rằng người ta không tặng mình nhiều nước mắt bằng tặng những người khác. Nếu còn cái tục khóc khi đưa ma thì người ta cũng khóc đấy, nhưng tục đó đã bỏ rồi. Bạn hiểu chứ, nếu có nhiều cảnh rầu rĩ, nhiều nước mắt trên một cái huyệt nào đó thì kẻ không được ai thương tiếc tất phải mủi lòng.
>
> Và bạn nên nhớ rằng tất cả dân trong giáo khu đều có vẻ bé nhỏ, nghèo nàn. Đâu phải là hạng dân thành thị bảnh bao sang trọng, chỉ là những dân Svartsjo chất phác thôi mà. Chỉ có mỗi một người là lớn và đáng kính: chính là bạn đã chết rồi đấy!".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

SIGRID UNDSET

MỘT NỮ SĨ CAN ĐẢM, TỰ TÌM HIỂU MÌNH

Năm 1928, Sigrid Undset, người Na Uy, được giải thưởng Nobel về toàn thể sự nghiệp văn chương lúc đó đã có bề thế của bà. Số tiền thưởng, bà đem phân phát cho các cơ quan từ thiện. Tác phẩm cùng cá tính của bà đều khác bà Selma Lagerlof.

Đời làm vợ, làm mẹ của bà thật đau khổ, đứt ruột, và chính vì bà rán vùng vẫy trong cảnh nô lệ tinh thần mà bà nghĩ tới sự tự giải thoát cho mình.

Trong các bản dịch ra tiếng Pháp, tác phẩm *Jenny* của bà được hoan nghênh nhất, cuốn đó kể đời một người đàn bà bị thành kiến áp chế, trói buộc mà trong cái xã hội tàn nhẫn với phụ nữ đó, người chồng vẫn sống tự do, không bị trục xuất; sau truyện đó tới truyện *Christine Lavransdatter* và truyện *Olaf Audunssoen* , vì Sigrid Undset vừa là một tiểu thuyết gia vừa là một sử gia không ai sánh kịp. Bà bảo:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Tôi là một người đã sống hai ngàn năm ở cái xứ này".

*

Sigrid Undset sanh ở Đan Mạch. Thân phụ là một nhà khảo cổ siêu quần, danh tiếng vượt ra ngoài bán đảo Scandinavie(1). Thân mẫu bà là người Đan Mạch.

Sigrid ra đời được ít năm thì gia đình dời lại ở Oslo, hồi đó còn gọi là Christiania. Chưa đầy mười một năm sau, thân phụ bà tính tình vui mà thông minh nhưng hoang phí, từ trần đương lúc tuổi còn trẻ; để lại cảnh nghèo khổ cho vợ và ba người con gái.

Ngay từ hồi mười sáu tuổi Sigrid Undset đã phải làm thư kí kiếm tiền giúp nhà. Hồi đó rất ít phụ nữ làm thư kí, và nhờ phải kiếm ăn như vậy bà được biết đời sống trong các văn phòng, nó mở cho bà những chân trời mới, nếu không thì bà làm sao hiểu được thân phận của phụ nữ lao động tinh thần. Chính bà cảm thấy không khí ngột ngạt của cuộc đời đơn điệu, bó buộc đó, và để thoát li khỏi cảnh đó bà bắt đầu viết vài truyện ngắn. Bà dùng những

(1) Tức Đan Mạch và Thụy Điển.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

nhận xét riêng của bà về xã hội chung quanh, và những tục truyền Na Uy mà thân phụ đã chỉ cho bà, để xây dựng những truyện ấy. Bà thành công, được trợ cấp để đi du lịch khắp châu Âu. Rồi chẳng bao lâu bà bỏ hẳn nghề thư kí để phục vụ văn học. Bà tới La Mã, được biết một giới kì dị, khác hẳn cái giới quen thuộc của bà: một giới gồm các nghệ sĩ văn sĩ đủ các quốc tịch. Tại đó bà gặp một họa sĩ Na Uy tên là Svarstad, có vợ và ba con. Ông này li dị với vợ để cưới bà.

Từ năm 1912 tới năm 1919, bà sanh được hai cậu và một cô: cô này suy nhược về tinh thần, mất hồi hai mươi tuổi. Cảnh ngộ của bà cũng bi thảm như cảnh ngộ của Pearl Buck.

Hai ông bà lúc đó đương ở Oslo thì một người đồng hương của Sigrid, tên là Peter Rokseth muốn giới thiệu cho họa sĩ Na Uy biết phong trào phục hưng tinh thần mà ông ta mới nhận thấy ở Pháp. Ông ta trình một luận văn về Paul Claudel và sửa soạn viết một cuốn về Péguy, chưa kịp viết xong thì chết.

Sigrid Undset lưu tâm tới phong trào đó và đăng một bài báo về Jacques Maritain, gây được một tiếng vang lớn.

Các tu sĩ Pháp thuộc giòng Saint Dominique

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

đã lại Oslo từ sau thế chiến thứ nhất và Sigrid chịu ngay ảnh hưởng của họ, đặc biệt là linh mục Iiptz. Được biết khuynh hướng mới của Công giáo Pháp thiên về hoạt động xã hội, bà ham mê lắm. Ngọn lửa tinh thần mới phát lên của Pháp đó, vừa có tính cách bừng bừng vừa hợp với triết lí của Descartes, gây cho bà một ấn tượng mạnh. Bà bèn nghiên cứu sự thần bí của Công giáo Na Uy thời Trung cổ, viết được những bộ sử lớn lao miêu tả xã hội thời đó.

Tác phẩm nổi danh nhất của bà là truyện *Christine Lavransdatter*. Truyện đó gồm ba cuốn; có lẽ là tác phẩm mạnh mẽ nhất, xây dựng vững vàng nhất trong số các tiểu thuyết của các nữ sĩ từ xưa tới nay. Có lẽ không ai miêu tả được khéo hơn bà những tình cảm của một người thiếu phụ còn trẻ rồi lần lần nẩy nở ra, sinh được bảy đứa con, đều là con trai, người nào đã bồng một đứa trẻ mới sanh, thấy nó lớn lên lần lần, thành nhân rồi xa mình, có khi chết trước mình nữa, mà đọc tác phẩm đó, tất phải xúc động mạnh. Và bên cạnh tình mẹ thương con sâu sắc đó, còn cái tình yêu chồng, nồng nàn, thủy chung, bất biến, bất chấp mọi trở ngại. Có thể đọc lại hoài tác phẩm đó mà lần nào cũng thấy thêm được một cái gì mới mẻ. Truyện đó, khung cảnh là buổi đầu thời Trung cổ, mà vẫn còn hợp thời như đương xảy ra ở

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trước mắt chúng ta; quả thực là tấm lòng con người xưa cũng như nay, chẳng có gì thay đổi cả.

Trong toàn thể sự nghiệp văn chương của Sigrid Undset, bộ *Christine Lavransdatter* giữ một địa vị đặc biệt không phải chỉ vì nó đã thành công mà còn vì những lẽ Lucien Maury nêu ra dưới đây:

"Tác phẩm Christine Lavransdatter xuất hiện trong đời Sigrid Undset vào một lúc bà đã từng trải nhiều rồi, chán nản nhưng can đảm cương quyết chấm dứt cái thời trước mà bà bỗng hiểu rõ: sau khi viết bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài mà bà không dám rời bỏ cái thực tại chung quanh; sau khi tả bao nhiêu cuộc đời buồn thảm, bao nhiêu thiếu nữ bị tình nhân phụ bạc, bao nhiêu phụ nữ trong giới tiểu tư sản, hay đố kị, hẹp hòi, tình cảm nghèo nàn, trong số đó bà rán kiếm một người bạn đồng tâm mà không có; sau cả một thời gian kiên tâm tìm kiếm và gần như thất vọng, lần này bà vượt ra khỏi cái thực tại buồn rầu, tầm thường mà dám quan niệm một nữ tính hớn hở, rạng rỡ. Dù bà cố tình hay không thì nét mặt, những nét cương quyết, vẻ nhìn của bà như đè nặng lên, chi phối vạn vật và thế giới, tất cả những cái đó đều hiện lên rõ trong tinh thần rực rỡ, cao cả của nhân vật trong truyện bà thích nhất đó, nhân vật Christine Lavransdatter.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Truyện đó có thể coi là tín điều hoặc lời tuyên ngôn của bà (...). Và có lẽ vì bà vô tình cho nhân vật ấy có những nét giống mình hoặc giống với cái mơ ước của mình mà tác phẩm được các thanh niên Tây Âu và Bắc Âu hoan nghênh lâu như vậy và được giải thưởng Nobel, danh tiếng vang lừng trên văn đàn thời đại.

Nếu tác phẩm linh động nào cũng ngầm chứa một lời tự thú của tác giả thì ta có thể xác nhận mà không sợ lầm rằng bà Sigrid Undset đã bày tỏ nhân sinh cùng nghệ thuật quan của mình trong bộ đó".

Trong bài Tựa bộ *Christine Lavransdatter*, André Bellessort cũng ngỏ lời khen như sau:

"Tôi không thấy một lịch sử tiểu thuyết nào mà ít để lộ cái ý dạy bảo chúng ta bằng tác phẩm vĩ đại trong văn học Na Uy hiện đại đó. Không có một nhân vật nào được tạo ra để tượng trưng phong tục hay tinh thần của thời Trung cổ Na Uy. Người ta không cảm thấy tác giả có ý tìm những tài liệu đặc biệt, tìm những màu sắc địa phương lòe loẹt. Tác giả làm sống lại thời cổ mà tác phẩm không có chút gì mùi mốc nào cả".

Nhưng Sigrid Undset trong khi tự tìm hiểu mình, đã chịu nhận hết những hậu quả xảy ra. Do một phản ứng rất tự nhiên ở một người sâu sắc, nhiệt

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tâm, chấp nhất như bà, năm 1919, bà cải giáo, theo đạo Công giáo, làm cho dân chúng Na Uy chẳng những ngạc nhiên vô cùng mà còn thực bất bình nữa. Vì, ở Na Uy, đạo Tin Lành phái Luther được coi là quốc giáo. Hậu quả tác động tới đời công của bà, lại làm rối loạn cả đời tư của bà nữa. Người vợ trước của Svarstad còn sống, và Sigrid Undset muốn theo đạo Công giáo thì phải li dị với chồng. Svarstad ở lại Oslo, còn bà dắt các con lui ở một căn nhà miền thôn dã Lillehammer; bà đặt tên cho căn nhà đó là *Bjekeback* , có nghĩa là "người di trú".

Ngay từ 1935, Sigrid Undset đã tố cáo chế độ Quốc Xã của Hitler và viết một bài báo quan trọng đăng trên một tạp chí ở Lucerne chống Quốc Xã. Sau này bà không ngớt tấn công chế độ đó trong các tạp chí và nhật báo bà hợp tác, ở Scandinavie cũng như ở các nước khác.

Năm 1940, đầu thế chiến thứ nhì, quân đội Đức xâm chiếm Na Uy. Bà Sigrid Undset phải tản cư đi, *ski* (1) lên tới Laponie rồi qua Thụy Điển, năm đó bà đã sáu mươi tuổi!

Tới Stockholm bà hay tin con trai của bà chỉ huy một đội sử dụng liên thanh đã tử trận. Người con

(1) Đồ để trượt tuyết.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

trai thứ của bà lại tìm bà ở Stockholm rồi cả hai đáp phi cơ qua Moscou. Họ ở Moscou không quá mười lăm ngày rồi do đường xe lửa xuyên Sibérie qua Nhật Bản, từ đây qua San Francisco, tới New York. Bạn bè đã giữ trước cho họ một căn nhà tại đó nhiều văn sĩ, hầu hết từ Âu châu tản cư qua ở chung với nhau.

Bà không chịu được cảnh ở chung, vì ồn ào quá nên ra ở riêng tại một phố tĩnh mịch. Bà cần sự tịch liêu, yên lặng.

Sau cuộc chạy loạn vòng quanh thế giới trong những hoàn cảnh nhiều khi bi đát, sôi lên sùng sục đó, bà phải tĩnh tâm và tĩnh dưỡng.

Bà khôi phục lại sức khỏe rất mau, viết cho nhiều tạp chí Huê Kì, diễn thuyết nhiều nơi, giới thiệu xứ Na Uy cho người ta yêu quê hương bà. Bà làm việc với Thomas Mann, Jacques Maritain và Gaetana Salvemini.

Năm 1944, bà viết chung với nhiều nhà văn khác một cuốn nhan đề là *Les dix commandements* (Thập giới) do Hermann Rauschnig đề tựa. Trong bảng toát yếu, thấy ghi tên của Thomas Mann, Rebecca West, Franz Werfel, John Erskine, Bruno Frank, Jules Romains, André Maurois, Hendrik Wilherm van Loo và Louis Bromfield.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Cũng vào khoảng đó bà viết một cuốn lí thú cho trẻ em.

Hết chiến tranh, Na Uy được giải thoát. Sigrid Undset liền về nhà cũ ở Lillehammer. Bà đau lòng nhìn chiếc bàn viết cũ của bà bị quân Đức đập phá, chiếc bàn đó của thân phụ bà để lại và bà đã ngồi ở đó viết những tiểu thuyết nổi danh nhất của bà. Nhưng sự thiệt hại riêng tư đó đáng kể gì đâu, so với sự tàn phá chung của quốc gia? Bà sửa sang lại căn nhà rồi lại cặm cụi làm việc.

Quốc vương Haakon mà bà rất phục thái độ can đảm trong suốt chiến tranh, tặng bà huy chương quí nhất của Na Uy: *đệ nhất hạng bội tinh Saint Olaf.*

Ít lâu sau bà bắt đầu viết cuốn *Vie de Sainte Catherine de Sienne*, chưa xong thì mất ngày mùng 10 tháng 6 năm 1949, thọ 67 tuổi. Cho tới lúc tắt nghỉ, bà vẫn giữ được nét mặt đẹp và quyến rũ lạ lùng, lưỡng quyền cao mà cặp mắt cương quyết, sắc sảo[(1)].

(1) Ngoài hai tác phẩm đã giới thiệu trong bài này, bà còn lưu lại một cuốn tự truyện *Bà Marthe Oulié*, và các tiểu thuyết *Tuổi sung sướng, Jenny, Người nghèo, Xuân, Sanh đẻ...*

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

GABRIELA MISTRAL

"TÔI SẼ HÁT ĐỂ AN ỦI LOÀI NGƯỜI"

Selma Lagerlof mất năm 1940; chín năm sau Sigrid Undset từ trần. Năm 1957, tới phiên Gabriela Mistral là một nhân vật nổi tiếng nhất ở châu Mĩ La tinh. Khi bà mất, trên tờ báo *Le Monde* , Jacques Grignon Dumoulin viết:

"*Gabriela Mistral mất là văn giới châu Mĩ La tinh mất ngôi sao chói lọi, một nữ sĩ thành tâm yêu hòa bình mà đứng trên tất cả các đảng phái, nhất là mất một người đàn bà sức mạnh tinh thần và trí tuệ vượt xa thân xác, như vậy không có nghĩa là bà ốm yếu, nhẹ cân, mà chỉ có nghĩa là nữ giáo viên dạy ở một làng hẻo lánh ở miền đồng ruộng Chili, được giải nhất cuộc thi Thơ ở Santiago năm hai mươi tám tuổi đó, đã lưu danh trên thế giới chẳng phải chỉ nhờ thi tài, mà còn nhờ trí tuệ phi thường đem ra phục vụ một cách nhiệt tâm, tận tình cho tất cả cái gì có tính cách nhân bản*".

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Câu chuyện bắt đầu ở miền bắc Chili, trong một làng tại thung lũng Elqui.

Thầy giáo Jeronimo Godoy Villanueva ở đó với vợ tên là Emelina Molina Alcayaga. Hai vợ chồng gốc gác ở xứ Basque[1], trong dòng máu Y Pha Nho có pha ít máu da đỏ.

Jeronimo thích đi thơ thẩn, uống rượu và tán gái hơn là dạy học. Thỉnh thoảng kiếm cớ để bỏ nhà lêu lổng. Vậy mà khi Lucilla ra đời thì thầy giáo xúc động và làm một bài hát tặng con. Bài hát đó là di sản duy nhất thầy để lại cho con và khi con gái chưa đầy bốn tuổi, thầy bỏ nhà đi nơi khác. Lâu lâu cũng đảo về thăm vợ con, nhưng vẫn tính nào tật nấy: mồm mép lém lỉnh, hay nhậu nhẹt, chơi bời, được ít bữa rồi lại dông đi đâu mất biến, cứ như vậy cho tới khi thầy dông luôn qua thế giới bên kia.

Lucilla lớn lên, thành một thiếu nữ. Thân mẫu cô phải hi sinh nhiều lắm mới cho cô vô trường Sư phạm Vicuna được. Nữ sinh bé nhỏ đó bắt đầu mê ngay văn chương, cao hứng làm thơ mấy bài thơ đăng trên vài tờ nhật báo trong miền.

---

(1) Ở triền núi phía Tây, dãy núi Pyrénées ngăn cách Pháp và Y Pha Nho. Người ta lấy tên dân tộc ở đó (dân Basques khoảng 1.000.000 người) để đặt tên cho miền.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Hồi mười lăm tuổi, cái tuổi còn vô tư, cô được bổ làm giáo viên phụ, dạy trẻ con trong những miền quê nghèo nhất. Cô hi sinh cho những trẻ đó và tất cả những trẻ trong cảnh ngộ của chúng. Cô làm những bài hát múa vòng, những bài thơ êm đềm âu yếm cho chúng: *Canciones de Cuna* (Bài hát ru em), *Rondas de Ninos* (Bài hát múa vòng cho trẻ em).

Tuổi thơ đau khổ của cô, cảnh nghèo khó của những người chung quanh và cảnh đẹp thiên nhiên làm cho cô xúc động. Cô não lòng nhưng lại dễ nhận được nỗi lòng dù rất kín đáo của người khác. Cô biết: "Tôi giữ niềm đau lòng của tôi y như người ta hà tiện giữ kho vàng của họ... Một giờ đau khổ luôn luôn súc tích hơn một giờ sung sướng".

Lại thêm một nỗi cô tự cho mình là xấu xí.

Vầng trán cô thông minh, mũi cô lớn, cặp lông mày vòng cung của cô rậm mà lông mi không thanh, miệng thì đa cảm. Sau này những người gặp cô đều nhận rằng cặp mắt cô vừa cương quyết vừa nồng nàn, và những tiếng đẹp xấu áp dụng vào cô đều không đúng hẳn. Cô có nét riêng của cô, thế thôi. Tôi đã biết cô và có thể xác nhận rằng ai đã một lần được thấy cô linh động lên sống mãnh liệt những điều cô nói, sống mãnh liệt những cảm xúc của cô thì không thể nào quên cô được.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Nhưng hồi còn trẻ thì cô có rất nhiều mặc cảm và tự nghi ngờ mình.

Vậy mà cô cũng gặp được người yêu đầu tiên. Mối tình đó ngắn ngủi; hai người hứa hôn với nhau rồi không cưới nhau; giận nhau về chuyện gì đó rồi xa nhau và vài năm sau cô hay tin người yêu của cô đã tự tử.

May thay, cô có tài viết văn, làm thơ, nhờ vậy mà phát biểu những tình cảm của mình, thực hiện được mộng tưởng của mình, gây một tư cách, sự nghiệp cho mình. Nhờ chịu ảnh hưởng của một người Colombie tên là Vargas Vile, cô làm việc hăng hái hơn bao giờ hết.

Đồng thời nghề dạy học của cô cũng tiến bộ rất mau. Cô được bổ lên dạy ban Trung học và năm 1911, được làm giáo sư môn Vệ sinh ở trường Traignon.

Ít lâu sau, cô chẳng những thành giáo sư Sử ở Antofagasta mà lãnh chức Tổng thanh tra nữa. Năm 1912 cô vẫn giữ chức thanh tra nhưng không dạy ở Antofagasta mà dạy ở Trung học Los Andes. Cô dạy ở đây sáu năm.

Trong thời gian từ 1912 đến 1920, danh tiếng nữ sĩ của cô vang khắp trong nước, lan ra tới cả nước ngoài.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Năm 1914, cô được nhận giải thưởng văn chương đầu tiên của cô, một vòng nguyệt quế và một huy chương vàng, nhờ thắng một cuộc thi thơ: bài *Sonnet à la Mor!* (Thơ gởi Thần chết) được giải nhất. Đó là bước đầu rực rỡ trong nghề viết văn của cô và từ đó cô hợp tác với các tạp chí trong nước cũng như ngoài nước.

Cô lựa bút hiệu là Gabriela Mistral để tỏ lòng ngưỡng mộ hai thi sĩ La tinh đương thời: thi sĩ Ý Gabriele d'Aununjio và thi sĩ miền Provence(1) Frédéric Mistral. Lúc đó cô không ngờ rằng sau này được nhận chung giải thưởng Nobel với tác giả tập *Mireille* (tức Frédéric Mistral).

Học sinh trong nước học thơ cô, thế giới bắt đầu nhắc nhở tới tên cô, tặng cô nhiều danh vọng và cô đi thăm nhiều nước. Cô dạy học ở Đại học Lima; nhất là chính phủ Mễ Tây Cơ yêu cầu chính phủ Chili phái cô qua Mễ Tây Cơ để dự một cuộc cải cách quan trọng về giáo dục. Cô hợp tác chặt chẽ với tiến sĩ Jose Vasconcellos bộ trưởng Giáo dục Mễ Tây Cơ. Một trường học được mang tên cô và một nhà soạn nhạc phổ những bài thơ của cô vào nhạc cho trẻ hát.

(1) Miền Đông Nam nước Pháp.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

Sau hai năm làm việc mệt nhọc ở Mễ Tây Cơ, cô qua du lịch châu Âu.

Khi trở về Chili, cô được chính quyền tổ chức cuộc tiếp đón và từ lúc đó cô giúp quốc gia trên khu vực ngoại giao. Cô được đề cử làm đại diện Chili ở Hội nghị quốc tế Hợp tác tinh thần (Ligue internationale de Coopération intellectuelle) trụ sở ở Paris; sau cô được bầu làm Thư kí cho Hội. Năm 1927 cô làm đại diện các giáo sư Chili đi dự hội nghị các nhà giáo dục ở Locarno, và năm sau cô làm đại diện cho Chili và cả Equateur ở Hội nghị Liên hiệp Đại học quốc tế tại Madrid. Năm 1931, trong một thời gian ngắn, cô trở về nghề dạy học ở Hoa Kì, làm giáo sư dạy Sử và Văn minh Y Pha Nho ở các đại học Barnard và Middlebury.

Năm sau cô lại thôi không dạy học nữa, qua Porto Rico, lãnh chức thanh tra về môn dạy tiếng Y Pha Nho. Năm 1933 cô bắt đầu lãnh chức sứ thần ở Madrid, ở đó hai năm, rồi qua các kinh đô khác: Lisbonne, Genève, sau cùng tới Nice.

Năm 1945 cô ở Bresil. Theo nhà văn Olive Holmes, cô cứ ở ngoại quốc như vậy lại tiện cho cô vì cô không chấp nhận chính sách của nhà cầm quyền Chili. Nhưng người đồng hương của cô là Clarence Finlayson bác ý kiến đó bảo rằng: “Danh

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

tiếng cô lớn quá, nên nội các nào cũng lấy làm vinh dự được cô đại diện cho quốc gia ở nước ngoài".

Tập thi tuyển đầu tiên của Gabriela Mistral xuất bản ở Hoa Kì, nhờ sự thúc đẩy của tiến sĩ Federico de Onis, giáo sư văn học Y Pha Nho ở đại học Columbia. Các sinh viên hỏi: "Có thể kiếm những tác phẩm khác của Gabriela Mistral ở đâu?" Giáo sư của họ đáp: "Các em quyên tiền nhau để in một cuốn thì sẽ có".

Bản in đầu tiên tập thơ *Desolacion* (Ảo não) được Viện Y Pha Nho ở New York bảo trợ, và năm sau được in lại ở Chili. Tập thơ sau, *Ternura* (Âu yếm) xuất bản hồi cô ở Y Pha Nho lần đầu tiên. Tập thứ ba xuất bản ở Santiago.

Cô cũng viết một cuốn về đời *Thánh François d'Assise*.

Cô là người phát động phong trào thơ mới ở Chili. Thi hứng của cô bắt nguồn từ Thánh Kinh và cô chịu ảnh hưởng của Rabindranath Tagore, Finlaysone, thi sĩ Mễ Tây Cơ Amada Nervo, thi sĩ Nicagara Tuben Dario.

Cô phục hưng lại giá trị của nghề nữ giáo viên, buộc nữ giáo viên phải hiểu tâm lí trẻ em.

Năm 1931, tạp chí *Pan American* đăng bức thông điệp của cô gởi cho Thanh niên châu Mĩ:

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn

"Chúng ta, người Mĩ, phương Bắc và phương Nam, đã có cái di sản này là nhất trí về địa lí, đã chấp nhận một số phận chung và để thực hiện số phận đó thì phải tạo nên một trình độ sinh hoạt ngang nhau trên khắp cả châu Mĩ".

Năm 1946, Tổng thống Truman ở châu Âu về, tiếp cô và tỏ vẻ thân tình và ngưỡng mộ cô, như tất cả các đồng bào của ông. Năm trước cô đã được giải Nobel vào 1951, Chili tặng cô giải lớn nhất trong nước, giải Quốc gia.

Vừa duy linh vừa có tinh thần xã hội, cô nhiệt tâm bênh vực người nghèo, muốn đem tấm lòng ra sưởi ấm tất cả các người lạnh. Cơ hồ như những câu thơ dưới đây là lời cô muốn nhắn nhủ chúng ta:

Tôi muốn lên tới tuyệt đỉnh của tinh thần
Nơi đó một ánh sáng yếu ớt sẽ chiếu xuống đời tôi
Và tôi sẽ hát những lời hi vọng
Tôi sẽ hát để an ủi các linh hồn
Như Thượng Đế chí nhân đã muốn.
"Tôi sẽ hát những lời Hi vọng
Mà không nhìn lại vào lòng tôi,
Tôi sẽ hát để an ủi loài người!".

Cô mất tháng giêng năm 1957 ở bệnh viện Hampstead, gần Nữu Ước.

www.guongdanhnhan.vn
http://sachxua.edu.vn